TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Số: 12 /CBTT-CT
No.: 12/CBTT-CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Đồng nai, ngày 26 tháng 04 năm 2024
Dong nai, 26th April 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Vietnam Exchange/Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO.

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*: UIC
- Địa chỉ/*Address*: Đường số 4, KCN Nhơn Trạch 1, Xã Phước Thiền, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 02513.560614 Fax: 02513.560610
- E-mail: vanphong@udico.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 25/04/2024.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26/04/2024, tại đường dẫn http://www.udico.com.vn. /*This information was published on the company's website on 26/04/2024, as in the link http://www.udico.com.vn .*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:
Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 25/04/2024

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO
DN: C=VN, L=ĐỒNG NAI, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:3600486108, E=UDICO@HCM.VNN.VN
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2024.04.26 14:16:02+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.0.1

M.S.D.N: 3600486108 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO
H. NHƠN TRẠCH - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Mạnh Toại

TỔNG CÔNG TY IDICO
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 25 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO NĂM 2024

- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO;

- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO;

- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO năm 2024 đã được Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua, với số phiếu tán thành là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông và đại diện ủy quyền có mặt tham dự tại Đại hội.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thống nhất thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 :

1.1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH/KH
1. Tổng doanh thu + Thu nhập khác	Tỷ đồng	2.436,311	2.459,364	101%
2. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	50,642	61,423	121%
3. Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	172,149	42,864	25%
4. Cổ tức	%	0%	0%	0%

1.2. Các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ KH2024/TH2023

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ KH2024/TH2023
1. Tổng doanh thu + Thu nhập khác	Tỷ đồng	2.684,324	109%
2. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	106,961	250%
3. Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	45,987	75%
4. Cổ tức	%	0%	

* Kế hoạch đầu tư năm 2024: Năm 2024 Công ty thực hiện 07 dự án với tổng giá trị đầu tư là 106,961 tỷ đồng. Trong đó, vốn vay ngân hàng 29,597 tỷ đồng (27,7%), Vốn tự có 77,364 tỷ đồng (72,3%). Bao gồm:

- Dự án Trạm biến áp 110/22 kV KCN Hựu Thạnh: Kế hoạch đầu tư trong năm 2024 là 78,954 tỷ đồng. Trong đó, vốn vay ngân hàng 29,597 tỷ đồng (37,5%), Vốn tự có 49,357 tỷ đồng (62,5%).

- Dự án Trạm biến áp 110/22 kV Tuy Hạ: Kế hoạch đầu tư trong năm 2024 là 4,2 tỷ đồng bằng nguồn vốn tự có.

- Dự án Trạm biến áp 110/22 kV Nhơn Trạch V: Kế hoạch đầu tư trong năm 2024 là 0,5 tỷ đồng bằng nguồn vốn tự có.

- Dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống lưới điện phân phối 22kV KCN Nhơn Trạch: Kế hoạch đầu tư trong năm 2024 là 23,108 tỷ đồng bằng nguồn vốn tự có.

- Dự án chuyển đổi số vào vận hành Trạm biến áp 110kV và lưới điện 22kV: Năm 2024 đầu tư trước hệ thống mini scada phục vụ quản lý điện mặt trời mái nhà với giá trị 0,2 tỷ đồng bằng nguồn vốn tự có, đồng thời tính toán phương án đầu tư dự án trình cấp có thẩm quyền xem xét vào thời điểm phù hợp.

- Dự án Khu nhà ở chung cư cao tầng đường Quốc lộ 1K: phối hợp với Công ty IDICO-URBIZ thực hiện dự án, thu hồi vốn góp và lợi nhuận theo thoả thuận trong hợp đồng giữa hai Bên.

- Dự án Trạm biến áp 110/22kV cấp điện cho KCN Tân Phước 1: năm 2024 Công ty triển khai thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư cho dự án để đủ điều kiện triển khai thực hiện dự án từ năm 2025 phù hợp với tiến độ thu hút đầu tư của KCN.

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ủy Ban kiểm toán.

4. Thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán năm 2023 bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM.

5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024:

5.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2023: 169.169.924.271 đồng

Trong đó:

- Lợi nhuận chưa phân phối còn lại hết năm 2022: 120.515.557.110 đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2023: 48.654.367.161 đồng

+ Phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (2% LNST năm 2023): 973.087.343 đồng.

Trong đó:

** Quỹ khen thưởng: 243.271.836 đồng.*

** Quỹ phúc lợi: 243.271.836 đồng.*

** Quỹ thưởng HĐQT, UBKT, Ban điều hành: 486.543.671 đồng.*

- Chi trả cổ tức năm 2023: Không thực hiện chi trả

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại: 168.196.836.928 đồng

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2% Lợi nhuận sau thuế năm 2024.
- Chi trả cổ tức năm 2024: Không thực hiện chi trả.

6. Thông qua Tổng mức thù lao, tiền lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024:

6.1. Tổng mức chi thù lao, tiền lương, thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 là: 2.294.199.818 đồng.

Trong đó: + Hội đồng quản trị: 1.956.678.000 đồng.

+ Ban kiểm soát: 337.521.818 đồng.

6.2. Kế hoạch Tổng mức chi thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị năm 2024 là: 2.500.000.000 đồng. Mức thù lao, tiền thưởng từng thành viên do Hội đồng quản trị quyết định theo nguyên tắc nhất trí.

7. Lựa chọn Đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024:

7.1. Thông qua Danh sách các Công ty kiểm toán:

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (Mã số DN: 0101917917) - Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

- Công ty TNHH PWC (Việt Nam) (Mã số DN: 0100157406) - Địa chỉ: Số 29, Đường Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (Mã số DN: 0300811802) - Địa chỉ: Số 2, Đường Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công ty TNHH KPMG (Mã số DN: 0100112042) - Địa chỉ: Tầng 46 Tòa tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower, Tòa nhà 72 tầng, Lô E6, Đường Phạm Hùng, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam (Mã số DN: 0100112500) - Địa chỉ: Tầng 15 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (Mã số DN: 0300449815) - Địa chỉ: Số 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

7.2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập trong Danh sách các Công ty kiểm toán tại Mục 7.1 Điều này thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và giao Giám đốc Công ty ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính với Công ty kiểm toán được lựa chọn để thực hiện việc kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2024.

8. Thống nhất quản lý Thoả thuận đấu nối điện mặt trời mái nhà trong phạm vi lưới điện 22kV của Công ty UDICO:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định việc thực hiện thỏa thuận đấu nối hệ thống điện mặt trời mái nhà vào lưới điện của UDICO là Đại hội đồng cổ đông của UDICO (Ngoại trừ các dự án thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường của UDICO tổ chức vào ngày 14/11/2022).

- Trên cơ sở phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện thỏa thuận đấu nối hệ thống điện mặt trời mái nhà vào lưới điện của UDICO, Hội đồng quản trị được giao thực hiện tất cả các công việc và hành động cần thiết để thực hiện thỏa thuận đấu nối.

9. Thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO.

10. Thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO.

11. Thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO.

12. Thống nhất miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 đối với **Ông Nguyễn Cao Nguyên**.

Điều 2. Thống nhất thông qua kết quả bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 đối với **Ông Đặng Việt Dũng.**

Điều 3. Điều khoản thi hành:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO giao Hội đồng quản trị Công ty triển khai, giám

sát Ban điều hành thực hiện các nội dung của Nghị quyết nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông, doanh nghiệp và phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong quá trình triển khai thực hiện, các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông nhưng chưa tới kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chủ trương và giao Ban điều hành tổ chức thực hiện. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát và báo cáo thực hiện ủy quyền với Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất.

Nghị quyết này gồm 05 trang, được lập và thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO ngày 25/4/2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua./.

Nơi nhận:
- Các cổ đông (Website Công ty);
- UBCKNN;
- Sở GDCK TPHCM;
- HĐQT, BGĐ, UBKT;
- Lưu VPTH.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Nguyễn Cao Nguyên

TỔNG CÔNG TY IDICO
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 25 tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO NĂM 2024

I.Tên doanh nghiệp:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Mã chứng khoán: **UIC.**

Địa chỉ trụ sở chính: Đường số 4 KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiền, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Mã số doanh nghiệp: 3600486108, do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 16/02/2005, thay đổi lần thứ 8 ngày 22/12/2023.

II.Thời gian bắt đầu phiên họp:

Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 25/4/2024.

III.Địa điểm:

Hội trường Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO - Đường số 4 Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, xã Phước Thiền, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

IV.Thành phần tham dự:

- Thành viên Hội đồng quản trị.
- Thành viên Ủy ban kiểm toán.
- Ban Giám đốc Công ty.
- Các khách mời tham dự Đại hội.
- Cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO *(theo danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày đăng ký cuối cùng (ngày 25/3/2024) để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM cấp).*

V. Điều kiện tiến hành Đại hội:

Ông Nguyễn Mạnh Toại - Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO:

- Tại thời điểm khai mạc Đại hội lúc 08 giờ 30 phút: Tham dự Đại hội có 08 cổ đông/597 cổ đông *(theo danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày*

đăng ký cuối cùng - ngày 25/3/2024, để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM cấp) đại diện cho 5.947.920 cổ phần, chiếm tỷ lệ 74,349% tổng số phiếu biểu quyết, đủ điều kiện để tiến hành Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Khoản 1 Điều 18 Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/11/2023.

- Tại thời điểm 09 giờ 10 phút: Tham dự Đại hội có 09 cổ đông/597 cổ đông đại diện cho 5.948.020 cổ phần, chiếm tỷ lệ 74,350% tổng số phiếu biểu quyết.

- Tại thời điểm 10 giờ 35 phút: Tham dự Đại hội có 08 cổ đông/597 cổ đông đại diện cho 5.946.020 cổ phần, chiếm tỷ lệ 74,325% tổng số phiếu biểu quyết.

VI. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Tổ giúp việc tại Đại hội:

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Tổ giúp việc tại Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông giới thiệu và thông qua tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết, Cụ thể như sau:

1. Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch:

- Ông Nguyễn Cao Nguyên - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội.
- Ông Nguyễn Hoàng Công - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty.

Đại hội biểu quyết 100 % nhất trí thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch.

2. Chủ tọa giới thiệu Ban Thư ký:

- Ông Cao Văn Chiến.
- Bà Nguyễn Huyền Lương.

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua nhân sự Ban Thư ký.

3. Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử:

- Ông Nguyễn Công Toán - Trưởng phòng KTKH - Trưởng ban.
- Ông Nguyễn Mạnh Toại - Kế toán trưởng - Thành viên.
- Bà Phan Thị Thu Hằng - Thành viên.

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua nhân sự Ban Kiểm phiếu.

VII. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và ý kiến phát biểu tại cuộc họp:

1. Thông qua chương trình làm việc của Đại hội:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Nội dung Chương trình Đại hội với tỷ lệ 100% cổ đông dự họp tán thành, gồm:

Thông qua các Báo cáo và Tờ trình:

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, phương án sản xuất kinh doanh năm 2024.
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán

- Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán năm 2023.

- Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

- Tờ trình về việc thông qua Tổng mức thù lao, tiền lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị năm 2024.

- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính 2024.

- Tờ trình về việc thống nhất quản lý thoả thuận đấu nối điện mặt trời mái nhà trong phạm vi lưới điện 22kV của Công ty UDICO.

- Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ.

- Tờ trình về việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

- Tờ trình về việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Quy chế làm việc của Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

3. Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

4. Đại hội đã nghe các Báo cáo, các Tờ trình:

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, Phương án sản xuất kinh doanh năm 2024; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán năm 2023; Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024; Tờ trình thông qua Tổng mức thù lao, tiền lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị năm 2024; Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính 2024; Tờ trình về việc thống nhất quản lý thoả thuận đấu nối điện mặt trời mái nhà trong phạm vi lưới điện 22kV của Công ty UDICO; Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ; Tờ trình về việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Tờ trình về việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 (Kèm theo Đơn xin từ nhiệm của Ông Nguyễn Cao Nguyên - Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT).

5. Thảo luận tại Đại hội:

Chủ tọa mời các cổ đông tham gia ý kiến đối với các báo cáo và tờ trình Đại hội.

5.1.Chi tiết các ý kiến, câu hỏi của cổ đông tại Đại hội:

+ Đại biểu Hoàng Thế Trung đại diện Cổ đông KB VIETNAM QVM SECURITIES MASTER FUND (EQUITY):

- Thỏa thuận đấu nối điện mặt trời mái nhà với Công ty cổ phần IDERGY: Việc chia sẻ lợi ích của các bên và quyền lợi của UDICO là gì.

- Hợp tác với Công ty IDICO-URBIZ đối với Dự án Khu nhà ở chung cư cao tầng đường Quốc lộ 1K - Phường Hóa An, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai: Việc chia sẻ quyền và lợi ích của của các bên như thế nào. Với diện tích còn lại của dự án UDICO còn có thể góp được tỷ lệ là bao nhiêu, việc định giá vốn góp và đóng thuế chênh lệch.

- Dự án Trạm biến áp 110/22kV KCN Hựu Thạnh: Theo Báo cáo của Ban điều hành thì dự án đã đưa vào vận hành tại sao doanh thu tăng mà lợi nhuận lại giảm.

+ Cổ đông Phạm Tiến Thành:

- Hợp tác với Công ty IDICO-URBIZ đối với Dự án Khu nhà ở chung cư cao tầng đường Quốc lộ 1K - Phường Hóa An, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai: Tỷ lệ góp vốn của UDICO là bao nhiêu.

- Khu công nghiệp Hựu Thạnh: tốc độ phát triển như thế nào. Việc đầu tư giai đoạn 2 của dự án cấp điện được bao nhiêu phần trăm diện tích khu công nghiệp hay toàn bộ khu công nghiệp.

- Dự án Khu công nghiệp Tân Phước 1: Quy mô Khu công nghiệp, công suất của dự án Trạm biến 110kV Khu công nghiệp Tân Phước 1.

- Công ty có kế hoạch khi nào thì chia cổ tức cho cổ đông, mức chia cổ tức. Công ty có kế hoạch phát hành cổ phiếu để tăng vốn hay không.

- Dự án Điện mặt trời mái nhà: Kế hoạch phát triển, quyền tự quyết của UDICO như thế nào.

- Theo quy định thời gian khai thác của lưới điện là bao lâu.

+ Cổ đông Kấn Thị Quỳnh Lan:

- Dự kiến sắp tới Công ty có chia cổ tức cho cổ đông không, tỷ lệ là bao nhiêu.

- Công ty có phương án tăng vốn điều lệ, tham vọng thị trường chứng khoán như thế nào để đưa giá trị cổ phiếu của Công ty tăng lên.

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, quỹ đầu tư phát triển của Công ty còn nhiều thì kế hoạch sau bao lâu Công ty sẽ thực hiện chia cổ tức cho cổ đông.

- Công ty có dự tính chia cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu thưởng hay không.

5.2. Đoàn Chủ tịch Đại hội đã tiếp thu, giải trình và trả lời thỏa đáng nội dung các ý kiến, câu hỏi của cổ đông tại Mục 5.1 nêu trên và cổ đông không có ý kiến gì thêm.

Đồng thời Đoàn Chủ tịch Đại hội đã nêu các biện pháp cụ thể giải quyết trong thời gian tới nhằm mục tiêu nâng cao hiệu quả quản trị, đảm bảo sự minh bạch vì sự phát triển bền vững của Công ty.

VIII. Các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội

Sau khi xem xét các nội dung tại Đại hội và thảo luận các vấn đề liên quan, trên cơ sở kết quả kiểm phiếu biểu quyết của Đại hội về các nội dung bằng hình thức đánh dấu vào ô "tán thành" hoặc "không tán thành" hoặc "không có ý kiến", Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO đã nhất trí thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023, Phương án SXKD năm 2024 theo nội dung Báo cáo số 08/BC-CT ngày 03/4/2024:

1.1 Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH/KH
1. Doanh thu+Thu nhập khác	Tỷ đồng	2.436,311	2.459,364	101%
2. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	50,642	61,423	121%
3. Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	172,149	42,864	25%
4. Cổ tức	%	0%	0%	

1.2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ KH2024/TH2023
1. Tổng doanh thu + Thu nhập khác	Tỷ đồng	2.684,324	109%
2. Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	106,961	250%
3. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	45,987	75%
4. Cổ tức	%	0%	

* Kế hoạch đầu tư năm 2024:

Năm 2024 Công ty thực hiện 07 dự án với tổng giá trị đầu tư là 106,961 tỷ đồng. Trong đó, vốn vay ngân hàng 29,597 tỷ đồng (27,7%), Vốn tự có 77,364 tỷ đồng (72,3%). Bao gồm:

- Dự án Trạm biến áp 110/22 kV KCN Hựu Thạnh: Kế hoạch đầu tư trong năm 2024 là 78,954 tỷ đồng. Trong đó, vốn vay ngân hàng 29,597 tỷ đồng (37,5%), Vốn tự có 49,357 tỷ đồng (62,5%).

- Dự án Trạm biến áp 110/22 kV Tuy Hạ: Kế hoạch đầu tư trong năm 2024 là 4,2 tỷ đồng bằng nguồn vốn tự có.

- Dự án Trạm biến áp 110/22 kV Nhơn Trạch V: Kế hoạch đầu tư trong năm 2024 là 0,5 tỷ đồng bằng nguồn vốn tự có.

- Dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống lưới điện phân phối 22kV KCN Nhơn Trạch: Kế hoạch đầu tư trong năm 2024 là 23,108 tỷ đồng bằng nguồn vốn tự có.

- Dự án chuyển đổi số vào vận hành Trạm biến áp 110kV và lưới điện 22kV: Năm 2024 đầu tư trước hệ thống mini scada phục vụ quản lý điện mặt

trời mái nhà với giá trị 0,2 tỷ đồng bằng nguồn vốn tự có, đồng thời tính toán phương án đầu tư dự án trình cấp có thẩm quyền xem xét vào thời điểm phù hợp.

- Dự án Khu nhà ở chung cư cao tầng đường Quốc lộ 1K: phối hợp với Công ty IDICO-URBIZ thực hiện dự án, thu hồi vốn góp và lợi nhuận theo thoả thuận trong hợp đồng giữa hai Bên.

- Dự án Trạm biến áp 110/22kV cấp điện cho KCN Tân Phước 1: năm 2024 Công ty triển khai thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư cho dự án để đủ điều kiện triển khai thực hiện dự án từ năm 2025 phù hợp với tiến độ thu hút đầu tư của KCN.

**** Kết quả biểu quyết:***

- Số cổ phần tán thành: 5.948.020 cổ phần, tương đương 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần không tán thành: 00 cổ phần, tương đương 00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần không có ý kiến: 00 cổ phần, tương đương 00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị theo Báo cáo số 01/BC-HĐQT ngày 03/4/2024.

- Số cổ phần tán thành: 5.948.020 cổ phần, tương đương 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần không tán thành: 00 cổ phần, tương đương 00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần không có ý kiến: 00 cổ phần, tương đương 00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm toán theo Báo cáo số 01/BC-UBKT ngày 03/4/2024.

- Số cổ phần tán thành: 5.948.020 cổ phần, tương đương 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần không tán thành: 00 cổ phần, tương đương 00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần không có ý kiến: 00 cổ phần, tương đương 00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

4. Thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán năm 2023 bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM theo nội dung Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 03/4/2024.

- Số cổ phần tán thành: 5.948.020 cổ phần, tương đương 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần không tán thành: 00 cổ phần, tương đương 00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần không có ý kiến: 00 cổ phần, tương đương 00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 theo nội dung Tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày 03/4/2024:

- Số cổ phần tán thành: 5.946.020 cổ phần, tương đương 99,97% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần không tán thành: 2.000 cổ phần, tương đương 0,03% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần không có ý kiến: 00 cổ phần, tương đương 00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

6. Thông qua Tổng mức thù lao, tiền lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị năm 2024 theo nội dung Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 03/4/2024:

- Số cổ phần tán thành: 5.946.020 cổ phần, tương đương 99,97% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần không tán thành: 2.000 cổ phần, tương đương 0,03% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần không có ý kiến: 00 cổ phần, tương đương 00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

7. Thông qua lựa chọn Đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 theo nội dung Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 03/4/2024:

- Số cổ phần tán thành: 5.948.020 cổ phần, tương đương 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần không tán thành: 00 cổ phần, tương đương 00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần không có ý kiến: 00 cổ phần, tương đương 00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

8. Thông qua việc Thống nhất quản lý thỏa thuận đấu nối điện mặt trời mái nhà trong phạm vi lưới điện 22kV của Công ty UDICO theo nội dung Tờ trình số 05/TTr-HĐQT ngày 03/4/2024:

- Số cổ phần tán thành: 5.948.020 cổ phần, tương đương 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần không tán thành: 00 cổ phần, tương đương 00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần không có ý kiến: 00 cổ phần, tương đương 00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

9. Thông qua việc Sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo nội dung các Tờ trình:

9.1.Thông qua việc Sửa đổi Điều lệ theo nội dung Tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày 03/4/2024:

- Số cổ phần tán thành: 5.948.020 cổ phần, tương đương 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần không tán thành: 00 cổ phần, tương đương 00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần không có ý kiến: 00 cổ phần, tương đương 00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

9.2.Thông qua việc Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo nội dung Tờ trình số 07/TTr-HĐQT ngày 03/4/2024:

- Số cổ phần tán thành: 5.948.020 cổ phần, tương đương 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần không tán thành: 00 cổ phần, tương đương 00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần không có ý kiến: 00 cổ phần, tương đương 00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

9.3.Thông qua việc Sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo nội dung Tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 03/4/2024:

- Số cổ phần tán thành: 5.948.020 cổ phần, tương đương 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần không tán thành: 00 cổ phần, tương đương 00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần không có ý kiến: 00 cổ phần, tương đương 00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

10. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 theo nội dung Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 03/4/2024 (Kèm theo Đơn xin từ nhiệm của Ông Nguyễn Cao Nguyên - Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT):

- Số cổ phần tán thành: 5.948.020 cổ phần, tương đương 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần không tán thành: 00 cổ phần, tương đương 00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần không có ý kiến: 00 cổ phần, tương đương 00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

11. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025:

11.1. Thông qua Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025, là:

1. Ông Đặng Việt Dũng.

- Số cổ phần tán thành: 5.946.020 cổ phần, tương đương 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần không tán thành: 00 cổ phần, tương đương 00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần không có ý kiến: 00 cổ phần, tương đương 00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

11.2. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025:

Đại hội đã thống nhất bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025, kết quả trúng cử:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % số phiếu bầu/Tổng số phiếu bầu có quyền biểu quyết tham dự và biểu quyết tại ĐH
1	Đặng Việt Dũng	5.946.020	100%

12. Trong quá trình triển khai thực hiện, các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông nhưng chưa tới kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chủ trương và giao Ban điều hành tổ chức thực hiện. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát và báo cáo thực hiện ủy quyền với Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất.

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản đọc công khai tại Đại hội và Đại hội đồng cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua với số cổ phần tán thành 5.946.020 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và Đô thị IDICO được lập thành văn bản công bố toàn văn trên website của Công ty http://www.udico.com.vn để thông báo đến toàn thể cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật.

THƯ KÝ

1. Cao Văn Chiến: .....

2. Nguyễn Huyền Lương: .....

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Nguyễn Cao Nguyên

UDICO

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO
Đường số 4, KCN Nhơn Trạch 1, Xã Phước Thiền, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai
ĐT: (+84) 251 356 0614. Fax: (+84) 251 356 0610
| www.udico.com.vn | vanphong@udico.com.vn



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024

Đồng Nai, tháng 4 năm 2024

UDICO

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đồng Nai, ngày 03 tháng 4 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

1. Thời gian: ***08h30 ngày 25 tháng 4 năm 2024 (Thứ Năm).***

2. Địa điểm: Hội trường UDICO, Đường số 4 Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, Xã Phước Thiền, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.

Thời gian	Nội dung
08h30-09h10	Đăng ký danh sách cổ đông
	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
	Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự
9h10-09h30	Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu.
	Thông qua Chương trình Đại hội
	Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội
09h30-10h15	- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023, Phương án SXKD năm 2024
	- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị
	- Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán
	Thông qua các Tờ trình: - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán năm 2023. - Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024. - Tờ trình thông qua Tổng mức thù lao, tiền lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị năm 2024. - Tờ trình lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính 2024. - Tờ trình về việc thống nhất quản lý thoả thuận đấu nối điện mặt trời mái nhà trong phạm vi lưới điện 22kV của Công ty UDICO. - Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ. - Tờ trình về việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty. - Tờ trình về việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. - Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025.
10h15-10h35	Đại hội thảo luận
10h35-10h45	Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội
10h45-11h10	Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025
11h10-11h25	Đại hội thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội
11h25-11h30	Bế mạc Đại hội

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đồng Nai, ngày 25 tháng 4 năm 2024

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/11/2023;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/11/2023,

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng Quy chế làm việc của Đại hội như sau:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 **("Đại hội")** của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO **("Công ty")**.

2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết (khoản 1 Điều 18 Điều lệ Công ty).

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 3. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông

1. Tất cả cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 *(ngày 25/03/2024)*.

2. Quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

- Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản theo mẫu.

- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

- Được Ban Tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo.

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận thẻ biểu quyết sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

- Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

- Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Chứng minh dân nhân/Thẻ căn cước công dân/hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền *(đối với đại diện được ủy quyền)* và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

- Ăn mặc lịch sự.

- Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Chủ tịch đoàn.

- Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 4. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong Ban tổ chức Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội *(trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý)*.

Điều 5. Đoàn chủ tịch, Chủ tọa và Ban Thư ký

1. Đoàn Chủ tịch gồm 02 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 01 Thành viên.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa Đại hội, đề cử thành viên Đoàn chủ tịch và được Đại hội biểu quyết thông qua.

Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa Đại hội theo nguyên tắc đa số.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa Đại hội.

3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.

- Phân công, giới thiệu đại diện Hội đồng quản trị Công ty trình bày các báo cáo, Tờ trình tại Đại hội;

- Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết;

- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

- Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;

- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.

- Quyết định của Đoàn Chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

5. Ban Thư ký Đại hội:

- Ban Thư ký Đại hội gồm 02 người chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch. Ban Thư ký do Chủ tọa chỉ định.

- Nhiệm vụ:

+ Tiếp nhận, tổng hợp các ý kiến của cổ đông trong quá trình diễn ra Đại hội và gửi cho Đoàn Chủ tịch.

+ Ghi chép đầy đủ, trung thực diễn biến của Đại hội vào nội dung biên bản và nghị quyết cuộc họp để Đại hội thông qua trước khi kết thúc Đại hội.

+ Thực hiện các công việc khác theo phân công của Đoàn Chủ tịch.

+ Phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

Điều 6. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Hội đồng quản trị quyết định.

2. Nhiệm vụ:

- Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp: Yêu cầu cổ đông, người được ủy quyền tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền *(đối với đại diện được ủy quyền).*

- Phát Thẻ biểu quyết và các tài liệu Đại hội cho cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp.

- Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

+ Trước khi khai mạc Đại hội.

+ Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội *(cổ đông đến muộn được đăng ký dự họp).*

Điều 7. Ban kiểm phiếu (Biểu quyết và bầu cử)

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên được biểu quyết thông qua tại Đại hội.

2. Nhiệm vụ:

- Hướng dẫn cách thức biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu.

- Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử cho Đại hội đồng cổ đông.

- Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 8. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;

- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;

- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tịch;

- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

- Nội dung đề xuất không vi phạm pháp luật, không liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc không vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp.

- Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận. Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của các cổ đông nếu thấy cần thiết.

2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 9. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.

Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết có ghi rõ họ và tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

2. Biểu quyết tại Đại hội:

2.1. Hình thức biểu quyết:

- Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: Hình thức này được áp dụng để thông qua các nội dung: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội và Nhân sự Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu (Biểu quyết và bầu cử); Quy chế bầu cử; Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội.

- Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết:

Hình thức này được áp dụng để thông qua nội dung các Báo cáo, các Tờ trình tại Đại hội, cụ thể:

+ Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023, Phương án SXKD năm 2024 của Ban giám đốc;

+ Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị;

+ Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

+ Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán năm 2023;

+ Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024;

+ Tờ trình thông qua Tổng mức thù lao, tiền lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị năm 2024

+ Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm tài chính 2024.

+ Tờ trình về việc thống nhất quản lý thoả thuận đấu nối điện mặt trời mái nhà trong phạm vi lưới điện 22kV của Công ty UDICO.

+ Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ.

+ Tờ trình về việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

+ Tờ trình về việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

+ Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025.

2.2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ **Thẻ biểu quyết** hoặc điền các phương án lựa chọn trên **Phiếu biểu quyết**.

- Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền biểu quyết được lấy ý kiến "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình theo sự điều hành của Đoàn chủ tịch.

- Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một (01) trong ba (03) phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

2.3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là:

+ Phiếu biểu quyết theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định và phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

+ Nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) được đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ là:

+ Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;

+ Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định, phiếu không có chữ ký, không ghi rõ họ tên của đại biểu.

+ Nội dung biểu quyết đại biểu không đánh dấu hoặc đánh dấu chọn hơn một (01) trong ba (03) ô biểu quyết.

2.4. Thể lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 25/03/2024) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 8.000.000 cổ phần, tương đương với 8.000.000 quyền biểu quyết.

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 3 Điều 20 Điều lệ Công ty chỉ được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020 và khoản 5 Điều 20 Điều lệ Công ty.

2.5. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu và tổng hợp phiếu biểu quyết của tất cả các Đại biểu tham dự.

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình Đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa hoặc Ban Kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 10. Biên bản, Nghị quyết Đại hội

1. Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội.

2. Biên bản và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

3. Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 11. Thi hành Quy chế

Quy chế này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO ngày 25/4/2024 thông qua.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban GĐ;
- Lưu: VP; Thư ký ĐH.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Nguyễn Cao Nguyên

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đồng Nai, ngày 25 tháng 4 năm 2024

QUY CHẾ BẦU CỬ
BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2020 - 2025 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/11/2023;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/11/2023.

Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO (UDICO) như sau:

I - ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy định này hướng dẫn trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2020-2025 của UDICO.

Các cổ đông, ứng cử viên tham gia đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung của Quy chế này.

II - GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ NGỮ VIẾT TẮT

-	Công ty	:	Công ty cổ phần đầu tư phát triển Nhà và Đô thị IDICO (UDICO)
-	HĐQT	:	Hội đồng quản trị
-	BTC	:	Ban tổ chức
-	ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
-	Cổ đông	:	Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông

III - QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT

1. Số lượng, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1.1. Số lượng, nhiệm kỳ thành viên HĐQT:

a) Số lượng: Số lượng thành viên HĐQT được bầu: 01 thành viên.

b) Nhiệm kỳ: Theo nhiệm kỳ HĐQT Công ty, Nhiệm kỳ 2020 - 2025.

1.2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia thành viên HĐQT:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tối đa 05 công ty khác.

2. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

- Số lượng ứng cử viên để bầu vào thành viên HĐQT do các cổ đông có đủ điều kiện ứng cử, đề cử và đảm bảo ít nhất bằng số thành viên HĐQT được bầu.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên *(tại thời điểm ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 - ngày 25/3/2024)* có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số lượng ứng viên.

- Ứng cử viên được đề cử thành viên HĐQT phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại *Điểm 1.2 -Mục III* của Quy chế này.

- Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu bổ sung thành viên HĐQT

3.1. Hồ sơ đề cử, ứng cử

Cổ đông, nhóm cổ đông có đủ điều kiện nêu trên có quyền ứng cử, đề cử thành viên HĐQT Công ty gửi Hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện về trụ sở Công ty theo thời gian và địa chỉ nêu tại *Điểm 3.2 - Mục III* của Quy chế này. Hồ sơ ứng cử, đề cử được lập theo mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: www.udico.com.vn bao gồm:

- Đơn xin đề cử, ứng cử thành viên HĐQT *(theo mẫu);*
- Lý lịch trích ngang ứng viên *(theo mẫu);*
- Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp chứng nhận về trình độ chuyên môn.

Người đề cử/ứng cử thành viên HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

3.2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử

Để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội và công bố thông tin theo quy định của pháp luật, vui lòng gửi hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT về địa chỉ sau trước **16h30 ngày 23/4/2024:**

Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO

Đường số 4 Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiền,

huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 0251.35630614; - Fax: 0251.3560610.

IV- QUY ĐỊNH VỀ BẦU CỬ VÀ TRÚNG CỬ:

1. Quy định chung:

- Việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

- Chỉ có các đại biểu cổ đông chính thức có mặt tham dự Đại hội mới có quyền bầu cử.

- Chủ tọa tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những nội dung cụ thể:

+ Giới thiệu danh sách đề cử thành viên HĐQT.

+ Giải quyết các khiếu nại về việc bầu cử (nếu có).

2. Danh sách ứng cử viên:

- Dựa vào hồ sơ đề cử, ứng cử đầy đủ và hợp lệ của các cổ đông/nhóm cổ đông, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu thành viên HĐQT.

- Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

- Danh sách ứng viên được bầu sẽ được sắp xếp theo thứ tự A, B, C theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

3. Phương thức bầu cử:

- Việc bầu thành viên HĐQT thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và khoản 5 Điều 20 Điều lệ Công ty. Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện/được ủy quyền nhân (x) với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị.

- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp có mặt tại thời điểm bầu cử.

4. Phiếu bầu cử và ghi phiếu bầu:

4.1. Nội dung phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu cử có đóng dấu của Công ty và bao gồm các thông tin sau:

+ Tên cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu, tổng số phiếu bầu.

+ In sẵn tên ứng cử viên theo thứ tự A, B, C.

+ Phiếu bầu cử có in chi tiết quy định về cách ghi phiếu bầu và các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ.

- Mỗi cổ đông, người đại diện hoặc người được ủy quyền được phát một (01) phiếu bầu.

Lưu ý: *Người được phát Phiếu bầu cử phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu. Nếu không thông báo thì Phiếu bầu cử được xem là không hợp lệ.*

4.2. Cách ghi phiếu bầu cử:

- Cổ đông chỉ được bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu (01 thành viên HĐQT).

- Cổ đông có thể ghi phiếu bầu theo 1 trong 2 cách sau:

Cách 1: Bầu dồn đều

Cổ đông **đánh dấu "X"** đủ số lượng ứng viên cần bầu vào cột **"Bầu dồn đều".**

Cách 2: Bầu dồn lệch

Cổ đông **ghi trực tiếp số phiếu bầu** cho ứng viên vào cột **"Bầu dồn lệch".** Số ứng viên được bầu tối đa bằng số ứng viên cần bầu. Tổng số phiếu bầu cho ứng viên **không được lớn hơn** tổng số phiếu bầu ghi trên phiếu bầu cử của cổ đông.

Lưu ý: Trong trường hợp cổ đông vừa đánh dấu "X" vào cột "Bầu dồn đều", vừa ghi số phiếu bầu vào cột "Bầu dồn lệch" thì lấy kết quả ở cột "Bầu dồn lệch".

4.3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử:

Phiếu bầu hợp lệ: Là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, có đóng dấu Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là ***không hợp lệ:***

+ Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty và không đầy đủ các nội dung theo quy định tại *Điểm 4.1-Mục VI* của Quy chế này.

+ Phiếu không có dấu của Công ty.

+ Phiếu bầu bị bỏ trống (cổ đông không ghi phiếu bầu).

+ Phiếu chứa đựng thông tin sai về Tên cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu/đại diện, tổng số phiếu bầu.

+ Phiếu gạch xóa, sửa chữa; gạch tên các ứng cử viên; ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội cổ đông thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu; hoặc ghi phiếu bầu cử không đúng theo quy định tại *Điểm 4.2-Mục IV* Quy chế này.

+ Phiếu có tổng số phiếu bầu cho ứng viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó sở hữu và/hoặc đại diện/được ủy quyền.

+ Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông tham dự.

+ Phiếu được nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu.

5. Ban kiểm phiếu, phương thức bầu cử, bỏ phiếu và kiểm phiếu:

5.1. Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

+ Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu.

+ Tiến hành kiểm phiếu.

+ Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

5.2. Bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Trong trường hợp có sự sai sót trên phiếu bầu hoặc trong quá trình ghi phiếu bầu, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

- Cổ đông bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu tại một phòng riêng dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý tại Công ty.

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu và Trưởng Ban kiểm phiếu phải công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội. Ban kiểm phiếu cũng có trách nhiệm cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

6. Điều kiện trúng cử:

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu và Trưởng Ban kiểm phiếu phải công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội. Ban kiểm phiếu cũng có trách nhiệm cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

6. Điều kiện trúng cử:

- Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu hợp lệ được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu hợp lệ cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu hợp lệ cao nhất ngang nhau thì ứng viên nào có trình độ chuyên môn phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty sẽ được chọn, nếu các ứng viên có trình độ chuyên môn tương đương nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn. Việc bầu lại vẫn được thực hiện theo nguyên tắc dồn phiếu.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

7. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỉ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham dự họp, số và tỷ lệ phiếu bầu hợp lệ, phiếu bầu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên thành viên HĐQT.

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

8. Khiếu nại:

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết tại cuộc họp và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

V. HIỆU LỰC THI HÀNH

Trên đây là toàn bộ nội dung Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO nhiệm kỳ 2020-2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO năm 2024 ngày 25/4/2024 thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VP; Thư ký ĐH.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Nguyễn Cao Nguyên

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Số: ..08../BC-CT

Đồng Nai, ngày .08 tháng .4. năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023,
Phương án sản xuất kinh doanh năm 2024
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO

Thay mặt cho Ban lãnh đạo Công ty, tôi xin báo cáo Đại hội kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, phương án sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty với những nội dung chính như sau:

I. Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023.

1. Các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện năm 2023.

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	% TH 2023/ KH 2023	% TH 2023/ TH 2022
1	Doanh thu + thu nhập khác	Tr.đồng	2.436.311	2.459.364	101%	96%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	50.642	61.423	121%	94%
3	Tổng vốn đầu tư	Tr.đồng	172.149	42.864	25%	99%
4	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/th	23,500	23,473	99,89%	103%
5	Cổ tức (Dự kiến)	%	0%	0%		

2. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2023.

- Kinh doanh điện:

Sản lượng điện năng bán ra thực hiện năm 2023 là 1.392.537.873 kWh, đạt 100,7% kế hoạch năm 2023.

Sản lượng điện năng mua vào thực hiện năm 2023 là 1.399.984.836 kWh. Hao hụt 7.447.963 kWh, tỷ lệ hao hụt 0,53%.

Doanh thu kinh doanh điện thực hiện năm 2023 là 2.413,522 tỷ đồng, đạt 100,7% kế hoạch năm 2023; Bằng 95% so với cùng kỳ năm 2022.

Lợi nhuận gộp kinh doanh điện thực hiện năm 2023 là 69,788 tỷ đồng, bằng 100,3% kế hoạch năm 2023; Bằng 97% so với cùng kỳ năm 2022.

Doanh thu và lợi nhuận kinh doanh điện giảm so với cùng kỳ là do các nhà máy trong KCN Nhơn Trạch vẫn chưa hoàn toàn phục hồi sản xuất sau giai đoạn khó khăn từ năm 2022, lượng điện tiêu thụ vẫn ở mức sụt giảm so với cùng kỳ năm trước.

Độ tin cậy cấp điện thực hiện năm 2023:

Sự cố năm 2023: SAIDI (phút): 93,59; SAIFI (lần): 0,8

Cắt điện theo kế hoạch năm 2023: SAIDI (phút): 1.763,03; SAIFI (lần): 3,05

- Dịch vụ xây lắp và bảo trì:

Doanh thu dịch vụ xây lắp và bảo trì thực hiện năm 2023 là 30,416 tỷ đồng, bằng 106% kế hoạch năm 2023, gấp 49 lần so với cùng kỳ năm 2022.

Lợi nhuận dịch vụ xây lắp và bảo trì thực hiện năm 2023 là 4,159 tỷ đồng, bằng 153% kế hoạch năm 2023. Đây là lợi nhuận thực hiện dịch vụ lĩnh vực xây lắp trạm điện

và bảo trì cho các khách hàng có nhu cầu tại KCN Nhơn Trạch và Hựu Thạnh thuộc phạm vi cấp điện của UDICO.

Lợi nhuận gộp dịch vụ xây lắp và bảo trì vượt kế hoạch năm 2023 do Công ty đã quản lý giá thành và giá chào thi công công trình với mức hợp lý và tốt nhất.

Doanh thu, lợi nhuận dịch vụ xây lắp và bảo trì tăng cao so với năm 2022 do năm 2022 Công ty không phát triển lĩnh vực này, chỉ tập trung vào ngành nghề chính là kinh doanh điện theo định hướng của Tổng Công ty. Năm 2023 Công ty khai thác thêm dịch vụ lĩnh vực xây lắp trạm điện và bảo trì cho các khách hàng thuộc phạm vi cấp điện của UDICO do đó gia tăng doanh thu và lợi nhuận lĩnh vực xây lắp điện.

- Kinh doanh bất động sản:

Doanh thu kinh doanh bất động sản thực hiện năm 2023 là 3,26 tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch năm 2023, bằng 52% so với cùng kỳ năm 2022.

Lợi nhuận gộp kinh doanh bất động sản thực hiện năm 2023 là 1,233 tỷ đồng, bằng 170% kế hoạch năm 2023, gấp 1,85 lần so với cùng kỳ năm 2022. Đây là lợi nhuận cho thuê 02 chung cư 5 tầng Hiệp Phước.

Doanh thu kinh doanh bất động sản thấp hơn so với năm 2022 do năm 2022 có doanh thu kinh doanh nhà tại dự án Hóa An, năm 2023 chỉ có doanh thu kinh doanh chung cư Hiệp Phước.

Lợi nhuận gộp kinh doanh bất động sản cao hơn so với năm 2022 do Công ty đã thuê đơn vị dịch vụ quản lý vận hành chuyên nghiệp quản lý chung cư Hiệp Phước từ tháng 5 năm 2023, do đó tiết giảm được chi phí quản lý.

- Kinh doanh lĩnh vực khác:

Doanh thu kinh doanh lĩnh vực khác thực hiện năm 2023 là 2,831 tỷ đồng, đạt 202% kế hoạch năm 2023, bằng 29% so với cùng kỳ năm 2022. Gồm kinh doanh dịch vụ tư vấn, giám sát đấu nối TBA, cho thuê mặt bằng và cho thuê vị trí đặt trạm phát sóng.

Lợi nhuận gộp kinh doanh khác thực hiện năm 2023 là 2,784 tỷ đồng, đạt 199% so với kế hoạch năm 2023, gấp 2,6 lần so với cùng kỳ năm 2022. Gồm kinh doanh dịch vụ tư vấn, giám sát đấu nối TBA, cho thuê mặt bằng và cho thuê vị trí đặt trạm phát sóng.

Doanh thu kinh doanh khác thực hiện năm 2023 giảm so với cùng kỳ năm 2022 do năm 2022 gồm kinh doanh vật liệu xây dựng, năm 2023 Công ty không còn kinh doanh lĩnh vực này.

Lợi nhuận gộp kinh doanh khác thực hiện năm 2023 tăng so với cùng kỳ năm 2022 do năm 2023 tăng dịch vụ tư vấn, giám sát đấu nối có biên lợi nhuận cao, trong khi lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng năm 2022 có biên lợi nhuận thấp.

- Thu nhập khác:

Thu nhập khác thực hiện năm 2023 là 4,507 tỷ đồng, bằng 129% so với kế hoạch năm 2023. Đây là khoản tiền thu từ thanh lý các máy biến áp bị sự cố, hư hỏng, các vật tư thu hồi đi kèm.

Khoản tiền thực tế thu về từ bán thanh lý cao hơn dự kiến ban đầu, do đó thu nhập khác đạt vượt mức kế hoạch đề ra.

- Tình hình hoạt động tài chính:

Công ty đã làm việc với ngân hàng đảm bảo đủ nguồn vốn ngắn hạn và trung hạn cho hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất thấp nhất. (Trong đó vay ngắn hạn từ 2,8%/năm, trung hạn 7,18%/năm đến 10,3%/năm).

Tập trung thu hồi các khoản nợ đến hạn nhằm làm tăng hiệu quả sử dụng vốn.

Dư nợ vay đến 31/12/2023: 50,087 tỷ đồng

Trong đó: + Vay ngắn hạn : 38,500 tỷ đồng

+ Vay trung, dài hạn : 11,587 tỷ đồng

Thực hiện một số chỉ tiêu về tài chính năm 2023:

- Hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu: 0,4
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu: 1,98%
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân: 12,7%
- Nợ phải thu : 128,945 tỷ đồng.
- Nợ phải trả : 163,790 tỷ đồng.

Trong đó: + Nợ ngân hàng : 50,087 tỷ đồng
+ Nợ khách hàng : 99,810 tỷ đồng
+ Nợ phải trả khác : 13,893 tỷ đồng

- Nợ khó đòi: 3,269 tỷ đồng. Trong đó:
  + Cty CP PT đường cao tốc Biên Hoà - Vũng Tàu: 2,941 tỷ đồng.
  + Các đối tượng khác : 0,328 tỷ đồng.

- Hiệu quả đầu tư tài chính:

Hiện Công ty còn 01 khoản đầu tư tài chính vào Công ty cổ phần đầu tư xây dựng lắp máy IDICO (LMI) trị giá 2,644 tỷ đồng, tương đương 4,81% vốn điều lệ. Cổ tức LMI chi trả cho năm 2023 là 5%, tương ứng 132 triệu đồng.

- Tình hình chi trả cổ tức của Công ty: Công ty dành Lợi nhuận sau thuế để phục vụ tái đầu tư, không chia cổ tức của năm 2023.

3. Tình hình đầu tư các dự án.

Năm 2023 Công ty thực hiện 05 dự án với tổng giá trị đầu tư là 42,864 tỷ đồng, giá trị giải ngân năm 2023 là 42,692 tỷ đồng bao gồm triển khai các dự án theo kế hoạch đầu tư năm 2023, như sau: :

3.1. Dự án Trạm biến áp 110/22 kV KCN Hựu Thạnh.

Tổng mức đầu tư : 284,078 tỷ đồng.
Quy mô công suất : 189 MVA (3x 63MVA).

a. Về thủ tục đầu tư.

Công ty đã hoàn thành các thủ tục xin chủ trương đầu tư với EVN, UBND tỉnh Long An, xin bổ sung quy hoạch tại Bộ Công Thương, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, thẩm duyệt PCCC, phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, Lựa chọn nhà thầu, thực hiện các thoả thuận kỹ thuật với các cơ quan liên quan và đã được BQL khu kinh tế cấp giấy phép xây dựng công trình.

Dự kiến Quý II/2024 Công ty hoàn thành công tác nghiệm thu công trình, Giấy phép hoạt động điện lực cho Trạm biến áp và đường dây đấu nối, hợp đồng mua bán điện 110kV với PC Long An phục vụ công tác đóng điện dự án.

b. Triển khai đầu tư lưới điện 22kV.

Công ty đã đầu tư một phần hệ thống lưới điện phân phối 22kV từ năm 2021 đảm bảo cấp điện cho các khách hàng thuê đất theo tiến độ thu hút đầu tư KCN của Tổng công ty IDICO.

Lưới điện 22kV Giai đoạn 1 & 2 sẽ hoàn thành vào Quý IV năm 2024.

Hiện Công ty đang lập thủ tục triển khai đầu tư tiếp Giai đoạn 3 để cấp điện cho các khách hàng mới thuê đất thuộc các tuyến giai đoạn 3.

c. Triển khai đầu tư các hạng mục của Trạm biến áp.

Năm 2023 Công ty đã hoàn thành thủ tục lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng, thực hiện các gói thầu cung cấp lắp đặt máy biến áp, vật tư thiết bị, xây dựng trạm,

Đường dây 110kV đấu nối, gói thầu giám sát xây dựng và giám sát lắp đặt thiết bị, Lộ ra MBA số 1, thí nghiệm hiệu chỉnh, tính toán Relay và lập phương thức đóng điện ...

Tiến độ hoàn thành đóng điện đưa Dự án vào hoạt động trong Quý II//2024.

3.2. Dự án TBA 110/22 kV Tuy Hạ.

Năm 2023 Công ty thực hiện thay dàn tủ 22kV ngăn MBA 2T và hệ thống SCADA vận hành từ xa TBA NT5 về trung tâm điều khiển tại TBA Tuy Hạ. Tiến độ hoàn thành đưa vào sử dụng trong tháng 02 năm 2024.

3.3. Dự án Cải tạo hệ thống lưới điện 22kV KCN Nhơn Trạch.

Các hạng mục đầu tư mới đường dây 22kV cấp điện cho Công ty BW, thay thế đường dây cáp trần bằng cáp bọc và Cải tạo hệ thống tiếp địa đường dây phân phối 22kV Công ty tạm hoãn tiến độ đầu tư qua năm 2024 cho phù hợp với nhu cầu sử dụng điện của khách hàng và tình hình thực tế vận hành hệ thống lưới điện của Công ty.

3.4. Dự án ứng dụng chuyển đổi số quản lý thông minh cho lưới điện 22kV.

Công ty đã mời các đơn vị có năng lực tiến hành khảo sát, lập phương án ứng dụng chuyển đổi số quản lý thông minh Scada/DMS hệ thống điện kết hợp quản lý điện mặt trời mái nhà.

Hiện công ty đang hoàn thiện các phương án làm cơ sở trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án ứng dụng chuyển đổi số quản lý thông minh hệ thống điện để triển khai thực hiện trong năm 2024.

3.5. Dự án Khu nhà ở chung cư cao tầng đường Quốc lộ 1K.

Năm 2023 Công ty triển khai thực hiện các thủ tục đất đai để cấp GCN QSDĐ diện tích các khu đất còn lại của dự án đã hoàn thành GPMB (5.230m^2).

Tình hình hợp tác đầu tư dự án:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 25/4/2023 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO đã thông qua phương án tìm kiếm, lựa chọn đối tác có năng lực hợp tác/góp vốn đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện dự án Khu nhà ở chung cư cao tầng đường Quốc lộ 1K, Hóa An, Biên Hòa, Đồng Nai;

Triển khai thực hiện, Công ty đã trình Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT ngày 11/10/2023 phê duyệt chủ trương Hợp tác góp vốn với Công ty URBIZ thành lập Công ty để thực hiện dự án tại Thửa đất số 215 tờ bản đồ số 27 thuộc quy hoạch Hạng mục Nhà Chung cư 1A. Đến nay hai bên đã hoàn thành việc thành lập Công ty thực hiện dự án, hiện Công ty đang tiếp tục phối hợp thực hiện các thủ tục góp vốn bằng QSDĐ thửa đất nói trên vào Công ty được thành lập để triển khai thực hiện dự án theo quy định.

4. Công tác tổ chức lao động và tiền lương, thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động tại doanh nghiệp

- Tổng số lao động trong danh sách do đơn vị quản lý tại thời điểm 31/12/2023 là: 97 người *(Nữ 15 người; Nam 82 người)* (Số lao động sử dụng bình quân trong năm là: 100 người).

- Công ty đã hoàn thành tái cấu trúc mô hình tổ chức SXKD và sắp xếp lại tổ chức, nhân sự Công ty; Tiếp tục thực hiện chuyển đổi quy trình hoạt động nhân sự và nguồn nhân lực, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy.

5. Khó khăn, vướng mắc:

Dự án Khu nhà ở chung cư cao tầng đường Quốc lộ 1K gặp khó khăn trong công tác xin cấp GCN quyền sử dụng đất do hồ sơ đất đai của các hộ dân bị thất lạc, Văn phòng đăng ký đất đai và Trung tâm phát triển quỹ đất phải chỉnh lý điều chỉnh ranh đất và thủ tục hủy sổ của hộ dân nên kéo dài thời gian hoàn thiện các thủ tục về đất đai, và thực hiện các thủ tục xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính, ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư các hạng mục còn lại của dự án.

Quyết toán, thu vốn một số công trình xây lắp gặp khó khăn:

Công trình Thi công phần tuyến và hệ thống thoát nước đoạn Km37+402 ÷ Km42+600 thuộc Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Quốc lộ 51: Hiện Công ty BVEC đã tạm ngưng thu phí, dừng hoạt động từ 13/1/2023 theo chỉ đạo của Cục đường bộ Việt Nam. UDICO chưa thỏa thuận được với BVEC để thu hồi công nợ công trình.

Tuyến số 3 Đại học Quốc gia Hà Nội: Công trình do Ban quản lý Đại học quốc gia Hà Nội làm chủ đầu tư, Công ty nhận thầu thi công phần điện với giá trị 25,2 tỷ đồng (Liên danh với Licogi, Licogi đảm nhận phần đường giao thông). Công trình khởi công từ tháng 12/2013 nhưng vướng công tác GPMB một số đoạn tuyến của Chủ đầu tư dẫn đến tiến độ kéo dài đến tháng 11/2022 mới hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng. Hiện Công ty đang hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán, do tiến độ kéo dài và thay đổi nhân sự của tất cả các bên thi công, giám sát, chủ đầu tư nên công tác tiếp nhận hồ sơ giải quyết các vấn đề còn tồn tại của công trình gặp khó khăn, kéo dài, ảnh hưởng đến hiệu quả thi công công trình.

Thu hồi công nợ:

UDICO gặp khó khăn trong việc thu hồi công nợ tiền điện đối với Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và phát triển VLXD IDICO (MCI). Tính đến hết ngày 11/10/2023 (ngày chốt chỉ số ngừng cung cấp điện) số dư nợ là 2,74 tỷ đồng.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024.

1. Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024.

- **Doanh thu + TN khác: 2.684,324 tỷ đồng,** bằng 109% so với TH 2023.

Trong đó:

+ Doanh thu hoạt động SXKD	:	2.673,576 tỷ đồng, bằng 109% TH 2023
• *Kinh doanh điện*	:	*2.643,080 tỷ đồng, bằng 110% TH 2023*
• *Kinh doanh bất động sản*	:	*2,964 tỷ đồng, bằng 91% so TH 2023*
• *Xây lắp, bảo trì*	:	*25 tỷ đồng, bằng 82 % so TH 2023*
• *Kinh doanh khác*	:	*2,532 tỷ đồng, bằng 89% TH2023*
+ Doanh thu tài chính	:	9,093 tỷ đồng, bằng 194% TH 2023
+ Thu nhập khác	:	1,655 tỷ đồng, bằng 37% TH 2023

- **Lợi nhuận trước thuế: 45,987 tỷ đồng,** bằng 75% so với TH 2023.

Trong đó:

+ Lợi nhuận gộp từ hoạt động SXKD:		67,941 tỷ đồng, bằng 87% TH 2023
• *Kinh doanh điện*	:	*62,024 tỷ đồng, bằng 89% TH 2023*
• *Kinh doanh bất động sản*	:	*0,695 tỷ đồng, bằng 56% so TH 2023*
• *Xây lắp, bảo trì*	:	*2,75 tỷ đồng, bằng 66% so TH 2023*
• *Kinh doanh khác*	:	*2,472 tỷ đồng, bằng 89% TH 2023*
+ Lợi nhuận tài chính	:	3,413 tỷ đồng, bằng 88% TH 2023
+ Lợi nhuận khác	:	1,455 tỷ đồng, bằng 34% TH 2023

- **Đầu tư phát triển: 106,961 tỷ đồng**, gấp 2,5 lần so với TH 2023

(Chi tiết theo bảng đính kèm).

- **Cổ tức:** 0%
- **Độ tin cậy cấp điện năm 2024:**

+ Sự cố:

Sự cố lưới UDICO		**Chỉ tiêu**
SAIDI (phút)	Giảm 15% so TH 2023	79,55 (phút)
SAIFI (lần)	Giảm 15% so TH 2023	0,7 (lần)

+ Cắt điện kế hoạch (bảo trì, thí nghiệm đường dây và TBA 110kV):

Kế hoạch UDICO		Chỉ tiêu
SAIDI (phút)	Giảm 10% so TH 2023	1.586,7 (phút)
SAIFI (lần)	Giảm 10% so TH 2023	2,7 (lần)

(Chi tiết theo bảng đính kèm).

2. Mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2024.

2.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh theo từng lĩnh vực.

2.1.1 Kinh doanh điện.

+ Doanh thu kinh doanh điện năm 2024: 2.643,080 tỷ đồng. Trong đó:

- *KCN Nhơn Trạch: 2.516,189 tỷ đồng, bằng 104% so với TH 2023*
- *KCN Hựu Thạnh: 126,891 tỷ đồng, gấp 31 lần so với TH 2023*

Tại KCN Nhơn Trạch: Năm 2024 dự kiến mức tiêu thụ điện khoảng 188,7MW, tăng 1% so với năm 2023. Kế hoạch sản lượng điện bán ra năm 2024 là 1.393,861 triệu kWh.

Tại KCN Hựu Thạnh: Dự kiến công suất tiêu thụ của khách hàng đạt 12,9MW vào cuối năm 2024. Kế hoạch sản lượng điện bán ra năm 2024 là 66,949 triệu kWh.

+ Lợi nhuận gộp kinh doanh điện năm 2024: 62,024 tỷ đồng, bằng 89% so với thực hiện năm 2023.

Lợi nhuận gộp kinh doanh điện năm 2024 giảm so với năm 2023. Nguyên nhân do năm 2024 Công ty dự kiến hoàn thành đầu tư, đóng điện vận hành giai đoạn 1 dự án TBA 110kV Hựu Thạnh, và thực hiện trích khấu hao tài sản gồm MBA, hệ thống đường dây phân phối 22kV và đường dây 110kV, dẫn đến chi phí kinh doanh điện tăng nhiều so với năm 2023.

2.1.2. Dịch vụ xây lắp và bảo trì:

Năm 2023 Công ty tiếp tục phát triển lĩnh vực thiết kế, thi công xây lắp trạm điện và bảo trì tại KCN Nhơn Trạch và Hựu Thạnh thuộc phạm vi cấp điện của UDICO để gia tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

Doanh thu xây lắp năm 2024: 25 tỷ đồng, bằng 82% so với thực hiện năm 2023. (Giảm so với năm 2023 là do năm 2023 có một số công trình điện và TBA khách hàng giá trị lớn).

Biên lợi nhuận của mảng dịch vụ này đạt khoảng 10% doanh thu.

2.1.3. Kinh doanh bất động sản:

Doanh thu kinh doanh bất động sản năm 2024 là 2,964 tỷ đồng, bằng 91% so với thực hiện năm 2023. Doanh thu kinh doanh bất động sản giảm là do năm 2023 có doanh thu một số hợp đồng đang thực hiện tiếp tại dự án Hoá An. Năm 2024 Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh chỉ tính cho thuê 02 chung cư 5 tầng tại dự án Hiệp Phước.

Lợi nhuận gộp kinh doanh bất động sản năm 2024 là 0,695 tỷ đồng, bằng 56% so với thực hiện năm 2023 do cuối năm 2023 Công ty thực hiện cải tạo sửa chữa chung cư Hiệp Phước và bắt đầu phân bổ chi phí từ 2024.

2.1.4. Kinh doanh khác.

Kinh doanh khác năm 2024 gồm kinh doanh thiết bị đo đếm, cho các công ty viễn thông thuê trụ điện kéo cáp quang trong KCN Nhơn Trạch; Dịch vụ khảo sát, thiết kế, giám sát, thi công điểm đấu nối TBA của các khách hàng và thu phí sử dụng hạ tầng lưới điện của đơn vị phát triển dự án ĐMTMN (Công ty Idergy).

Doanh thu kinh doanh khác năm 2024: 2,532 tỷ đồng, bằng 89% so với thực hiện năm 2023.

Lợi nhuận gộp kinh doanh khác năm 2024: 2,472 tỷ đồng, bằng 89% so với thực hiện năm 2023.

2.2. Hoạt động tài chính.

Lợi nhuận hoạt động tài chính năm 2024 là 3,413 tỷ đồng, bằng 88% so với thực hiện năm 2023 là khoản lãi tiền gửi.

Nguyên nhân giảm so với ước thực hiện năm 2023: Năm 2024, dự án TBA 110/22kV KCN Hựu Thạnh – Giai đoạn 1 đi vào hoạt động, chi phí lãi vay dự án không còn được vốn hóa mà ghi nhận vào chi phí tài chính.

2.3. Thu nhập khác:

Thu nhập khác năm 2024 là 1,655 tỷ đồng. Gồm: Tiền thu về từ góp vốn hợp tác đầu tư dự án Hóa An (01 tỷ đồng) và tiền bồi thường 02 vụ tổn thất máy cắt 433 TBA 110kV Nhơn Trạch 5 (0,2 tỷ đồng) và tổn thất máy cắt 432 TBA 110kV Tuy Hạ (0,455 tỷ đồng).

Lợi nhuận khác năm 2024 là 1,455 tỷ đồng. (Công ty dự trù chi phí khác năm 2024 là 0,2 tỷ đồng).

2.4. Tổng lợi nhuận trước thuế:

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2024 là 45,987 tỷ đồng, bằng 75% so với thực hiện năm 2023.

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2024 giảm so với năm 2023 là do chi phí khấu hao và chi phí lãi vay ngân hàng năm 2024 tăng.

Năm 2024 Công ty hoàn thành đưa vào sử dụng MBA 63MVA số 1 và hệ thống đường dây 22kV dự án Hựu Thạnh, hoàn thành thay dàn tủ 22kV máy biến áp 2T TBA Tuy Hạ. (Chi phí khấu hao tăng 8,981 tỷ đồng). Chi phí tài chính năm 2024 tăng do trả lãi vay ngân hàng đầu tư tại dự án TBA 110kV KCN Hựu Thạnh (4,275 tỷ đồng) và phân bổ chi phí sửa chữa lớn Chung cư số 1 và số 2 Hiệp Phước (0,3 tỷ đồng).

2.5. Đầu tư phát triển.

Kế hoạch năm 2024 Công ty thực hiện 07 dự án với tổng giá trị đầu tư là 106,961 tỷ đồng, gấp 2,5 lần so với thực hiện năm 2023. Trong đó, vốn vay ngân hàng 29,597 tỷ đồng (27,7%); Vốn tự có 77,364 tỷ đồng (72,3%). Bao gồm:

2.5.1. Dự án TBA 110/22 kV KCN Hựu Thạnh - huyện Đức Hòa - Long An:

Kế hoạch đầu tư dự án trong năm 2024 là 78,954 tỷ đồng. Trong đó, vốn vay ngân hàng 29,597 tỷ đồng (37,5%); Vốn tự có 49,357 tỷ đồng (62,5%).

2.5.2. Dự án TBA 110/22 kV Tuy Hạ:

Kế hoạch đầu tư dự án trong năm 2024 là 4,2 tỷ đồng bằng nguồn vốn tự có.

2.5.3. Dự án TBA 110/22 kV Nhơn Trạch V:

Kế hoạch đầu tư dự án trong năm 2024 là 0,5 tỷ đồng bằng nguồn vốn tự có.

2.5.4. Cải tạo, nâng cấp hệ thống lưới điện phân phối 22kV KCN Nhơn Trạch:

Kế hoạch đầu tư trong năm 2024 là 23,108 tỷ đồng bằng nguồn vốn tự có .

2.5.5. Dự án chuyển đổi số vào vận hành TBA 110kV và lưới điện 22kV:

Tổng mức đầu tư dự án dự kiến khoảng 32 tỷ đồng. Kế hoạch năm 2024 Công ty đầu tư trước hệ thống mini scada phục vụ quản lý điện mặt trời mái nhà với giá trị 0,2 tỷ đồng bằng nguồn vốn tự có, đồng thời tính toán phương án đầu tư dự án trình cấp có thẩm quyền xem xét vào thời điểm phù hợp

2.5.6. Dự án Khu nhà ở chung cư cao tầng đường Quốc lộ 1K:

Năm 2024 Công ty phối hợp với Công ty Urbiz thực hiện dự án, thu hồi vốn góp và lợi nhuận theo thoả thuận trong hợp đồng giữa hai Bên.

2.5.7. Dự án Trạm biến áp 110/22kV cấp điện cho KCN Tân Phước 1.

Hiện nay, Công ty cổ phần IDICO Tiền Giang (thành viên của Tổng Công ty IDICO - CTCP) đang hoàn thiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Tân Phước 1, tỉnh Tiền Giang và dự kiến triển khai giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng để bắt đầu thu hút đầu tư từ Quý 3/2025.

Thực hiện theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty UDICO ngày 14/11/2022 thông qua chủ trương nghiên cứu, lập thủ tục đầu tư các Dự án Trạm biến áp 110/22kV cấp điện cho Khu công nghiệp mới trên phạm vi toàn quốc để mở rộng phạm vi cấp điện, Công ty UDICO dự kiến lập thủ tục xin chủ trương làm chủ đầu tư TBA 110/22kV cấp điện cho KCN Tân Phước 1 với các cơ quan thẩm quyền liên quan ngay sau khi Công ty cổ phần IDICO Tiền Giang được phê duyệt chấp thuận chủ trương đầu tư.

Theo đó, kế hoạch năm 2024 Công ty triển khai thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư cho dự án như: Lựa chọn nhà thầu tư vấn thiết kế, thực hiện các thủ tục Thỏa thuận với EVNSPC về ranh giới đầu tư, Thỏa thuận đấu nối, Thỏa thuận thiết kế kỹ thuật hệ thống đo đếm...; Lập và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, lập và phê duyệt Phương án lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị, thực hiện các thủ tục xin phép xây dựng, thẩm định phương án PCCC... để đủ điều kiện triển khai thực hiện dự án từ năm 2025 phù hợp với tiến độ thu hút đầu tư của KCN.

Kế hoạch giải ngân đầu tư dự án từ năm 2025.

2.6. Cổ tức:

Kế hoạch đầu tư các dự án của Công ty năm 2024 là 106,961 tỷ đồng, trong đó cần vốn tự có là 77,364 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế năm 2023 là 48,654 tỷ đồng Công ty dành để phục vụ tái đầu tư, không chia cổ tức.

3. Các biện pháp hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2024.

- Tập trung quản lý vận hành, ứng dụng chuyển đổi số vào vận hành các Trạm biến áp 110/22kV và lưới điện 22kV nhằm đảm bảo an toàn, cung cấp điện liên tục, ổn định và giảm thiểu tổn thất điện năng, đem lại hiệu quả cao.
- Đầu tư cải tạo hệ thống lưới điện 22kV nhằm nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho các khách hàng.
- Triển khai thực hiện đầu tư xây dựng Trạm biến áp 110/22kV và lưới điện 22kV KCN Hựu Thạnh đúng tiến độ, đảm bảo cấp điện theo kế hoạch thu hút đầu tư tại KCN.
- Tiếp tục nâng cao năng lực thiết kế, giám sát các công trình điện.
- Hoàn thiện hệ thống Scada vận hành từ xa các TBA và tổ chức đào tạo đội ngũ CBNV quản lý vận hành từng bước tiếp cận quản lý bằng công nghệ thông tin.
- Tiếp tục xây dựng các quy trình nội bộ như Quy trình cung cấp điện, Quy trình cung cấp dịch vụ O&M, Quy trình vận hành và xử lý sự cố hệ thống đo đếm điện năng, Quy trình xử lý sự cố TBA và đường dây 22kV, Quy trình xử lý sự cố khách hàng, ... nhằm chuyên nghiệp hóa, nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng sử dụng điện trong lĩnh vực kinh doanh điện.
- Số hóa và hệ thống lại thư mục các văn bản, tài liệu để phù hợp với thực tiễn và đáp ứng chuyển đổi số trong giai đoạn sắp tới.
- Tập trung phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai và đôn đốc chính quyền địa phương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty đối với diện tích đất dự án Hóa An đã được giao 02 đợt cuối (đợt 3 và đợt 4).

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023, phương án sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty UDICO. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của Quý cổ đông để Công ty thực hiện đạt được các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

Cuối cùng thay mặt Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty kính chúc quý đại biểu, quý cổ đông sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VPTH, KTKH, TCKT.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Công

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

Thực hiện năm 2023, kế hoạch năm 2024

(Kèm theo Báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2024)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỉ lệ		
						TH 2023 / KH 2023	TH 2023 / TH 2022	KH 2024/ TH 2023
A	**Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu**							
I	**Tổng doanh thu và thu nhập khác**	**2.566.623**	**2.436.311**	**2.459.364**	**2.684.324**	**101%**	**96%**	**109%**
1	**Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh từng lĩnh vực**	**2.546.695**	**2.429.878**	**2.450.029**	**2.673.576**	**101%**	**96%**	**109%**
1	Kinh doanh bất động sản (Thương mại)	6.296	3.078	3.260	2.964	106%	52%	91%
2	Xây lắp	622	28.600	30.416	25.000	106%	4890%	82%
3	Sản xuất, phân phối, kinh doanh điện	2.529.886	2.396.800	2.413.522	2.643.080	100,7%	95%	110%
4	Lĩnh vực khác	9.891	1.400	2.831	2.532	202%	29%	89%
2	**Doanh thu tài chính**	**1.959**	**2.933**	**4.828**	**9.093**	**165%**	**246%**	**188%**
	- Cổ tức			132	-			
	- Lãi tiền gửi ngân hàng, cho vay	1.959	2.933	4.696	9.093	160%	240%	194%
3	**Thu nhập khác**	**17.969**	**3.500**	**4.507**	**1.655**	**129%**	**25%**	**37%**
II	**Tổng chi phí**	**2.501.280**	**2.385.669**	**2.397.941**	**2.638.337**	**101%**	**96%**	**110%**
1	**Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh từng lĩnh vực**	**2.473.005**	**2.355.443**	**2.372.065**	**2.605.635**	**101%**	**96%**	**110%**
1	Kinh doanh bất động sản (Thương mại)	5.631	2.352	2.027	2.269	86%	36%	112%
2	Xây lắp	603	25.880	26.257	22.250	101%	4354%	85%
3	Sản xuất, phân phối, kinh doanh điện	2.457.951	2.327.211	2.343.734	2.581.056	101%	95%	110%
4	Lĩnh vực khác	8.820	-	47	60		1%	128%
2	**Chi phí tài chính**	**1.944**	**2.604**	**929**	**5.680**	**36%**	**48%**	**611%**
	- Lãi vay	1.415	2.604	1.405	5.680	54%	99%	404%
	- Dự phòng đầu tư tài chính	529	-	-476	-		-90%	0%
3	**Chi phí quản lý**	**25.932**	**27.522**	**24.759**	**26.822**	**90%**	**95%**	**108%**
4	**Chi phí khác**	**399**	**100**	**188**	**200**	**188%**	**47%**	**106%**
III	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**65.343**	**50.642**	**61.423**	**45.987**	**121%**	**94%**	**75%**
1	**Lợi nhuận gộp từng lĩnh vực**	**73.690**	**74.435**	**77.964**	**67.941**	**105%**	**106%**	**87%**
1	Kinh doanh bất động sản (Thương mại)	665	726	1.233	695	170%	185%	56%
2	Xây lắp	19	2.720	4.159	2.750	153%	21889%	66%
3	Sản xuất, phân phối, kinh doanh điện	71.935	69.589	69.788	62.024	100,3%	97%	89%
4	Lĩnh vực khác	1.071	1.400	2.784	2.472	199%	260%	89%
5	Lợi nhuận tài chính	15	329	3.899	3.413	1185%	25993%	88%
3	**Lợi nhuận khác**	**17.570**	**3.400**	**4.319**	**1.455**	**127%**	**25%**	**34%**
IV	**Thuế TNDN**	**13.524**	**10.128**	**12.769**	**9.197**	**126%**	**94%**	**72%**
V	**Tổng lợi nhuận sau thuế**	**51.819**	**40.514**	**48.654**	**36.790**	**120%**	**94%**	**76%**
1	Lợi nhuận nộp về cho chủ sở hữu			-	-			
a	Cổ tức bằng tiền							
	- Tỉ lệ (%/vốn điều lệ)	0%	0%	0%	0%			
	- Giá trị tương ứng			-	-			
b	Cổ tức bằng cổ phiếu (%)	0%	0%	0%	0%			
2	Trích các quỹ từ Lợi nhuận sau thuế	1.036	810	973	736			
	- Quỹ khen thưởng	259	203	243	184			
	- Quỹ phúc lợi	259	203	243	184			
	- Quỹ khác	518	405	487	368			
B	**Nguồn vốn kinh doanh**							
1	Vốn chủ sở hữu	359.344	398.643	406.962	442.779			
2	Vốn điều lệ	80.000	80.000	80.000	80.000			
3	Thặng dư vốn cổ phần	16.200	16.200	16.200	16.200			
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế	120.515	160.624	169.169	204.986			
C	**Chỉ số tài chính**							
1	D/E (Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu)	0,35	0,51	0,30	0,60			
2	ROE (LNST/Vốn chủ sở hữu)	14,4%	10,2%	12,0%	8,3%			
3	Net profit margin (LNST/Doanh thu)	2,0%	1,7%	2,0%	1,4%			
4	EPS	6.477	5.064	6.082	4.599			

Đồng Nai, ngày 03 tháng 4 năm 2024

P.TÀI CHÍNH KẾ TOÁN	P.KT KẾ HOẠCH	CÔNG TY UDICO
Nguyễn Mạnh Toại	Nguyễn Thị Hồng	GIÁM ĐỐC Nguyễn Hoàng Công

Biểu số: 02e-DTDA2

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ DỰ ÁN - CÁC DỰ ÁN ĐÃ VÀ ĐANG TRIỂN KHAI
Thực hiện năm 2023

(Kèm theo Báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2024)

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch được duyệt năm... (năm báo cáo) (bao gồm cả phát sinh trong kỳ)	Số hợp đồng, ngày ký	Giá hợp đồng (tỷ đồng)	Nhà thầu	Giá trị thực hiện (tỷ đồng)		Giá trị nghiệm thu (đã có hồ sơ nghiệm thu áp giá) (tỷ đồng)		Giá trị thanh toán đã giải ngân (tỷ đồng)		Giá trị quyết toán (tỷ đồng)		Thực hiện quý IV (tỷ đồng)		Thực hiện năm 2023 (tỷ đồng)		Tiến độ thi công	
						Thực hiện quý III	Lũy kế 9 tháng 2023	Thực hiện quý III	Lũy kế 9 tháng 2023	Thực hiện quý III	Lũy kế 9 tháng 2023	Thực hiện quý III	Lũy kế 9 tháng 2023	Giá trị thực hiện	Giá trị giải ngân	Giá trị thực hiện	Giá trị giải ngân	Theo hợp đồng	Dự kiến hoàn thành
*	DỰ ÁN THỦY ĐIỆN, NĂNG LƯỢNG																		
1	Trạm biến áp 110kV KCN Hựu Thạnh	169,146	-	83,348		2,804	20,643	15,553	16,286	14,833	18,769	10,472	11,205	17,708	19,859	38,351	38,628		
1.1	CP tư vấn	2,621	-	4,971		0,277	0,277	-	-	0,158	0,158	-	-	1,164	1,164	1,441	1,322		
	- Gói thầu tư vấn Lập các thủ tục tư vấn đầu tư: Xin bổ sung quy hoạch; Lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế thi công giai đoạn 1; Lập HS mời thầu và tham gia đánh giá HS dự thầu GĐ1; Lập HS và thẩm duyệt PCCC, môi trường; Lập HS thỏa thuận đấu nối, thỏa thuận độ ồn, xin phép XD, giấy phép hoạt động điện lực	0,477	*13/CT-HĐKT ngày 28/02/2019*	*3,242*	*Công ty TNHH tư vấn TKXD điện Thành Đạt*									*0,477*	*0,477*	*0,477*	*0,477*	T5/2023	T12/2023
	- Gói thầu tư vấn thiết kế đường dây đấu nối 110kV	0,317	*42/CT-HĐKT ngày 05/10/2021*	*0,449*	*Công ty TNHH tư vấn TKXD điện Thành Đạt*									*0,317*	*0,317*	*0,317*	*0,317*	T5/2023	T12/2023
	- Gói thầu số 10: Giải giám sát xây dựng	0,601		*0,601*															
			70/CT-HĐKT ngày 20/12/2022	*0,601*	*Công ty CP tư vấn ĐTXD điện và HTKT*	*0,119*	*0,119*									*0,119*	-	T1-T8/2023	T8/2023
			73A/CT-HĐTVGS ngày 14/7/2023	*0,461*	*Cty CP TV và ĐT Năng lượng Sài Gòn*	*0,085*	*0,085*			*0,085*	*0,085*			*0,138*	*0,138*	*0,224*	*0,224*	T7/2023 - T2/2024	T2/2024
	- Gói thầu số 11: Giải giám sát thi công đường dây 110kV đấu nối	0,402	*133/CT-HĐTVGS ngày 23/11/2023*	*0,280*										*0,114*	*0,114*	*0,114*	*0,114*	T5-T9/2023	T11/2023
	- Gói thầu số 12: Giải giám sát LD thiết bị	0,399		*0,399*															
			70/CT-HĐKT ngày 20/12/2022	*0,399*	*Công ty CP tư vấn ĐTXD điện và HTKT*											-	-	T1-T8/2023	T12/2023
			73A/CT-HĐTVGS ngày 14/7/2023	*0,392*	*Cty CP TV và ĐT Năng lượng Sài Gòn*	*0,073*	*0,073*			*0,073*	*0,073*			*0,118*	*0,118*	*0,190*	*0,190*	T7/2023 - T2/2024	T2/2024
1.2	XD nhà trạm, móng MBA và các HM phụ trợ	25,743	-	29,249	-	1,727	7,569	5,081	5,081	10,301	10,301	-	-	4,744	2,246	12,313	12,546	-	-
	Gói thầu số 3: Xây dựng trạm biến áp và các hạng mục phụ trợ	24,643		*28,242*		*1,727*	*7,569*	*5,081*	*5,081*	*10,067*	*10,067*	-	-	*4,744*	*2,246*	*12,313*	*12,313*		
			66/CT-HĐKT ngày 08/12/2022	*24,643*	*Công ty TNHH Bảo Ngọc NT*	*1,048*	*6,890*	*5,081*	*5,081*	*5,282*	*5,282*					*6,890*	*5,282*	T1-T12/2023	T2/2023
			86/CT-HĐTVKD ngày 08/8/2023	*0,679*	*Cty Phương Anh*	*0,679*	*0,679*									*0,679*	-		
			100/CT-HĐXL ngày 29/8/2023	*20,673*	*CTCP Xây dựng Nova*					*4,785*	*4,785*			*4,744*	*2,246*	*4,744*	*7,031*	T9-T11/2023	T11/2023
	Gói thầu số 8: Thi công hệ thống PCCC	1,100	*100/CT-HĐXL ngày 29/8/2023*	*1,007*	*CTCP Xây dựng Nova*					*0,233*	*0,233*			-	-	-	*0,233*	T7-T9/2023	T11/2023
1.3	Phần TBA 110/22kV	52,059	-	44,686	-	-	12,064	-	-	4,375	7,415	-	-	7,708	12,357	19,772	19,772		
1.3.1	Giai đoạn 1	52,059	-	44,686	-	0	*12,064*	-	-	*4,375*	*7,415*	-	-	*7,708*	*12,357*	*19,772*	*19,772*		
	Gói thầu số 1: HĐ cung cấp và lắp đặt MBA 63MVA	13,375	*23/CT-HĐKT ngày 29/04/2022*	*16,414*	*Cty TB điện Cẩm Phả*		*3,040*				*3,040*			-		*3,040*	*3,040*	T6/2023	T12/2023
	Gói thầu số 2: Cung cấp lắp đặt Thiết bị	24,065	*30/CT-HĐKT ngày 28/03/2023*	*24,065*	*Cty CP kỹ thuật năng lượng Tiến Thành Phát*		*9,024*			*4,375*	*4,375*			*6,912*	*11,561*	*13,936*	*15,936*	T4-T12/2023	T12/2023
	Gói thầu số 4: Cáp ngầm lộ ra MBA 1T	4,500													*0,000*	-	-	T7-T9/2023	T12/2023

TT	Nội dung	Kế hoạch được duyệt năm... (năm báo cáo) (bao gồm cả phát sinh trong kỳ)	Số hợp đồng, ngày ký	Giá hợp đồng (tỷ đồng)	Nhà thầu	Giá trị thực hiện (tỷ đồng)		Giá trị nghiệm thu (đã có hồ sơ nghiệm thu áp giá) (tỷ đồng)		Giá trị thanh toán đã giải ngân (tỷ đồng)		Giá trị quyết toán (tỷ đồng)		Thực hiện quý IV (tỷ đồng)		Thực hiện năm 2023 (tỷ đồng)		Tiến độ thi công	
						Thực hiện quý III	Lũy kế 9 tháng 2023	Thực hiện quý III	Lũy kế 9 tháng 2023	Thực hiện quý III	Lũy kế 9 tháng 2023	Thực hiện quý III	Lũy kế 9 tháng 2023	Giá trị thực hiện	Giá trị giải ngân	Giá trị thực hiện	Giá trị giải ngân	Theo hợp đồng	Dự kiến hoàn thành
	Gói thầu số 5: Thí nghiệm hiệu chỉnh	0,441														-	-	T9-T11/2023	T12/2023
	Gói thầu số 6: Tính toán thông số rơ le và lập phương án đóng điện	0,264												-	-	-	-	T7-T8/2023	T12/2023
	Gói thầu số 7: Hệ thống camera, SCADA và thông tin liên lạc	4,179		*4,207*	*Cty CP Xây dựng điện và viễn thông Hoàng Sa*									*0,796*	*0,796*	*0,796*	*0,796*	T10-12/2023	T12/2023
1.4	**HT đường dây phân phối 22kV**	**13,623**	-	**4,443**	-	-	**0,733**	**10,472**	**11,205**	-	**0,896**	**10,472**	**11,205**	-	-	**0,733**	**0,896**		
1.4.1	**HT đường dây 22kV giai đoạn 1**	**2,363**	-		-	-	-	**6,385**	**6,385**	-	-	**6,385**	**6,385**	-	-	-	-		
	Gói thầu số 1: HĐ Thi công XD và mua sắm lắp đặt TB	2,363		-				*6,385*	*6,385*			*6,385*	*6,385*		-	-	-		
	Gói số 2: HĐ Thí nghiệm hiệu chỉnh		*13 CT-HĐKT ngày 13/04/2021*	*0,084*	*Công ty Thí nghiệm điện Miền Nam*											-	-		
	Gói số 3: HĐ Giám sát thi công		*68A CT-HĐKT ngày 30/07/2020*	*0,392*	*Công ty TNHH tư vấn TKXD điện Thành Đạt*											-	-		
1.4.2	**HT đường dây 22kV giai đoạn 2**	**3,261**	-	**3,261**	-	-	-	**4,087**	**4,087**	-	-	**4,087**	**4,087**	-	-	-	-		
	Gói thầu số 1: HĐ Thi công XD và mua sắm lắp đặt TB	2,888		*2,888*				*4,087*	*4,087*	-	-	*4,087*	*4,087*			-	-	T5-T12/2023	T12/2023
	Gói số 2: HĐ Giám sát thi công	0,373	*41 CT-HĐKT ngày 20/07/2021*	0,373	*Công ty TNHH tư vấn TKXD điện Thành Đạt*											-	-	T5-T12/2023	T12/2023
1.4.3	**HT đường dây 22kV giai đoạn 3**	**8,000**		**1,182**		**0,000**	**0,733**	-	**0,733**	-	**0,896**	-	**0,733**		-		-	**T7-T12/2023**	**T12/2023**
	Đường dây cấp điện cho MTK		*62 CT-HĐKT ngày 18/11/2022*	*0,733*	*Công ty Phương Nam Phát*		*0,733*		*0,733*		*0,733*		*0,733*			*0,733*	*0,733*		
	Đường dây cấp điện cho Messer		28/CT-HĐXL ngày 20/03/2023	*0,449*	*Cty CP kỹ thuật năng lượng Tâm Thành Phát*						*0,163*					-	*0,163*		
1.5	**Gói thầu số 9: Thi công đường dây 110kV trong phạm vi KCN Hựu Thạnh (02km)**	**15,100**												**4,092**	**4,092**	**4,092**	**4,092**	**T5-T10/2023**	**T12/2023**
2	**Trạm biến áp 110/22kV Tuy Hạ**	**8,462**	-	**22,853**	-	-	**3,343**	-	**4,064**	-	**4,064**	-	**4,064**	**1,170**	-	**4,513**	**4,064**		
	- Thay máy biến áp 1T 16MVA, nâng công suất TBA từ (16+40+2x63)MVA lên (40+3x63)MVA	3,212		17,091		0,000	3,343	-	4,064	-	4,064	-	4,064	-	-	3,34	4,06		
	+ Gói thầu số 2: Cung cấp, lắp đặt VTTB	3,211	*44 CT-HĐKT ngày 23/11/2021*	*16,959*	*Công ty Đại Dương*		*3,211*		*3,211*		*3,211*		*3,211*			*3,211*	*3,211*	*T1/2023*	
	+ Gói thầu thí nghiệm, hiệu chỉnh	0,001	*22 CT-HĐKT ngày 08/5/2023*	*0,132*	*Công ty Thí nghiệm điện Miền Nam*		*0,132*		*0,853*		*0,853*		*0,853*			*0,132*	*0,853*		
	- Thay dàn tủ 22kV ngăn MBA 2T và mua thiết bị dự phòng cho TBA (Máy cắt, TU, TI, LA, rơ le)	0,750	06 & 07/CT-HĐKT ngày 22/02/2021	5,762	Công ty EDH									1,170		*1,170*	-	T5/2023	T10/2023
	- Nâng cấp cải tạo hệ thống đo đếm từ xa	2,000												-	-	-	-	T5-T10/2023	Chuyển qua 2024
	- HT camera giám sát	2,500												-		-	-	T6-T8/2023	T12/2023
3	**Trạm biến áp 110/22kV KCN Nhơn Trạch V**	**2,500**												-	-	-	-		
	- HT camera giám sát	2,500														-	-	T5-T7/2023	T12/2023

TT	Nội dung	Kế hoạch được duyệt năm... (năm báo cáo) (bao gồm cả phát sinh trong kỳ)	Số hợp đồng, ngày ký	Giá hợp đồng (tỷ đồng)	Nhà thầu	Giá trị thực hiện (tỷ đồng)		Giá trị nghiệm thu (đã có hồ sơ nghiệm thu áp giá) (tỷ đồng)		Giá trị thanh toán đã giải ngân (tỷ đồng)		Giá trị quyết toán (tỷ đồng)		Thực hiện quý IV (tỷ đồng)		Thực hiện năm 2023 (tỷ đồng)		Tiến độ thi công	
						Thực hiện quý III	Lũy kế 9 tháng 2023	Thực hiện quý III	Lũy kế 9 tháng 2023	Thực hiện quý III	Lũy kế 9 tháng 2023	Thực hiện quý III	Lũy kế 9 tháng 2023	Giá trị thực hiện	Giá trị giải ngân	Giá trị thực hiện	Giá trị giải ngân	Theo hợp đồng	Dự kiến hoàn thành
4	Cải tạo, nâng cấp lưới điện phân phối 22 kV Khu công nghiệp Nhơn Trạch	51,840				-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
	+ Thay cáp trần bằng cáp bọc lộ 484 (đường số 2, 6B, 4B,)	11,350														-	-	T7-T12/2023	Chuyển qua 2024
	+ Thay cáp trần bằng cáp bọc đường 7A, 7B, 5C, 5A, 7C, 6B	12,230														-	-	T7-T12/2023	Chuyển qua 2024
	+ Đường dây 22kV cấp điện cho Công ty BW - KCN Nhơn Trạch 2 Lộc Khang (15MVA)	13,132														-	-	T7-T12/2023	Chuyển qua 2024
	+ Cải tạo hệ thống tiếp địa ĐD 22kV	3,200												-	-	-	-	T7-T9/2023	Chuyển qua 2024
	+ Cải tạo HT lưới điện nhằm nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho các KH	13,928														-	-	T5-T12/2023	T12/2023
5	Dự án ứng dụng chuyển đổi số vào vận hành TBA 110kV và lưới điện 22kV	0,200				-								-		-	-		
	+ Đầu tư cải tạo, nâng cấp và xây dựng hệ thống quản lý thông minh cho lưới điện 22kV	0,200														-	-	T5/2023	T12/2023
	TỔNG CỘNG	172,149		106,201		2,004	23,986	15,553	20,350	14,833	22,833	10,472	15,269	18,878	19,859	42,864	42,692		

Đồng Nai, ngày 03 tháng 4 năm 2024

P.KỸ THUẬT	P.KINH TẾ KẾ HOẠCH	P.TC KẾ TOÁN	THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
Nguyễn Thanh Xuân	Nguyễn Thị Hồng	Nguyễn Mạnh Toại	GIÁM ĐỐC Nguyễn Hoàng Công

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Biểu số: 02a-DTDA6

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2024)

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Lũy kế thực hiện đến 31/12/2023	Kế hoạch năm 2024					Tiến độ thực hiện	
			Tổng cộng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Theo hợp đồng	Dự kiến hoàn thành
*	**DỰ ÁN THỦY ĐIỆN, NĂNG LƯỢNG**	**53,404**	**106,961**	**45,349**	**32,645**	**11,787**	**17,180**	-	-
1	**Trạm biến áp 110kV KCN Hựu Thạnh**	**50,304**	**78,954**	**42,979**	**29,308**	**2,637**	**4,030**	-	-
1.1	**CP tư vấn**	**2,747**	**1,513**	-	**1,088**	-	**0,425**	-	-
	- Gói thầu tư vấn Lập các thủ tục tư vấn đầu tư: Xin bổ sung quy hoạch; Lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế thi công giai đoạn 1; Lập HS mời thầu và tham gia đánh giá HS dự thầu GĐ1; Lập HS và thẩm duyệt PCCC, môi trường; Lập HS thỏa thuận đấu nối, thỏa thuận đo đếm, xin phép XD, giấy phép hoạt động điện lực	*1,651*	*0,477*	-	*0,477*				
	- Gói thầu tư vấn thiết kế đường dây đấu nối 110kV	*0,449*							
	- Gói thầu tư vấn Thiết kế BVTC MBA số 2		*0,425*				*0,425*		
	- Gói thầu số 10: Gói giám sát xây dựng	*0,343*	*0,237*	-	*0,237*				
	- Gói thầu số 11: Gói giám sát thi công đường dây 110kV đấu nối	*0,114*	*0,172*	-	*0,172*				
	- Gói thầu số 12: Gói giám sát LĐ thiết bị	*0,190*	*0,202*	-	*0,202*				
1.2	**XD nhà trạm, móng MBA và các HM phụ trợ**	**12,313**	**10,046**	**4,220**	**5,826**	-	-	-	-
1.2.1	**Giai đoạn 1**								
	Gói thầu số 3: Xây dựng trạm biến áp và các hạng mục phụ trợ	12,313	*9,039*	*3,616*	*5,423*				
	Gói thầu số 8: Thi công hệ thống PCCC	-	*1,007*	*0,604*	*0,403*				
1.3	**Phần TBA 110/22kV**	**19,772**	**31,224**	**20,057**	**11,167**	-	-	-	-
1.3.1	**Giai đoạn 1**	**19,772**							
	Gói thầu số 1: HĐ cung cấp và lắp đặt MBA 63MVA	*3,040*	*13,374*	*13,374*					
	Gói thầu số 2: Cung cấp lắp đặt Thiết bị	*15,936*	*8,129*	*2,000*	*6,129*				
	Gói thầu số 4: Cáp ngầm lộ ra MBA 1T	-	*4,500*	*1,350*	*3,150*				

TT	Nội dung	Lũy kế thực hiện đến 31/12/2023	Kế hoạch năm 2024					Tiến độ thực hiện	
			Tổng cộng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Theo hợp đồng	Dự kiến hoàn thành
	Gói thầu số 5: Thí nghiệm hiệu chỉnh	-	*0,930*	*0,930*					
	Gói thầu số 6: Tính toán thông số rơ le và lập phương án đóng điện	-	*0,880*	*0,616*	*0,264*				
	Gói thầu số 7: Hệ thống camera, SCADA và thông tin liên lạc	*0,796*	*3,411*	*1,787*	*1,624*				
1.4	**HT đường dây phân phối 22kV**	**11,380**	**22,586**	**8,653**	**7,691**	**2,637**	**3,605**	-	-
1.4.1	**HT đường dây 22kV giai đoạn 1**	**6,936**	**5,971**	**2,665**	**2,467**	**0,637**	**0,20**	-	-
	Gói thầu số 1: HĐ Thi công XD và mua sắm lắp đặt TB	*6,936*	*5,495*	*2,665*	*2,193*	*0,637*			
	Gói số 2: HĐ Thí nghiệm hiệu chỉnh		*0,084*				*0,084*		
	Gói số 3: HĐ Giám sát thi công		*0,392*		*0,274*		*0,118*		
1.4.2	**HT đường dây 22kV giai đoạn 2**	**4,444**	**8,615**	**3,988**	**3,224**	-	**1,40**	-	-
	Gói thầu số 1: HĐ Thi công XD và mua sắm lắp đặt TB	*4,444*	*8,242*	*3,988*	*3,224*		*1,030*		
	Gói số 2: HĐ Giám sát thi công		0,373				0,373		
1.4.3	**HT đường dây 22kV giai đoạn 3&4 sửa lại (3A,3B)**	-	**8,000**	**2,000**	**2,000**	**2,000**	**2,000**		
1.5	**Gói thầu số 9: Thi công đường dây 110kV trong phạm vi KCN Hựu Thạnh (02km)**	**4,092**	**13,585**	**10,050**	**3,535**				
2	**Trạm biến áp 110/22kV Tuy Hạ**	**3,100**	**4,200**	**2,370**	**0,830**	-	**1,000**	-	-
	- Nâng cấp cải tạo hệ thống đo đếm từ xa (Phần mềm)		1,000				1,000		
	- HT camera giám sát và an ninh TBA Nhơn Trạch		0,830		0,830				
	- HT SCADA vận hành từ xa TBA NT5 về trung tâm điều khiển tại TBA Tuy Hạ	3,1	0,70	0,70					
	- Thay thế thiết bị 110kV ngăn T2, T3		1,67	1,67		-			
	- Thay dàn tụ 22kV ngăn T6		-						
	- Lắp tụ bù trung thế (10,8MVAR)		-	-					
	- Cải tạo hệ thống chiếu sáng, PCCC, dàn trụ cổng		-		-				
	- Thay thế mới MBA 2T 40MVA		-				-		
3	**Trạm biến áp 110/22kV KCN Nhơn Trạch V**	-	**0,500**	-	**0,500**	-	-	-	-
	- HT camera giám sát và an ninh TBA Nhơn Trạch	-	0,500	-	0,500				
	- Cải tạo hệ thống tiếp địa TBA NT5		-	-					

TT	Nội dung	Lũy kế thực hiện đến 31/12/2023	Kế hoạch năm 2024					Tiến độ thực hiện	
			Tổng cộng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Theo hợp đồng	Dự kiến hoàn thành
	- Lắp đặt hệ thống giám sát phóng điện cục bộ cáp ngầm, tủ điện và MBA								
4	**Cải tạo, nâng cấp lưới điện phân phối 22 kV Khu công nghiệp Nhơn Trạch**	-	23,108	-	1,807	9,151	12,150	-	-
	+ Đường dây 22kV cấp điện cho Công ty BW - KCN Nhơn Trạch 2 Lộc Khang (15MVA)		12,150				12,150		
	+ Cải tạo hệ thống tiếp địa ĐD 22kV		2,200		0,660	1,540			
	+ Cải tạo HT lưới điện nhằm nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho các KH		4,935			4,935			
	+ Thay dây bọc đường dây N1 tuyến 473,475,478 Nhơn Trạch 5		3,823		1,147	2,676			
	+ Thay cáp trần bằng cáp bọc lộ 484 (đường số 2, 6B, 4B,)								
	+ Thay cáp trần bằng cáp bọc đường 7A, 7B, 5C, 5A, 7C, 6B								
	+ Thay cáp ngầm 22kV giai đoạn 2		-						
5	**Dự án ứng dụng chuyển đổi số vào vận hành TBA 110kV và lưới điện 22kV**		0,200	-	0,200	-	-	-	-
	+ Đầu tư cải tạo, nâng cấp và xây dựng hệ thống quản lý thông minh cho lưới điện 22kV		0,200		0,200				
	TỔNG CỘNG	53,404	106,961	45,349	32,645	11,787	17,180	-	

Đồng Nai, ngày 08 tháng 4 năm 2024

P.KỸ THUẬT	P.KINH TẾ KẾ HOẠCH	P.TC KẾ TOÁN	THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
Nguyễn Thanh Xuân	Nguyễn Thị Hồng	Nguyễn Mạnh Toại	GIÁM ĐỐC Nguyễn Hoàng Công

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

UDICO

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Số: 01 /BC-HĐQT

Đồng Nai, ngày 03 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO năm 2024

Kính gửi: **Quý Cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO Báo cáo quý cổ đông về hoạt động trong năm 2023 với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức danh/ Vị trí	Tính chất thu nhập	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Đặng Việt Dũng	Chủ tịch HĐQT	Thu nhập từ thù lao và lợi ích khác	588,680,000	*Từ 01/01-22/08/2023*
		Thành viên HĐQT Không điều hành			*Từ 22/8-24/11/2023*
2	Nguyễn Cao Nguyên	Thành viên HĐQT Không điều hành	Thu nhập từ thù lao và lợi ích khác	768,240,000	*Từ 01/01-22/8/2023*
		Chủ tịch HĐQT			*Từ 22/8-31/12/2023*
3	Nguyễn Hoàng Công	Thành viên HĐQT điều hành	Thù lao	48,000,000	
4	Nguyễn Quốc Trí	Thành viên HĐQT điều hành	Thù lao	43,068,000	*Từ 01/01-24/11/2023*
5	Lê Hoàng Thịnh	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch UBKT	Thu nhập từ thù lao và lợi ích khác	108,406,667	*Từ 24/11-31/12/2023*
6	Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên HĐQT độc lập, Thành viên UBKT	Thu nhập từ thù lao và lợi ích khác	346,080,000	
7	Trần Minh Quang	Thành viên HĐQT Không điều hành	Thu nhập từ thù lao và lợi ích khác	54,203,333	*Từ 24/11-31/12/2023*
	Tổng cộng			**1,956,678,000**	

2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện chương trình hoạt động trong năm 2023; Phân công công tác cho từng thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên đã thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được phân công.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 13 cuộc họp định kỳ đúng kỳ hạn và lấy phiếu ý kiến của các thành viên 24 lần, ban hành kịp thời các Nghị quyết, Quyết định và Văn bản liên quan. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty. Cụ thể, năm 2023 đã ban hành 29 Nghị quyết, 27 Quyết định và các văn bản

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO
Đường số 4, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, Xã Phước Thiền, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
ĐT: (+84) 251 356 0614. Fax: (+84) 251 356 0610 | www.udico.com.vn | vanphong@udico.com.vn

liên quan chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2023; Chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ.

3. Báo cáo về các giao dịch:

+ Giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: Không có.

+ Giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không có.

4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị :

- Thành viên độc lập Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Tham gia đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề cần sự quyết định của Hội đồng quản trị; Tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động theo phân công công việc của Hội đồng quản trị.

- Kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023:

+ Hội đồng quản trị làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, thận trọng và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đầy đủ các quy định đối với công ty đại chúng.

+ Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ, tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập và thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty. Nội dung các cuộc họp được các thành viên Hội đồng quản trị thảo luận, đánh giá đầy đủ, cẩn trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty; Các quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và chiến lược, kế hoạch kinh doanh đã được thông qua.

+ Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc chỉ đạo, giám sát thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, đạt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

5. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị: Không có

6. Kết quả giám sát đối với Giám đốc:

Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành thông qua các cuộc họp giao ban, các cuộc giám sát và các văn bản trong chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để thực hiện hoàn thành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 đề ra, cụ thể:

6.1. Về Sản xuất kinh doanh:

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đường số 4, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, Xã Phước Thiền, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
ĐT: (+84) 251 356 0614. Fax: (+84) 251 356 0610 | www.udico.com.vn | vanphong@udico.com.vn

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH/KH
1. Doanh thu+Thu nhập khác	Tỷ đồng	2.436,311	2.459,364	101%
2. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	50,642	61,423	121%
3. Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	172,149	42,864	25%
4. Cổ tức	%	0%	0%	0%

6.2. Về Đầu tư phát triển:

Năm 2023, Công ty đã rà soát, tạm hoãn, giãn tiến độ một số hạng mục chưa thực sự cần thiết đầu tư qua năm 2024 để phù hợp với tình hình thực tế vận hành hệ thống điện của Công ty và nhu cầu sử dụng điện của khách hàng, nên tổng giá trị đầu tư thực hiện năm trong 2023 chỉ đạt 42,864 tỷ đồng, tương đương 25% kế hoạch năm. Chi tiết:

- Dự án Trạm biến áp 110/22kV KCN Hựu Thạnh: Cơ bản hoàn tất các thủ tục đầu tư dự án và thực hiện đầu tư giai đoạn 1 của dự án, dự kiến trong Quý II/2024 hoàn thành công tác nghiệm thu đóng điện đưa công trình vào vận hành; Thi công đường dây trung thế 22kV giai đoạn 1, giai đoạn 2, thi công trước một phần của giai đoạn 3 để cấp cho các khách hàng thuê đất KCN Hựu Thạnh.

- Dự án Trạm biến áp 110/22 kV Tuy Hạ: năm 2023 đã hoàn thành thay dàn tủ 22kV ngăn MBA 2T, hoàn thành hệ thống SCADA vận hành từ xa Trạm biến áp Nhơn Trạch 5 về trung tâm điều khiển tại Trạm biến áp Tuy Hạ.

- Dự án Cải tạo hệ thống lưới điện phân phối 22kV KCN Nhơn Trạch: Công ty đang tạm hoãn triển khai đầu tư mới đường dây 22kV cấp điện cho Công ty BW, thay thế đường dây cáp trần bằng cáp bọc và cải tạo hệ thống tiếp địa đường dây phân phối 22kV và sẽ chuyển qua đầu tư trong năm 2024 cho phù hợp với nhu cầu sử dụng điện của khách hàng và tình hình thực tế vận hành hệ thống lưới điện.

- Dự án ứng dụng chuyển đổi số quản lý thông minh cho lưới điện 22kV: hoàn thành công tác khảo sát, lập phương án ứng dụng chuyển đổi số quản lý thông minh Scada/DMS hệ thống điện kết hợp quản lý điện mặt trời mái nhà, đang hoàn thiện các phương án làm cơ sở trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện trong năm 2024.

- Dự án Khu nhà ở chung cư cao tầng đường Quốc lộ 1K:

+ Triển khai thực hiện các thủ tục đất đai để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích các khu đất còn lại của dự án đã hoàn thành GPMB (5.230m2).

+ Thực hiện Hợp tác góp vốn với Công ty IDICO-URBIZ thành lập Công ty thực hiện dự án tại Thửa đất số 215 tờ bản đồ số 27 thuộc quy hoạch Hạng mục Nhà Chung cư 1A. Đến nay, đã hoàn thành việc thành lập Công ty, hiện Công ty đang tiếp tục phối hợp thực hiện các thủ tục góp vốn bằng Quyền sử dụng đất thửa đất nói trên vào Công ty được thành lập để triển khai thực hiện dự án theo quy định.

6.3. Về công tác quản trị.

- Hoàn thành dự án Quy trình hoạt động Nhân sự và Nguồn Nhân lực, tạo sự đồng bộ trong quản lý nhân sự, xây dựng và phát triển được đội ngũ nhân lực chuyên nghiệp, khuyến khích động lực làm việc, sự gắn bó với công việc của nhân viên và chuẩn bị nguồn lực cho mục tiêu dài hạn.

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đường số 4, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, Xã Phước Thiền, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
ĐT: (+84) 251 356 0614. Fax: (+84) 251 356 0610 | www.udico.com.vn | vanphong@udico.com.vn

- Xây dựng và đưa vào sử dụng Bộ nhận diện thương hiệu của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO nhằm tạo sự nhận biết, sự khác biệt, thể hiện cá tính đặc thù doanh nghiệp đồng thời giúp khách hàng dễ dàng nhận biết sản phẩm/dịch vụ, thuận lợi cho công tác truyền thông, nâng tầm giá trị thương hiệu, gia tăng lợi thế cạnh tranh ... cho doanh nghiệp.

6.4. Quản lý tài chính và đầu tư, sử dụng vốn: Bảo toàn và sử dụng vốn có hiệu quả, đúng mục đích; Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân năm 2023: 12,7%.

7. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác:

7.1. Chỉ đạo quyết liệt thu hồi/ xử lý theo quy định đối với các khoản nợ quá hạn không có khả năng thu hồi.

7.2. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động: Năm 2023 tiền lương và các chế độ phúc lợi của người lao động được duy trì và cải thiện thực hiện trích nộp bảo hiểm cho người lao động đầy đủ theo quy định; mua bảo hiểm tai nạn con người và chăm sóc sức khỏe cho người lao động ...

8. Chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024:

Trên cơ sở dự báo tình hình kinh tế Thế giới và Việt Nam, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, phân tích những khó khăn, thuận lợi, tiềm năng sẵn có, căn cứ kế hoạch, định hướng sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển trung hạn của Công ty. Năm 2024 Hội đồng quản trị đề ra kế hoạch, phương hướng quản trị, chỉ đạo điều hành, giám sát các nội dung chính như sau:

8.1. Chỉ đạo, giám sát để Công ty thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	%KH2024/ TH2023
1. Tổng doanh thu + Thu nhập khác	Tỷ đồng	2.684,324	109%
2. Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	106,961	250%
3. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	45,987	75%
4. Cổ tức	%	0%	

8.2. Chỉ đạo, giám sát thực hiện đầu tư các dự án:

- Dự án Trạm biến áp 110/22kV KCN Hựu Thạnh.
- Dự án Trạm biến áp 110/22kV Tuy Hạ.
- Dự án Trạm biến áp 110/22kV Nhơn Trạch V.
- Dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống lưới điện phân phối 22kV KCN Nhơn Trạch.
- Dự án chuyển đổi số vào vận hành Trạm biến áp 110kV và lưới điện 22kV: năm 2024 đầu tư trước hệ thống mini scada phục vụ quản lý điện mặt trời mái nhà, đồng thời tính toán phương án đầu tư dự án trình cấp có thẩm quyền xem xét vào thời điểm phù hợp.

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đường số 4, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, Xã Phước Thiền, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
ĐT: (+84) 251 356 0614. Fax: (+84) 251 356 0610 | www.udico.com.vn | vanphong@udico.com.vn

- Dự án Khu nhà ở chung cư cao tầng đường Quốc lộ 1K: phối hợp với Công ty Urbiz thực hiện dự án, thu hồi vốn góp và lợi nhuận theo thoả thuận trong hợp đồng giữa hai Bên.

8.3. Tăng cường đổi mới Quản trị doanh nghiệp:

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, dài hạn đảm bảo mục tiêu tăng trưởng và sự phát triển bền vững của Công ty.

- Tăng cường hoạt động, phát huy vai trò của Ủy ban kiểm toán để hỗ trợ Hội đồng quản trị trong các hoạt động giám sát liên quan đến báo cáo tài chính, hệ thống quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ và kiểm toán độc lập ... giúp Công ty nâng cao khả năng hoàn thành các mục tiêu kinh doanh đã đề ra.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi quy trình hoạt động nhân sự và nguồn nhân lực từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy. Thực hiện các giải pháp để phát triển thị trường và áp dụng công nghệ vào quản trị, quản lý, điều hành Công ty.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ và hoàn thiện các quy trình vận hành để cải thiện dịch vụ khách hàng.

8.4. Tiếp tục thực hiện, áp dụng chính sách tiền lương mới, các quy chế quản trị, quản lý Công ty phù hợp với thị trường để thu hút nhân sự quản lý có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển Công ty trong giai đoạn tới.

8.5. Tiếp tục nghiên cứu, đầu tư các dự án chuyển đổi số để tối ưu hóa việc quản lý vận hành các Trạm biến áp 110/22kV và lưới điện 22kV phù hợp với sự phát triển công nghệ nhằm giảm tổn thất, giảm chi phí, giám sát điều hành từ xa, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và an toàn hệ thống (triển khai lưới điện thông minh theo từng giai đoạn, dự phòng tích hợp thêm các module trong tương lai).

Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2023 và Chương trình hoạt động, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO. Với sự đồng thuận, nhất trí cao của Đại hội đồng cổ đông, sự chỉ đạo, giám sát các mục tiêu trọng tâm của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành quyết liệt cùng với sự quyết tâm, nỗ lực của tập thể CBCNV Công ty, Hội đồng quản trị tin tưởng Công ty sẽ hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2024./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VP; Hồ sơ ĐHCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Nguyễn Cao Nguyên

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO
Đường số 4, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, Xã Phước Thiền, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
ĐT: (+84) 251 356 0614. Fax: (+84) 251 356 0610 | www.udico.com.vn | vanphong@udico.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Số: 01/BC-UBKT

Đồng Nai, ngày 03 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Kính gửi: **Quý Cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/11/2023;

- Căn cứ Quy chế hoạt động và chương trình làm việc của Ủy Ban Kiểm toán,

Ủy ban Kiểm toán ("UBKT") báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động giám sát năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 như sau:

I - TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN:

1. Thành phần, cơ cấu UBKT:

UBKT trực thuộc Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO ("Công ty") được thành lập ngày 24/11/2023 theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐQT và Quyết định số 76/QĐ-CT của Hội đồng quản trị, với thành phần gồm:

1. Ông Lê Hoàng Thịnh - Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán.
2. Ông Nguyễn Văn Thịnh - Thành viên Ủy ban Kiểm toán.

2. Cơ chế hoạt động của UBKT:

UBKT hoạt động theo Quy chế hoạt động của UBKT do HĐQT ban hành phù hợp với Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành nhằm:

- Phòng ngừa, phát hiện, xử lý các rủi ro.

- Đánh giá quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro của Công ty đảm bảo tính hiệu quả và có hiệu suất cao.

- Đảm bảo công ty đạt được các mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ công tác của Công ty.

3. Các cuộc họp của UBKT:

Stt	Thành viên Ủy ban kiểm toán	Số buổi họp UBKT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1.	Ông Lê Hoàng Thịnh	1	100%	100%
2.	Ông Nguyễn Văn Thịnh	1	100%	100%

4. Thù lao và chi phí hoạt động của UBKT:

- Về thù lao của UBKT: chi tiết thù lao của các thành viên Ủy Ban kiểm toán được thể hiện trong báo cáo hoạt động HĐQT. Ngoài phần thù lao này, các thành viên UBKT không hưởng thêm các khoản lợi ích hay thù lao nào khác.

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đường số 4, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, Xã Phước Thiền, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
ĐT: (+84) 251 356 0614. Fax: (+84) 251 356 0610 | www.udico.com.vn | vanphong@udico.com.vn

- Chi phí hoạt động của UBKT: tuân thủ theo các quy định và quy chế nội bộ của Công ty.

5. Hoạt động giám sát của UBKT về quản trị công ty:

UBKT thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra Nghị quyết của HĐQT đồng thời thực hiện giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc chấp hành các Nghị quyết, quyết định của HĐQT cũng như cơ chế phân quyền giữa HĐQT và Giám đốc.

Hoạt động giám sát của UBKT được triển khai đa dạng qua các kênh báo cáo và tiếp xúc với các thành viên Ban Điều hành, Kế toán trưởng, Kiểm toán độc lập...

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, UBKT luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, thành viên Ban Điều hành và các cán bộ quản lý liên quan và luôn nhận được sự hợp tác.

UBKT thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất lên HĐQT.

II-KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

1. Tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT:

Tất cả các vấn đề quan trọng đều được thảo luận công khai, dân chủ trong HĐQT. Các cuộc họp HĐQT có sự tham gia của Giám đốc và các cán bộ chủ chốt phụ trách các lĩnh vực tham gia báo cáo, thảo luận, ... Vì thế, các vấn đề được đánh giá, thảo luận thấu đáo, cẩn trọng để đi đến quyết định thống nhất trước khi ra Nghị quyết.

Ban điều hành luôn bám sát và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định HĐQT đã ban hành.

2. Tình hình thực hiện Nghị quyết của UBKT:

Các Nghị quyết của UBKT sau khi ban hành đều được thông tin tới Ban điều hành và người/bộ phận có liên quan để tổ chức thực hiện. Kết quả giám sát cho thấy các khuyến nghị và yêu cầu của UBKT đã nêu trong các nghị quyết đều được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và kịp thời.

3. Báo cáo tài chính và hệ thống kế toán:

Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ, hệ thống thông tin kế toán và lập sổ sách kế toán cơ bản được thực hiện phù hợp với quy định hiện hành. Các chỉ tiêu của báo cáo tài chính được phân loại cho phù hợp với hướng dẫn Thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành.

UBKT đã xem xét BCTC quý, bán niên và cả năm 2023 và đồng ý với BCTC do Bộ phận kế toán Công ty lập.

UBKT ghi nhận và thông qua báo cáo tài chính (BCTC) năm 2023 đã được kiểm toán. BCTC 2023 đã được lập và trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành, phản ánh trung thực tình hình tài chính và sản xuất kinh doanh của Công ty, không phát hiện các sai sót trọng yếu có thể ảnh hưởng đến tính trung thực của BCTC.

Không phát hiện các biến động bất thường đối với các khoản mục trọng yếu về tài sản và kết quả kinh doanh. Các chính sách kế toán và nguyên tắc xác định ước tính kế toán được áp dụng nhất quán, không có thay đổi trọng yếu được ghi nhận.

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đường số 4, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, Xã Phước Thiền, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
ĐT: (+84) 251 356 0614. Fax: (+84) 251 356 0610 | www.udico.com.vn | vanphong@udico.com.vn

4. Đánh giá các giao dịch với người có liên quan

Các giao dịch với các bên liên quan được kiểm soát chặt chẽ và tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ, quy định của Công ty về kiểm soát giao dịch bên liên quan, không phát hiện xung đột lợi ích trong các giao dịch với các bên liên quan.

5. Kiểm toán nội bộ:

Chức năng kiểm toán nội bộ có vị thế và vai trò rất quan trọng trong hệ thống quản trị công ty và đã được thiết kế, tổ chức thực hiện theo các quy định của pháp luật. UBKT luôn theo dõi để đảm bảo hoạt động kiểm toán nội bộ có chất lượng, hiệu quả.

UBKT khuyến nghị kiểm toán nội bộ cần củng cố thêm vị trí của mình trong việc:

- Kiểm tra đánh giá tính đầy đủ và hiệu quả của quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ.

- Đưa ra các phân tích và kiến nghị phù hợp với dữ liệu và văn bản nội bộ hiện có của doanh nghiệp.

- Các tư vấn kiến nghị đưa ra cần đảm bảo tính độc lập, khách quan.

- Đề xuất Công ty sử dụng dịch vụ kiểm toán độc lập để đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

- Xây dựng các báo cáo phù hợp với nhu cầu của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty.

6. Tình hình tuân thủ pháp luật của Công ty và công tác quản lý của Ban điều hành:

Giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc chấp hành Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

7. Đánh giá kết quả và chất lượng Kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM thực hiện kiểm toán BCTC 2023 và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng kiểm toán đã ký kết với Công ty, đáp ứng kỳ vọng của UBKT trên các tiêu chí chủ yếu như: Đảm bảo độ tin cậy, trung thực và chất lượng của báo cáo kiểm toán BCTC; tuân thủ thời hạn kiểm toán theo quy định; tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán.

8. Kết quả đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty:

Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty đang trong quá trình hoàn thiện để đáp ứng các quy định về kiểm toán nội bộ.

9. Nhận xét, kiến nghị:

9.1. Nhận xét:

HĐQT và Ban điều hành đã quản lý, điều hành hoạt động Công ty theo đúng định hướng đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đề ra.

Trong hoạt động quản lý điều hành không có ghi nhận từ các cơ quan quản lý về sự vi phạm hay sai sót trọng yếu nào.

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đường số 4, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, Xã Phước Thiền, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
ĐT: (+84) 251 356 0614. Fax: (+84) 251 356 0610 | www.udico.com.vn | vanphong@udico.com.vn

Công ty đã lập và công bố các Báo cáo tài chính định kỳ phù hợp với quy định áp dụng đối với tổ chức niêm yết. Báo cáo tài chính năm, Báo cáo tài chính bán niên được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán đúng quy định hiện hành.

9.2. Kiến nghị:

Công ty cần thiết lập và hoàn thiện các quy định nội bộ nhằm quản trị và kiểm soát rủi ro tốt hơn.

Đảm bảo chất lượng thông tin các dữ liệu kinh tế tài chính trước khi ban hành.

Đánh giá kết quả hoạt động thường xuyên để đảm bảo thực hiện mục tiêu Kinh doanh.

Thường xuyên thực hiện đánh giá hiệu quả và hiệu suất sử dụng nguồn lực của Công ty.

Bộ phận kế toán Công ty cần nâng cao năng lực và xây dựng lộ trình để có những thay đổi kịp thời về hệ thống kế toán quốc tế sắp tới được áp dụng.

III - PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024:

- Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ Công ty và thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp.

- Tư vấn xây dựng, hoàn thiện hệ thống kiểm toán nội bộ.

- Soát xét sổ sách kế toán, thẩm định Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2024, kiểm tra giám sát việc trích lập và sử dụng các quỹ; rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan.

- Hoàn chỉnh UBKT trong việc xây dựng hoạt động và các thủ tục kiểm soát rủi ro.

Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2023, Phương hướng hoạt động năm 2024 của Ủy ban Kiểm toán kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: UBKT, VP; Hồ sơ ĐHCĐ.

TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN
CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Thịnh

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO
Đường số 4, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, Xã Phước Thiền, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
ĐT: (+84) 251 356 0614. Fax: (+84) 251 356 0610 | www.udico.com.vn | vanphong@udico.com.vn

UDICO

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Số: 01 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 03 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán năm 2023

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán năm 2023, bao gồm:

1. Báo cáo của Công ty kiểm toán.
2. Bảng cân đối kế toán tổng hợp.
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tổng hợp.
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp.
5. Thuyết minh Báo cái tài chính tổng hợp.

(Chi tiết các báo cáo kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.
Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VPTH;Hồ sơ ĐHCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 3600486108 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO
H. NHƠN TRẠCH - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Cao Nguyên

CPAVIETNAM
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Trụ sở chính TP. Hà Nội:
Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building,
Số 235 Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.
+84 (24) 3 783 2121 info@cpavietnam.vn
+84 (24) 3 783 2122 www.cpavietnam.vn

INPACT MEMBER

Số: 99/2024/BCKT-CPA VIETNAM-HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO, được lập ngày 13/3/2024, từ trang 07 đến trang 43, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2023, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

M.S.D.N: 0101917917 CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM THÀNH PHỐ HÀ NỘI - VIỆT NAM

Nguyễn Thị Mai Hoa	**Đàm Tuấn Anh**
Phó Tổng Giám đốc	**Kiểm toán viên**
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2023-137-1	Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5445-2021-137-1

Giấy Ủy quyền số: 08/2024/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2024 của Chủ tịch HĐTV, Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO
Đường số 4, KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiền
huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 01- DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	**100**		**347.646.670.143**	**268.134.690.633**
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**5.1**	**97.437.193.839**	**54.047.726.969**
1. Tiền	111		6.024.914.021	52.631.300.208
2. Các khoản tương đương tiền	112		91.412.279.818	1.416.426.761
II- Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		-	-
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**128.945.192.831**	**102.990.579.730**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	113.084.937.439	92.942.102.635
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	17.515.968.776	11.753.535.262
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	1.613.757.512	1.564.412.729
5. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.5	(3.269.470.896)	(3.269.470.896)
IV- Hàng tồn kho	**140**	**5.6**	**119.684.900.612**	**110.517.383.503**
1. Hàng tồn kho	141		119.684.900.612	110.517.383.503
V- Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**1.579.382.861**	**579.000.431**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	89.143.912	315.487.111
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.318.326.339	-
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.8	171.912.610	263.513.320
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+240+250+260)	**200**		**223.106.565.073**	**216.354.922.930**
I Các khoản phải thu dài hạn	**210**		-	-
II Tài sản cố định	**220**		**163.599.861.437**	**184.970.107.930**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	163.599.861.437	184.970.107.930
- Nguyên giá	*222*		*387.228.088.251*	*389.393.999.848*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(223.628.226.814)*	*(204.423.891.918)*
III. Bất động sản đầu tư	**230**	**5.10**	**3.294.026.033**	**4.173.084.125**
1. Nguyên giá	*231*		*16.046.366.973*	*16.046.366.973*
2. Giá trị hao mòn lũy kế	*232*		*(12.752.340.940)*	*(11.873.282.848)*
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**49.839.677.784**	**20.867.355.514**
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	49.839.677.784	20.867.355.514
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**	**5.12**	**2.591.355.200**	**2.115.392.000**
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.644.242.965	2.644.242.965
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(52.887.765)	(528.850.965)
VI Tài sản dài hạn khác	**260**		**3.781.644.619**	**4.228.983.361**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	774.745.149	1.193.990.979
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		3.006.899.470	3.034.992.382
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	**270**		**570.753.235.216**	**484.489.613.563**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	**300**		**163.790.548.705**	**125.144.909.714**
I- Nợ ngắn hạn	**310**		**152.089.020.683**	**124.894.653.967**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	96.244.920.486	15.724.404.748
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		3.566.483.819	3.048.177.526
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.8	3.856.899.413	2.875.249.225
4. Phải trả người lao động	314		6.338.315.455	4.467.465.564
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	171.491.926	65.289.900.400
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	2.287.114.433	2.310.117.634
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.17	38.500.000.000	30.087.618.596
7. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1.123.795.151	1.091.720.274
II- Nợ dài hạn	**330**		**11.701.528.022**	**250.255.747**
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.16	113.978.244	118.362.024
2. Vay và nợ và thuê tài chính dài hạn	338	5.17	11.587.549.778	131.893.723
D VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	**400**		**406.962.686.511**	**359.344.703.849**
I- Vốn chủ sở hữu	**410**	**5.18**	**406.962.686.511**	**359.344.703.849**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*80.000.000.000*	*80.000.000.000*
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		16.200.000.000	16.200.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		141.592.762.240	141.592.762.240
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		169.169.924.271	121.551.941.609
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kì trước	*421a*		*120.515.557.110*	*69.732.716.650*
- LNST chưa phân phối kì này	*421b*		*48.654.367.161*	*51.819.224.959*
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	**440**		**570.753.235.216**	**484.489.613.563**

Đồng Nai, ngày 13 tháng 3 năm 2024

Người lập	Kế toán trưởng	Giám đốc
Trần Thị Nga	Nguyễn Mạnh Toại	Nguyễn Hoàng Công

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO
Đường số 4, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1,
xã Phước Thiền, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, VN

Mẫu số B 02- DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

	CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	2.450.028.021.042	2.546.694.864.168
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	6.1	2.450.028.021.042	2.546.694.864.168
4.	Giá vốn hàng bán	11	6.2	2.372.064.626.598	2.473.005.518.357
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)**	**20**		**77.963.394.444**	**73.689.345.811**
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	4.828.256.284	1.959.459.654
7.	Chi phí tài chính	22	6.4	929.396.541	1.943.746.884
	Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*1.405.359.741*	*1.414.895.919*
8.	Chi phí bán hàng	25		-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	24.758.583.420	25.932.015.132
10.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}**	**30**		**57.103.670.767**	**47.773.043.449**
11.	Thu nhập khác	31	6.6	4.507.412.135	17.600.192.049
12.	Chi phí khác	32	6.6	187.991.693	30.159.381
13.	**Lợi nhuận khác (40 = 31-32)**	**40**	**6.6**	**4.319.420.442**	**17.570.032.668**
14.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)**	**50**		**61.423.091.209**	**65.343.076.117**
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	12.768.724.048	13.523.851.158
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)**	**60**		**48.654.367.161**	**51.819.224.959**
18.	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**70**	6.9	**6.021**	**6.348**

Đồng Nai, ngày 13 tháng 3 năm 2024

Người lập	Kế toán trưởng	Giám đốc
Trần Thị Nga	Nguyễn Mạnh Toại	Nguyễn Hoàng Công

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	*01*		*61.423.091.209*	*65.343.076.117*
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		26.107.340.368	24.487.058.052
- Các khoản dự phòng	03		(475.963.200)	499.059.365
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(9.316.455.375)	(3.163.885.497)
- Chi phí lãi vay	06		1.405.359.741	1.414.895.919
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	*08*		*79.143.372.743*	*88.580.203.956*
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(27.130.891.628)	25.560.147.565
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.661.677.597)	(8.022.223.471)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		17.185.411.226	(5.748.560.855)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		645.589.029	(408.030.756)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.396.499.467)	(1.414.895.919)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(11.197.715.711)	(13.257.039.106)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.004.309.622)	(1.806.134.750)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	*20*		*53.583.278.973*	*83.483.466.664*
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(39.381.408.744)	(33.513.288.565)
2. Tiền thu từ thanh lý, nh.bán TSCĐ và các TSDH khác	22		4.544.600.000	1.572.977.274
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(111.350.000.000)	-
5. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		111.350.000.000	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.777.809.182	1.959.459.654
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	*30*		*(30.058.999.562)*	*(29.980.851.637)*
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		620.198.656.638	170.430.706.679
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(600.330.619.179)	(153.920.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.850.000)	(24.076.671.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	*40*		*19.865.187.459*	*(7.565.964.321)*
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		43.389.466.870	45.936.650.706
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		54.047.726.969	8.111.076.263
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	97.437.193.839	54.047.726.969

Đồng Nai, ngày 13 tháng 3 năm 2024

Người lập	Kế toán trưởng	Giám đốc
Trần Thị Nga	Nguyễn Mạnh Toại	Nguyễn Hoàng Công

UDICO

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Số: 02 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 03 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO (UDICO) được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Công ty như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

+ Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2023: **169.169.924.271 đồng.**

Trong đó:

- Lợi nhuận chưa phân phối còn lại hết năm 2022: 120.515.557.110 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2023: 48.654.367.161 đồng.

+ Phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (2% LNST năm 2023): 973.087.343 đồng.

Trong đó:

** Quỹ khen thưởng:* *243.271.836 đồng.*

** Quỹ phúc lợi:* *243.271.836 đồng.*

** Quỹ thưởng HĐQT, UBKT, Ban điều hành:* *486.543.671 đồng.*

- Chi trả cổ tức năm 2023: Không thực hiện chi trả.

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại: **168.196.836.928 đồng.**

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2% Lợi nhuận sau thuế năm 2024.

+ Chi trả cổ tức năm 2024: Không thực hiện chi trả.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VPTH; Hồ sơ ĐHCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Nguyễn Cao Nguyên

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Số: 03/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 03 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Tổng mức chi thù lao, tiền lương, thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023; Kế hoạch thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị năm 2024

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị IDICO,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Tổng mức thù lao, tiền lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023; Tổng mức thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị năm 2024, như sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023:

1.1. Thù lao, tiền lương, thưởng của Hội đồng quản trị:

- Thù lao, tiền lương, thưởng của Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua: **2.112.000.000 đồng.**

- Thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị năm 2023 thực chi như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh/ Vị trí	Tính chất thu nhập	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Đặng Việt Dũng	Chủ tịch HĐQT	Thu nhập từ thù lao và lợi ích khác	588,680,000	*Từ 01/01-22/08/2023*
		Thành viên HĐQT Không điều hành			*Từ 22/8-24/11/2023*
2	Nguyễn Cao Nguyên	Thành viên HĐQT Không điều hành	Thu nhập từ thù lao và lợi ích khác	768,240,000	*Từ 01/01-22/8/2023*
		Chủ tịch HĐQT			*Từ 22/8-31/12/2023*
3	Nguyễn Hoàng Công	Thành viên HĐQT điều hành	Thù lao	48,000,000	
4	Nguyễn Quốc Trí	Thành viên HĐQT điều hành	Thù lao	43,068,000	*Từ 01/01-24/11/2023*
5	Lê Hoàng Thịnh	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch UBKT	Thu nhập từ thù lao và lợi ích khác	108,406,667	*Từ 24/11-31/12/2023*
6	Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên HĐQT độc lập, Thành viên UBKT	Thu nhập từ thù lao và lợi ích khác	346,080,000	
7	Trần Minh Quang	Thành viên HĐQT Không điều hành	Thu nhập từ thù lao và lợi ích khác	54,203,333	*Từ 24/11-31/12/2023*
	Tổng cộng			**1,956,678,000**	

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đường số 4, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, Xã Phước Thiền, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
ĐT: (+84) 251 356 0614. Fax: (+84) 251 356 0610 | www.udico.com.vn | vanphong@udico.com.vn

1.2. Thù lao, tiền lương, thưởng của Ban kiểm soát:

- Thù lao, tiền lương, thưởng của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua: **763.600.000 đồng.**

- Thù lao, tiền lương, thưởng của Ban kiểm soát năm 2023 thực chi như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh/ Vị trí	Tính chất thu nhập	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú (Thời gian công tác)
1	Trần Thuý Hường	Trưởng ban kiểm soát	Thu nhập từ lương và lợi ích khác	159,181,818	*Từ 01/01-25/4/2023*
2	Trần Ngọc Sang	Trưởng ban kiểm soát	Thu nhập từ thù lao và lợi ích khác	73,670,000	*Từ 25/4-24/11/2023*
3	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên BKS	Thu nhập từ thù lao và lợi ích khác	51,835,000	*Từ 01/01-24/11/2023*
4	Phùng Đại Lộc	Thành viên BKS	Thu nhập từ thù lao và lợi ích khác	14,000,000	*Từ 01/01-25/4/2023*
5	Trần Lê Việt Long	Thành viên BKS	Thu nhập từ thù lao và lợi ích khác	38,835,000	*Từ 25/4-24/11/2023*
	Tổng cộng			**337,521,818**	-

(Ban kiểm soát hoạt động từ ngày 01/01/2023 đến 24/11/2023 *_ Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 ngày 24/11/2023 đã thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty: từ mô hình tổ chức quản lý và hoạt động tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sang mô hình tổ chức quản lý và hoạt động tại Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020:).*

2. Kế hoạch Tổng mức thù lao và tiền thưởng của Hội đồng quản trị năm 2024:

Tổng mức thù lao và tiền thưởng của Hội đồng quản trị năm 2024 là: **2.500.000.000 đồng**. Mức thù lao cho từng thành viên do Hội đồng quản trị quyết định theo nguyên tắc nhất trí.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VP; Hồ sơ ĐHCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Cao Nguyên

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đường số 4, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, Xã Phước Thiền, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
ĐT: (+84) 251 356 0614. Fax: (+84) 251 356 0610 | **www.udico.com.vn** | **vanphong@udico.com.vn**

UDICO

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Số: 04 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 03 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị thực hiện Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/11/2023;

Căn cứ Kiến nghị của Ủy ban kiểm toán về việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán *(Tổ chức kiểm toán được Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024 tại Quyết định số 2559/QĐ-BTC ngày 20/11/2023 của Bộ Tài chính)* có uy tín về chất lượng, mức phí phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty, như sau:

1. Danh sách các Công ty kiểm toán:

- ***Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (Mã số DN: 0101917917)***

Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

- ***Công ty TNHH PWC (Việt Nam) (Mã số DN: 0100157406)***

Địa chỉ: Số 29, Đường Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (Mã số DN: 0300811802)***

Địa chỉ: Số 2, Đường Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Công ty TNHH KPMG (Mã số DN: 0100112042)***

Địa chỉ: Tầng 46 Tòa tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower, Tòa nhà 72 tầng, Lô E6, Đường Phạm Hùng, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- ***Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam (Mã số DN: 0100112500)***

Địa chỉ: Tầng 15 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- ***Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (Mã số DN: 0300449815)***

Địa chỉ: Số 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán theo danh sách trên thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và giao Giám đốc Công ty ký hợp đồng với Công ty kiểm toán được lựa chọn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VPTH; Hồ sơ ĐHCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Cao Nguyên

UDICO

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Số: 05 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 03 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v Thống nhất quản lý thoả thuận đấu nối điện mặt trời mái nhà trong phạm vi lưới điện 22kV của Công ty UDICO

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị IDICO (UDICO) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/11/2023;

Căn cứ nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty: Với ghi nhận rằng dịch vụ cung cấp điện là lĩnh vực kinh doanh chính (đóng góp 98% doanh thu của UDICO), quyết định sự sống còn của UDICO. UDICO do đó đã không ngừng đầu tư, nâng cấp hệ thống để cải thiện độ tin cậy cung cấp điện, đảm bảo sự ổn định, nâng cao chất lượng điện cung cấp cho khách hàng..

Căn cứ thực tế vận hành của hệ thống điện mặt trời mái nhà: Hệ thống điện mặt trời mái nhà hoạt động phụ thuộc vào bức xạ mặt trời, yếu tố thời tiết. Khi không có bức xạ mặt trời (mây, mưa ...) phụ tải phải tiếp nhận đột ngột công suất từ lưới điện dẫn đến sự thay đổi, tăng giảm đột ngột công suất, điện áp của lưới điện, phát sinh sóng hài ... gây ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình vận hành của lưới điện, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất của khách hàng sử dụng điện. Do đó, việc đấu nối hệ thống điện mặt trời mái nhà vào lưới điện 22kV của UDICO nếu không có sự quản lý, giám sát chặt chẽ và chịu sự điều tiết kịp thời, trực tiếp của UDICO (đơn vị quản lý vận hành lưới điện) sẽ gây rủi ro lớn và mất an toàn trong vận hành lưới điện, ảnh hưởng đến chất lượng điện cung cấp cho khách hàng và tác động trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của UDICO.;

Hội đồng quản trị Công ty do đó kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thống nhất về thẩm quyền phê duyệt thoả thuận đấu nối điện mặt trời mái nhà trong phạm vi lưới điện 22kV của UDICO *(Ngoại trừ các dự án thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 ngày 14/11/2022)*, như sau:

1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định việc thực hiện thỏa thuận đấu nối hệ thống điện mặt trời mái nhà vào lưới điện của UDICO là Đại hội đồng cổ đông của UDICO (*Ngoại trừ các dự án thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường của UDICO tổ chức vào ngày 14/11/2022*);

2. Trên cơ sở phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện thỏa thuận đấu nối hệ thống điện mặt trời mái nhà vào lưới điện của UDICO, Hội đồng quản trị được giao thực hiện tất cả các công việc và hành động cần thiết để thực hiện thỏa thuận đấu nối.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VPTH; Hồ sơ ĐHCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Cao Nguyên

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Số: 06/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 03 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi Điều lệ

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO**

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("Luật Doanh nghiệp 2020");

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("Luật Chứng khoán 2019");

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO;

Căn cứ yêu cầu tổ chức hoạt động của Công ty,

Trên cơ sở các quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 và tình hình hoạt động, vận hành của Công ty; đồng thời nhằm kiện toàn và xây dựng Điều lệ của Công ty ngày càng hoàn thiện, chặt chẽ, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông cũng như phù hợp với thực tiễn vận hành, quản lý Công ty, Hội đồng quản trị đã tổ chức rà soát, xem xét sửa đổi, bổ sung một số điều khoản trong Điều lệ hiện hành.

Toàn văn dự thảo Điều lệ mới và các nội dung sửa đổi, bổ sung chính trong Điều lệ mới được nêu cụ thể tại ***"Phụ lục những nội dung sửa đổi, bổ sung chính Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO"*** đính kèm.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông một số nội dung liên quan đến việc sửa đổi Điều lệ của Công ty như sau:

1. Thông qua dự thảo Điều lệ sửa đổi của Công ty. Điều lệ mới này sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế cho bản Điều lệ hiện hành.

2. Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các thủ tục cần thiết và ký ban hành Điều lệ sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VP; Hồ sơ ĐHCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Nguyễn Cao Nguyên

PHỤ LỤC

NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHÍNH ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

1. Những nội dung được sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO ("**Công ty**") là theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 ("**LDN**"), Luật Chứng khoán 2019 ("**LCK**"), Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 116/2020/TT-BTC, trong đó bao gồm:

a. **Điều 1** Giải thích thuật ngữ), **Điều 3** (Người đại diện theo pháp luật của Công ty), **Điều 4** (Ngành nghề kinh doanh của Công ty), **Điều 6** (Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập), **Điều 7** (Chứng nhận cổ phiếu), **Điều 9** (Chuyển nhượng cổ phần), **Điều 10** (Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty và yêu cầu của cổ đông), **Điều 12** (Quyền của cổ đông), **Điều 15** (Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông), **Điều 16** (Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông), **Điều 19** (Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông), **Điều 20** (Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, **Điều 21** (Hình thức và điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua), **Điều 23** (Biên bản, nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông, **Điều 24** (Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông), **Điều 25** (Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị), **Điều 26** (Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị), **Điều 27** (Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị), **Điều 29** (Chủ tịch Hội đồng quản trị, **Điều 30** (Cuộc họp của Hội đồng quản trị), **Điều 31** (Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị), **Điều 32** (Người phụ trách quản trị công ty), **Điều 35** (Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc), **Điều 41** (Trách nhiệm cẩn trọng), **Điều 42** (Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi), **Điều 43** (Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường), **Điều 44** (Quyền tra cứu sổ sách, hồ sơ), **Điều 58** (Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc).

b. Các điều khoản còn lại, trừ các điều khoản nêu tại Mục 1(a) ở trên, được giữ nguyên, hoặc được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung về câu, từ ngữ, thuật ngữ sử dụng theo quy định của pháp luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán.

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới
Điều 1, Khoản 1, điểm h	Giải thích thuật ngữ	g. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán	"Người có liên quan" là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công ty trong các trường hợp được quy định cụ thể tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp; và các tổ chức, cá nhân có quan hệ với nhau theo các trường hợp được quy định cụ thể tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
Điều 3, Khoản 1	Người đại diện theo pháp luật của	Giám đốc Công ty là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.	Công ty có một người đại diện theo pháp luật giữ chức vụ Giám đốc

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới
	Công ty		
Điều 4, Khoản 1	Mục tiêu hoạt động của Công ty		Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể điều chỉnh các ngành nghề kinh doanh theo nhu cầu hoạt động và phù hợp với quy định của pháp luật. Các điều chỉnh về ngành nghề kinh doanh (nếu phát sinh) sẽ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty theo quy định của pháp luật và sẽ được cập nhật vào Điều lệ trong lần sửa đổi, bổ sung gần nhất
Điều 4, Khoản 2	Mục tiêu hoạt động của Công ty	- Thu lợi nhuận tối đa; - Không ngừng nâng cao lợi ích của các cổ đông; - Tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; - Phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh; - Đóng góp cho ngân sách Nhà nước.	a.Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông; hoàn thành các nhiệm vụ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; b. Phát triển Công ty có trình độ công nghệ, quản lý và chuyên môn hoá cao; gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh với khoa học công nghệ; c. Nâng cao chất lượng quản lý và hiệu quả đầu tư, mở rộng liên doanh, liên kết, nâng cao uy tín và khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế; d. Nâng cao đời sống người lao động, phát huy truyền thống văn hóa doanh nghiệp; e. Duy trì sự hợp tác và phát triển bền vững của nhóm Công ty mẹ - Công ty con.
Điều 6, Khoản 5	Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại Phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.	
Điều 7, Khoản 2	Chứng nhận cổ phiếu	Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành […].	Cổ phiếu là loại chứng khoán do Công ty phát hành xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty […].
Điều 7, Khoản 3	Chứng nhận cổ phiếu	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty […]	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty […]
Điều 7,	Chứng nhận		Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới
Khoản 3	cổ phiếu		ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.
Điều 7, Khoản 5, điểm a	Chứng nhận cổ phiếu	Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;	Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả cho Công ty để tiêu hủy.
Điều 9, Khoản 3	Chuyển nhượng cổ phần	Cổ phần của Công ty được thừa kế theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Trong trường hợp cổ đông là một thể nhân qua đời, Công ty thừa nhận người hoặc những người sau đây có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ cổ phần của người đã qua đời, nhưng quy định này không giải toả tài sản của cổ đông đã qua đời khỏi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ. a. Người thừa kế hợp pháp theo luật định và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận. b. Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì họ phải cử đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục uỷ quyền có công chứng. Công ty không giải quyết những trường hợp tranh chấp giữa những người thừa kế với nhau.	Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Công ty. Trong trường hợp cổ đông bị chết, những người thừa kế của cổ đông bị chết phải có một văn bản thỏa thuận để chỉ định người hoặc một số người đại diện cho số cổ phần của cổ đông bị chết, trong thỏa thuận phải nêu rõ mỗi người sẽ đại diện cho bao nhiêu cổ phần. Trường hợp cổ phần của cổ đông bị chết mà -không có người thừa kế hoặc không xác định được người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự. Khi đó, việc thực hiện quyền liên quan đến số cổ phần của cổ đông bị chết sẽ tạm ngừng cho đến khi có phán quyết của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc xác định người hoặc những người có quyền đại diện cho số cổ phần của cổ đông bị chết hoặc những người thừa kế đạt được sự thỏa thuận.
Điều 9, Khoản 4	Chuyển nhượng cổ phần	Người có quyền sở hữu hoặc thừa kế hợp pháp, đăng ký làm chủ sở hữu các cổ phần được thừa kế, trở thành các cổ đông mới và có mọi quyền lợi và nghĩa vụ như các cổ đông khác	Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty.
Điều 10	Mua lại cổ phần theo		1. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty: a. Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới
	quyết định của Công ty và yêu cầu của cổ đông		thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây: (i) Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong 12 tháng; Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định hoặc theo quy định của Luật Chứng khoán; (ii) Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại tiết (iii) điểm a Khoản này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Công ty không quy định và cổ đông có liên quan không có thoả thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường; (iii) Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong Công ty theo trình tự và thủ tục sau đây: (iii-1) Quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo bằng phương thức để bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Công ty; (iii-2) Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức để bảo đảm đến được Công ty trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Công ty gửi thông báo về việc mua lại cổ phần cho Cổ đông. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới
			b. Việc Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình đã phát hành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này chỉ được thực hiện khi đáp ứng các điều kiện sau: (i) Có quyết định của Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua việc mua lại cổ phiếu để giảm vốn điều lệ, phương án mua lại, trong đó nêu rõ số lượng, thời gian thực hiện, nguyên tắc xác định giá mua lại; (ii) Đáp ứng đủ nguồn vốn để mua lại cổ phiếu; (iii) Chỉ định công ty chứng khoán thực hiện giao dịch; (iv) Đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật liên quan về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; (v) Không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 36 Luật Chứng khoán. c. Việc mua lại cổ phiếu được miễn trừ điều kiện quy định tại các tiết (i), (ii), (iii) và (iv) điểm b khoản 2 Điều này trong các trường hợp: (i) Mua lại cổ phiếu theo yêu cầu của cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều này và Điều 132 của Luật Doanh nghiệp. (ii) Mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của Công ty. (iii) Mua lại cổ phiếu lẻ theo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu. d.Công ty phải làm các thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá số cổ phiếu được Công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phiếu. 2. Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của Công ty thì a. Tổng số lượng cổ phiếu của người lao động đã được Công ty mua lại để giảm vốn điều lệ phải được báo cáo tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên; b. Công ty phải làm thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá số cổ phiếu được Công ty mua lại trong thời hạn

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới
			mười (10) ngày kể từ ngày báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm a Khoản này. 3. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông: a. Cổ đông đã biểu quyết phản đối không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này. b. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a khoản 3 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định của Công ty tại từng thời điểm trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.
Điều 12, Khoản 1, điểm c	Quyền của cổ đông	Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;	Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác (không bao gồm cổ phần ưu đãi do Công ty phát hành tùy mỗi thời điểm mà theo quy định của pháp luật là bị hạn chế chuyển nhượng);
Điều 12, Khoản 1, điểm e (Điều 11 Khoản 1	Quyền của cổ đông	Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết	Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết của mình

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới
điểm đ Điều lệ cũ)			
Điều 12, Khoản 2, điểm a (Điều 11 Điều lệ cũ)	Quyền của cổ đông	Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;	Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền;
Điều 15, Khoản 2 (Điều 14 Điều lệ cũ)	Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	Các vấn đề sau phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua: a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán; c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán; d. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; đ. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị; e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên	Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua những vấn đề sau: a.Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; bBáo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán; c.Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán; d.Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; e.Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới
		Hội đồng quản trị; […]	
Điều 15, Khoản 4 (Điều 14 Điều lệ cũ)	Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông		Cổ Đông không được tham gia bỏ phiếu/ lấy ý kiến bằng văn bản trong các trường hợp sau đây: a.Các hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 8 Điều 42 của Điều lệ này nếu cổ đông hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng, giao dịch; hoặc b.Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở Giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
Điều 16, Khoản 1, điểm c (Điều 14 Điều lệ cũ)	Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	c. Việc ủy quyền của cổ đông là cá nhân phải được thực hiện bằng văn bản theo hình thức quy định của pháp luật.	Việc ủy quyền của Cổ đông là cá nhân cũng phải được thực hiện bằng văn bản theo hình thức quy định của pháp luật. Nội dung văn bản chỉ định người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông phải đảm bảo bao gồm các nội dung sau đây và theo quy định của pháp luật: (i) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý, địa chỉ thường trú và địa chỉ liên lạc của Cổ đông; (ii) Số lượng đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền; (iii) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân của từng người đại diện theo ủy quyền (áp dụng đối với đại diện theo ủy quyền là cá nhân); Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính (áp dụng đối với đại diện theo ủy quyền là tổ chức); (iv) Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền; (v) Họ, tên, chữ ký của Cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền (áp dụng đối với đại diện theo ủy quyền là cá nhân) hoặc người đại diện theo pháp luật của đại diện theo ủy quyền (áp dụng đối với người đại diện theo ủy quyền là tổ chức).
Điều 19,	Các điều kiện	[…] thì trong vòng 30 phút kể từ thời điểm	[…] thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới
Khoản 2 (Điều 18 Điều lệ cũ)	tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất […]	30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất […]
Điều 19, Khoản 3 (Điều 18 Điều lệ cũ)	Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	[…] thì trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai.	[…] thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai […]
Điều 20, Khoản 5 (Điều 19 Điều lệ cũ)	Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông		[…] Đối với các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, Công ty có thể sử dụng các chương trình, phần mềm máy tính, dịch vụ công nghệ thông tin ứng dụng trong việc biểu quyết, thu thẻ biểu quyết của Cổ đông để tạo thuận lợi cho Cổ đông.
Điều 20, Khoản 6 (Điều 19 Điều lệ cũ)	Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông		Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
Điều 21 (K2, Điều 20 Điều lệ cũ)	Hình thức và điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	Công ty có thể sử dụng công nghệ thông tin trong việc biểu quyết, bao gồm biểu quyết vắng mặt thông qua hệ thống điện tử được bảo mật, biểu quyết qua internet hoặc qua điện thoại để tạo điều kiện thuận lợi cho các cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.	
Điều 23, Khoản 6	Biên bản, nghị quyết	Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự	Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông (nếu họp trực tiếp)

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới
(Điều 22 Điều lệ cũ)	họp Đại hội đồng cổ đông	họp kèm chữ ký của cổ đông,	hoặc danh sách cổ đông đăng ký dự họp được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến (nếu họp trực tuyến),
Điều 24, Khoản 1 (Điều 23 Điều lệ cũ)	Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông		Các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó hoặc trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
Điều 24, Khoản 2 (Điều 23 Điều lệ cũ)	Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông		Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
Điều 24, Khoản 3 (Điều 23 Điều lệ cũ)	Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông		Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
Điều 24, Khoản 5 (Điều 23 Điều lệ cũ)	Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông		Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài theo quy định tại Khoản 4 của Điều này, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyết định bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
Điều 25, Khoản 2 (Điều 24 Điều lệ cũ)	Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị		[...]Các Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số phiếu có quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới
Điều 26, Khoản 4, điểm c (Điều 25 Điều lệ cũ)	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị.	Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại điểm (a) và điểm (b) khoản 4 Điều này.
Điều 26, Khoản 4, điểm d (Điều 25 Điều lệ cũ)	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	(ii) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật doanh nghiệp;	(ii) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Điều lệ này và điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cơ chế triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ được áp dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 25 của Điều lệ này;
Điều 27, Khoản 2, điểm e (Điều 26 Điều lệ cũ)	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	(đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp	e. Quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn mười hai (12) tháng; Quyết định giá mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
Điều 27, Khoản 2, điểm i, j (Điều 26 Điều lệ cũ)	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	i) […] Người quản lý doanh nghiệp quan trọng khác của Công ty; […] Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty của công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ; Quyết định việc ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ; và quyết định mức lương, thưởng và quyền lợi khác của những người đó; j. Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác mà Công ty có vốn đầu tư (Công ty là thành viên góp vốn hoặc cổ đông) […]
Điều 27, Khoản 2, điểm q (Điều 26	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua […]	q. Xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị […]

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới
Điều lệ cũ)			
Điều 27, Khoản 2, điểm r (Điều 26 Điều lệ cũ)	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị		Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người điều hành doanh nghiệp;
Điều 27, Khoản 4, điểm r (Điều 26 Điều lệ cũ)	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị		Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị có 01 phiếu biểu quyết.
Điều 27, Khoản 5, (Điều 26 Điều lệ cũ)	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị		[...] Trường hợp này, Cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.
Điều 29, Khoản 2, điểm b (Điều 26 Điều lệ cũ)	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;	Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị để bàn và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; quyết định việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua các vấn đề trong những trường hợp xét thấy không cần thiết triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường;
Điều 30, Khoản 7 (Điều 29, Khoản 6 Điều lệ cũ)	Cuộc họp của Hội đồng quản trị	Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường	Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. [...] Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới
		hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	tham gia họp đều có thể: a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; b. Phát biểu với tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên Hội đồng quản trị có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.
Điều 30, Khoản 11 (Điều 29, Khoản 10 Điều lệ cũ)	Cuộc họp của Hội đồng quản trị	Biểu quyết: Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành;	Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có 01 phiếu biểu quyết. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (quá bán) thành viên dự họp tán thành.
Điều 30, Khoản 12 (Điều 29, Khoản 10 Điều lệ cũ)	Cuộc họp của Hội đồng quản trị	[…] Nghị quyết, quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết, quyết định này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết, quyết định được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.	[…] Nghị quyết, quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua nếu được đa số (quá bán) thành viên Hội đồng quản trị được lấy ý kiến bằng văn bản tán thành. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có 01 phiếu biểu quyết. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Điều 31, Khoản 1 (Điều 30	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	[…] nhưng nên có ít nhất 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội	[…] tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ […]

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới
Điều lệ cũ)		đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ [...]	
Điều 32, Khoản 1 (Điều 29Điều lệ cũ)	Người phụ trách quản trị công ty	[...] Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Điều lệ này.	[...] Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty hoặc Thư ký Hội đồng quản trị của Công ty. Nhiệm kỳ của người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
Điều 35, Khoản 3 (Điều 34, Khoản 2 Điều lệ cũ)	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc	2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm sẽ đương nhiên hết hiệu lực nếu hợp đồng lao động ký giữa Giám đốc và Công ty chấm dứt mà không được gia hạn.
Điều 35, Khoản 4, điểm c (Điều 34, Điều lệ cũ)	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc		Không được là người có quan hệ gia đình của Người quản lý doanh nghiệp.
Điều 35, Khoản 5, điểm a (Điều 34, Khoản 3, điểm a Điều lệ	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc	Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;	Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định, nghị quyết và quyết định do Hội đồng quản trị ban hành;

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới
cũ)			
Điều 35, Khoản 5, điểm e (Điều 34, Khoản 3, điểm đ Điều lệ cũ)	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc	Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
Điều 35, Khoản 5, điểm j (Điều 34, Điều lệ cũ)	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc		Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế, quy định của Công ty, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và theo quy định pháp luật.
Điều 35, Khoản 6 (Điều 34, Điều lệ cũ)	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc		Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
Điều 41, Khoản 2 (Điều 40, Điều lệ cũ)	Trách nhiệm cẩn trọng		Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của Điều lệ này, nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và quy định của pháp luật
Điều 42, Khoản 7 (Điều 41,	Trách nhiệm trung thực và	6.b. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35%	7. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch sau đây: a. Hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Khoản 6 Điều này và có giá trị

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới
Khoản 6 điểm b, c Điều lệ cũ)	tránh các xung đột về quyền lợi	tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. […] Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. 6.c. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây: (i). Hợp đồng, giao dịch theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều này và có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty trở lên ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; (ii). Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.	giao dịch nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; b. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn mười 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của Cổ đông đó; c. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh có giá trị giao dịch nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế. c. Giao dịch giữa Công ty với một trong các đối tượng quy định tại Điểm (b) Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 7 Điều này […]
		Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản điểm c khoản 6 Điều này […]	8. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây: a. Hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Khoản 6 Điều này và có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty trở lên ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; b. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới
			trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó; c. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này; d. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế. e. Giao dịch giữa Công ty với một trong các đối tượng quy định tại Điểm (b) khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán có giá trị 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 8 Điều này […]
Điều 43, Khoản 2 (Điều 42 Điều lệ cũ)	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	Công ty bồi thường […]	Công ty **xem xét** bồi thường […]
Điều 44, Khoản 1, điểm a (Điều 43 Điều lệ cũ)	Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết [.]	Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc của mình trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết […]

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới
Điều 44 Điều lệ cũ	Tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam, đoàn thể trong Công ty	Tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam, đoàn thể trong Công ty	
Điều 58	Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc		1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất một phần trăm (01%) số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc trong các trường hợp sau đây: a. Vi phạm nghĩa vụ Người quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; b. Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao; c. Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. 2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty được tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp bị bác yêu cầu khởi kiện. 3.Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Điều này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.

2. Ngoài các sửa đổi, bổ sung tại Mục 1 của Phụ lục này, Điều lệ mới có sửa đổi chi tiết về cấu trúc câu, diễn đạt, thuật ngữ và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức và nội dung của Điều lệ (không làm thay đổi ý nghĩa).

3. Sau khi xóa bỏ hoặc bổ sung thêm một số điều khoản thì thứ tự và trật tự một số Điều khoản của Điều lệ mới cũng được thay đổi tương ứng.

4. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

(Chi tiết theo Dự thảo Điều lệ đính kèm)



ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đồng Nai, tháng 4 năm 2024

MỤC LỤC

CHƯƠNG I 5

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 5

Điều 1. Giải thích thuật ngữ 5

CHƯƠNG II 6

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 6

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 6

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 6

CHƯƠNG III 7

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 7

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 7

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 10

CHƯƠNG IV 10

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP 10

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 10

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 11

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác 11

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần 11

Điều 10. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty và yêu cầu của cổ đông 12

CHƯƠNG V 14

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT 14

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát 14

CHƯƠNG VI 14

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 14

Điều 12. Quyền của cổ đông 14

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông 16

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 17

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 18

Điều 16. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông 20

Điều 17. Thay đổi các quyền 22

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông 22

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 24

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 25

Điều 21. Hình thức và điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua. 27

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 28
Điều 23. Biên bản, nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông 30
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 31
CHƯƠNG VII 32
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 32
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 32
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 33
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 35
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 37
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị 37
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 38
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 41
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty 41
CHƯƠNG VIII 42
GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 42
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý 42
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp 42
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc 42
CHƯƠNG IX 44
ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 44
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Uỷ ban kiểm toán 44
Điều 37. Thành phần Ủy ban kiểm toán 44
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Uỷ ban kểm toán 44
Điều 39. Cuộc họp của Uỷ ban kiểm toán 45
Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 45
CHƯƠNG X 46
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ... 46
GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 46
Điều 41. Trách nhiệm cẩn trọng 46
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 46
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 49
CHƯƠNG XI 50
QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY 50
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ 50
CHƯƠNG XII 50
TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ, CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN 50

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn 50
CHƯƠNG XIII 51
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 51
Điều 46. Phân phối lợi nhuận 51
CHƯƠNG XIV 51
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN 51
Điều 47. Tài khoản ngân hàng 51
Điều 48. Trích lập các quỹ 52
Điều 49. Năm tài chính 52
Điều 50. Chế độ kế toán 52
CHƯƠNG XV 52
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH 52
VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN 52
Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý 52
Điều 52. Báo cáo thường niên 53
CHƯƠNG XVI 53
KIỂM TOÁN CÔNG TY 53
Điều 53. Kiểm toán 53
CHƯƠNG XVII 53
DẤU CỦA DOANH NGHIỆP 53
Điều 54. Dấu của doanh nghiệp 53
CHƯƠNG XVIII 53
GIẢI THỂ CÔNG TY 53
Điều 55. Giải thể Công ty 53
Điều 56. Thanh lý 54
CHƯƠNG XIX 54
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 54
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ 54
Điều 58. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc 55
CHƯƠNG XX 55
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 55
Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ 56
CHƯƠNG XXI 56
NGÀY HIỆU LỰC 56
Điều 60. Ngày hiệu lực 56

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO (sau đây gọi tắt là "Công ty" hoặc "UDICO" là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty.

Điều lệ này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các quy định của Công ty được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan là những quy tắc và quy định để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào ngày 25 tháng 4 năm 2024 theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024 (sau đây được gọi là "Điều Lệ").

CHƯƠNG I
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
   a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
   b. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
   c. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
   d. "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
   e. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
   f. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
   g. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ này và các văn bản nội bộ của Công ty;
   h. "Người có liên quan" là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công ty trong các trường hợp được quy định cụ thể tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp; và các tổ chức, cá nhân có quan hệ với nhau theo các trường hợp được quy định cụ thể tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
   i. "Người quản lý doanh nghiệp" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ này và các văn bản nội bộ của Công ty;
   j. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
   k. "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập của Công ty;
   l. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
   m. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này.
   n. "Sở giao dịch chứng khoán" là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con của Sở giao dịch chứng khoán.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. **Tên Công ty**
   a. Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO**
   b. Tên tiếng Anh: **IDICO URBAN AND HOUSE DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY**
   c. Tên viết tắt: **UDICO**
   d. Logo Công ty: UDICO
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
   a. Địa chỉ: Đường số 4, Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, Xã Phước Thiền, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai
   b. Điện thoại: (84-2513) 560614
   c. Fax: (84-2513) 560610
   d. E-mail: vanphong@udico.com.vn;
   e. Website: http://www.udico.com.vn
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ Ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có một người đại diện theo pháp luật giữ chức vụ Giám đốc.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật.
   a. Quyền hạn của Người đại diện theo pháp luật:
      (i) Là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty;

(ii) Đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án.

(iii) Các quyền khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Hợp đồng lao động (nếu có).

b. Nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật:

(i) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;

(ii) Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

(iii) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình và/hoặc người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

(iv) Chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại tiết (i), (ii) và (iii) điểm b khoản 2 Điều này.

(v) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Hợp đồng lao động (nếu có).

CHƯƠNG III
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Đầu tư xây dựng phát triển kinh doanh nhà, cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, khu kinh tế, các công trình thủy điện, nhiệt điện; Kinh doanh các dịch vụ kỹ thuật trong các khu công nghiệp và đô thị.	6810
2	Lắp đặt máy móc thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt máy móc thiết bị phục vụ xây dựng.	3320
3	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Kinh doanh nước	3600
4	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: - Lắp đặt các thiết bị cơ điện cho công trình dân dụng và công nghiệp	4321

	- Lắp đặt thiết bị sử dụng năng lượng điện mặt trời (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	
5	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác mỏ, chế biến vật liệu xây dựng	0810
6	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh nguyên, nhiên liệu (xăng dầu)	4661
7	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh các thiết bị cơ điện, cơ điện lạnh cho công trình dân dụng và công nghiệp	4659
8	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng	4663
9	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa	4933
10	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác, chế biến các loại quặng, khoáng sản từ quặng titan (hoạt động ngoại tỉnh)	0722
11	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Mua bán các loại quặng, khoáng sản	4662
12	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế các công trình đường dây và trạm biến thế. - Thiết kế hệ thống cung cấp điện hạ thế, hệ thống cấp thoát nước trong các khu công nghiệp, đô thị, khu dân cư. - Tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng. - Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp. - Thiết kế các công trình điện có cấp điện áp ≤35kV. - Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp, giao thông đường bộ. - Giám sát thi công xây dựng công trình công nghiệp năng lượng (Đường dây và trạm biến áp). - Lập và thẩm tra dự toán đầu tư xây dựng, thẩm tra thiết kế, dự toán và tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, nông nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp, công trình công nghiệp năng lượng (Đường dây và trạm biến áp). - Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất. - Đánh giá tác động môi trường. - Thiết kế kiến trúc công trình. - Thiết kế nội ngoại thất công trình.	7110
13	Phá dỡ	4311
14	Chuẩn bị mặt bằng	4312
15	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
16	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
17	Cho thuê xe có động cơ	7710
18	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng	4101

19	Xây dựng nhà không để ở	4102
20	Xây dựng công trình đường sắt Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông	4211
21	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông	4212
22	Xây dựng công trình điện	4221
23	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi	4222
24	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, kỹ thuật hạ tầng	4299
25	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Phân phối, kinh doanh điện năng	3512 (Chính)
26	Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt các thiết bị cơ điện lạnh cho công trình dân dụng và công nghiệp	4322
27	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng kèm người điều khiển	7730
28	Sản xuất điện	3511
29	Sửa chữa thiết bị điện. Chi tiết: Bảo trì các loại vật tư, thiết bị điện, máy biến thế. Sửa chữa các máy biến áp.	3314
30	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ: Chi tiết: Thí nghiệm vật tư, thiết bị điện, máy biến thế.	7212

Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể điều chỉnh các ngành nghề kinh doanh theo nhu cầu hoạt động và phù hợp với quy định của pháp luật. Các điều chỉnh về ngành nghề kinh doanh (nếu phát sinh) sẽ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty theo quy định của pháp luật và sẽ được cập nhật vào Điều lệ trong lần sửa đổi, bổ sung gần nhất.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

a. Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông; hoàn thành các nhiệm vụ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

b. Phát triển Công ty có trình độ công nghệ, quản lý và chuyên môn hoá cao; gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh với khoa học công nghệ;

c. Nâng cao chất lượng quản lý và hiệu quả đầu tư, mở rộng liên doanh, liên kết, nâng cao uy tín và khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế;

d. Nâng cao đời sống người lao động, phát huy truyền thống văn hóa doanh nghiệp;

e. Duy trì sự hợp tác và phát triển bền vững của nhóm Công ty mẹ - Công ty con.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề đã đăng ký như quy định tại Điều lệ này, và các ngành nghề đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh với cơ quan đăng ký kinh doanh về điều chỉnh ngành nghề và đã công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, nếu pháp luật có yêu cầu. Đối với ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, UDICO phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

CHƯƠNG IV
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **80.000.000.000 VND** *(Bằng chữ: Tám mươi tỷ đồng Việt Nam).*

   Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 8.000.000 (Tám triệu) cổ phần với mệnh giá 10.000 VND/cổ phần (mười nghìn đồng/cổ phần).

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. Khi có thay đổi vốn điều lệ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thì khoản 1 Điều này mặc nhiên được sửa đổi để ghi nhận vốn điều lệ được điều chỉnh theo nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đó.

3. Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định tại Điều 10 của Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật vào từng thời điểm.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán do Công ty phát hành xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.
5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
   a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả cho Công ty để tiêu hủy;
   b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Những hạn chế về chuyển nhượng cổ phần của Công ty quy định tại Điều lệ này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu

phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Công ty. Trong trường hợp cổ đông bị chết, những người thừa kế của cổ đông bị chết phải có một văn bản thỏa thuận để chỉ định người hoặc một số người đại diện cho số cổ phần của cổ đông bị chết, trong thỏa thuận phải nêu rõ mỗi người sẽ đại diện cho bao nhiêu cổ phần. Trường hợp cổ phần của cổ đông bị chết mà không có người thừa kế hoặc không xác định được người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự. Khi đó, việc thực hiện quyền liên quan đến số cổ phần của cổ đông bị chết sẽ tạm ngừng cho đến khi có phán quyết của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc xác định người hoặc những người có quyền đại diện cho số cổ phần của cổ đông bị chết hoặc những người thừa kế đạt được sự thỏa thuận.

4. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty.

Điều 10. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty và yêu cầu của cổ đông

1. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty:

   a. Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

      (i) Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong 12 tháng; Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định hoặc theo quy định của Luật Chứng khoán;

      (ii) Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại tiết (iii) điểm a Khoản này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Công ty không quy định và cổ đông có liên quan không có thoả thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;

      (iii) Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong Công ty theo trình tự và thủ tục sau đây:

         (iii-1) Quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo bằng phương thức để bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần

được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Công ty;

(iii-2) Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức để bảo đảm đến được Công ty trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Công ty gửi thông báo về việc mua lại cổ phần cho Cổ đông. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.

b. Việc Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình đã phát hành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này chỉ được thực hiện khi đáp ứng các điều kiện sau:

(i) Có quyết định của Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua việc mua lại cổ phiếu để giảm vốn điều lệ, phương án mua lại, trong đó nêu rõ số lượng, thời gian thực hiện, nguyên tắc xác định giá mua lại;

(ii) Đáp ứng đủ nguồn vốn để mua lại cổ phiếu;

(iii) Chỉ định công ty chứng khoán thực hiện giao dịch;

(iv) Đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật liên quan về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

(v) Không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 36 Luật Chứng khoán.

c. Việc mua lại cổ phiếu được miễn trừ điều kiện quy định tại các tiết (i), (ii), (iii) và (iv) điểm b khoản 2 Điều này trong các trường hợp:

(i) Mua lại cổ phiếu theo yêu cầu của cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều này và Điều 132 của Luật Doanh nghiệp.

(ii) Mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của Công ty.

(iii) Mua lại cổ phiếu lẻ theo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

d. Công ty phải làm các thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá số cổ phiếu được Công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phiếu.

2. Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của Công ty thì:

   a. Tổng số lượng cổ phiếu của người lao động đã được Công ty mua lại để giảm vốn điều lệ phải được báo cáo tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên;

   b. Công ty phải làm thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá số cổ phiếu được Công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm a Khoản này.

3. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông:

   a. Cổ đông đã biểu quyết phản đối không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

   b. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a khoản 3 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định của Công ty tại từng thời điểm trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

CHƯƠNG V
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị và Uỷ ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;
3. Giám đốc.

CHƯƠNG VI
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác (không bao gồm cổ phần ưu đãi do Công ty phát hành tùy mỗi thời điểm mà theo quy định của pháp luật là bị hạn chế chuyển nhượng);

d. Ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu tại Công ty;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc của mình trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ , biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 10 của Điều lệ này và Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông

và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

d. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty và các quy định khác của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

   a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

   b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

   c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

   d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử và bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

   a. Vi phạm pháp luật;

   b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

   c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

   Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện

tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

   a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

   b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

   c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Điều lệ này. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

   d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

   a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;

   b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

   Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

   c. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp và Điều 18 của Điều lệ này.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

   a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua những vấn đề sau:

a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán;
d. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
e. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu hoặc lấy ý kiến bằng văn bản trong các trường hợp sau đây:

a. Các hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 8 Điều 42 của Điều lệ này nếu cổ đông hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng, giao dịch; hoặc

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở Giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông

a. Tất cả các cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân đều có quyền cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật.

b. Ủy quyền của cổ đông là Tổ chức:

(i) Cổ đông là tổ chức có quyền cử 01 hoặc một số người đại diện theo uỷ quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn 01 người đại diện theo uỷ quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo uỷ quyền phải được thông báo bằng văn bản gửi đến Công ty trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;
- Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;
- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân của từng người đại diện theo ủy quyền (áp dụng đối với người đại diện theo ủy quyền là cá nhân); Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính (áp dụng đối với người đại diện theo ủy quyền là tổ chức);
- Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền;
- Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền (áp dụng đối với người đại diện theo ủy quyền là cá nhân) hoặc người đại diện theo pháp luật của người đại diện theo ủy quyền (áp dụng đối với người đại diện theo ủy quyền là tổ chức).

(ii) Tổ chức là cổ đông Công ty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện.

c. Việc ủy quyền của Cổ đông là cá nhân cũng phải được thực hiện bằng văn bản theo hình thức quy định của pháp luật. Nội dung văn bản chỉ

định người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông phải đảm bảo bao gồm các nội dung sau đây và theo quy định của pháp luật:

(iii) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý, địa chỉ thường trú và địa chỉ liên lạc của Cổ đông;

(iv) Số lượng đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;

(v) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân của từng người đại diện theo ủy quyền (áp dụng đối với đại diện theo ủy quyền là cá nhân); Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính (áp dụng đối với đại diện theo ủy quyền là tổ chức);

(vi) Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền;

(vii) Họ, tên, chữ ký của Cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền (áp dụng đối với đại diện theo ủy quyền là cá nhân) hoặc người đại diện theo pháp luật của đại diện theo ủy quyền (áp dụng đối với người đại diện theo ủy quyền là tổ chức).

d. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

(i) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

(ii) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.

2. Ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

b. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây nếu Công ty không nhận được thông báo bằng văn bản và cuộc họp Đại

hội đồng cổ đông đã khai mạc:

(i) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

(ii) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

(iii) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% (tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20, 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

   a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

   b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

   c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

   d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong danh sách bầu thành viên Hội đồng quản trị (nếu có);

   e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

   f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

   g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu Công ty đăng ký niêm yết và giao dịch.

   Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).

   Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

   a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

   b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị (nếu có);

   c. Phiếu biểu quyết;

   d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

   e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
   a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
   b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
   c. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
   d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
   a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho mỗi cổ đông hoặc người đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
   b. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
   a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.
   b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
   c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
   d. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
   a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
   b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
   c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những

biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

   Đối với các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, Công ty có thể sử dụng các chương trình, phần mềm máy tính, dịch vụ công nghệ thông tin ứng dụng trong việc biểu quyết, thu thẻ biểu quyết của Cổ đông để tạo thuận lợi cho Cổ đông.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

   a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

   b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

   a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
   b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
   c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Hình thức và điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp về các nội dung sau:
   a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;
   b. Định hướng phát triển Công ty;
   c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
   d. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
   e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
   f. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
   g. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
3. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 5, 6, Điều này và khoản 9 Điều 22 Điều lệ này:
   a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
   b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh của Công ty;
   c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
   d. Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
   e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, 5, 6 Điều này và khoản 9 Điều 22 Điều lệ này.
5. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình

cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử của Công ty.

6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi về quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên biểu quyết tán thành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

7. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quy định tại Điều 15 Điều lệ này, trừ các vấn đề phải thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp được quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ này.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

   b. Mục đích lấy ý kiến;

   c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

   d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân được ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

c. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ Người quản lý doanh nghiệp của Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ, số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 21 Điều lệ này.

Điều 23. Biên bản, nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;

   b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

   c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

   d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

   e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

   f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

   g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

   h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

   i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này (trừ điểm (i) khoản này). Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông (nếu họp trực tiếp) hoặc danh sách cổ đông đăng ký dự họp được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến (nếu họp trực tuyến), văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó hoặc trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
4. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
   a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 21 Điều lệ này.
   b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.
5. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài theo quy định tại Khoản 4 của Điều này, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyết định bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
   a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
   b. Trình độ chuyên môn;
   c. Quá trình công tác;
   d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
   e. Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
   f. Các thông tin khác (nếu có).
   g. Các công ty mà ứng cử viên Hội đồng quản trị đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số lượng ứng viên.

   Các Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số phiếu có quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử

viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định như sau:
   a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
   b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
   c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tối đa 05 công ty khác.
5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
   a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
   b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
   c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
   d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
   e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

   Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện nêu trên và đương nhiên không còn là Thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện nêu trên. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

   a. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
      (i) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Điều lệ Công ty;
      (ii) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
      (iii) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

   b. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
      (i) Không tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
      (ii) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
      (iii) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

   c. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại điểm (a) và điểm (b) khoản 4 Điều này.

   d. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
      (i) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3;
      (ii) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Điều lệ này và điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cơ chế triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ được áp dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 25 của Điều lệ này;

(iii) Trừ trường hợp quy định tại tiết i và ii điểm d khoản 4 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

5. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng; Quyết định giá mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 15 và khoản 8 Điều 42 Điều lệ này;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và Người quản lý doanh nghiệp quan trọng khác của Công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty của công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ; Quyết định việc ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ và quyết định mức lương, thưởng và quyền lợi khác của những người đó;

j. Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác mà Công ty có vốn đầu tư (Công ty là thành viên góp vốn hoặc cổ đông), quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q. Xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị và Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người điều hành doanh nghiệp;

s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị có 01 phiếu biểu quyết.

5. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
   a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
   b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị để bàn và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; quyết định việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua các vấn đề trong những trường hợp xét thấy không cần thiết triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường;

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; thay mặt Hội đồng quản trị ký các nghị quyết, quyết định và văn bản khác của Hội đồng quản trị sau khi đã có sự thống nhất của đa số các thành viên Hội đồng quản trị đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị;

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc ngày hiệu lực của Quyết định của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;

e. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất

triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

   a. Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

   b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

   c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

   d. Các trường hợp khác (nếu có).

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

   Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

   Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên Hội đồng quản trị có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 10 Điều này;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

11. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có 01 phiếu biểu quyết. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (quá bán) thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

12. Hội đồng quản trị có quyền thông qua nghị quyết, quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đối với tất cả những vấn đề thuộc thẩm quyền quy định tại Điều 27 Điều lệ này. Nghị quyết, quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua nếu được đa số (quá bán) thành viên Hội đồng quản trị được lấy ý kiến bằng văn bản tán thành. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có 01 phiếu biểu quyết. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì

quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

13. Nghị quyết của Hội đồng quản trị về giao dịch với người có liên quan được thông qua theo quy định tại Điều 42 của Điều lệ này và Điều 167 Luật Doanh nghiệp.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty hoặc Thư ký Hội đồng quản trị của Công ty. Nhiệm kỳ của người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
   a. Có hiểu biết về pháp luật;
   b. Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
   c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
   a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
   b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
   c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
   d. Tham dự các cuộc họp;
   e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VIII
GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp pháp và hợp lệ theo quy định của Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Người điều hành doanh nghiệp của Công ty bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ này và các văn bản nội bộ của Công ty.
2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của Người điều hành doanh nghiệp được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm sẽ đương nhiên hết hiệu lực nếu hợp đồng lao động ký giữa Giám đốc và Công ty chấm dứt mà không được gia hạn.
4. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:
   a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.
   b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh phù hợp với Công ty.
   c. Không được là người có quan hệ gia đình của Người quản lý doanh nghiệp.
5. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
   a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định, nghị quyết và quyết định do Hội đồng quản trị ban hành;
   b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
   c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
   d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
   e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
   f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
   g. Tuyển dụng lao động;
   h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
   i. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
   j. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế, quy định của Công ty, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và theo quy định pháp luật.
   k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

6. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

7. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX

ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Uỷ ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là Người điều hành doanh nghiệp.

2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 37. Thành phần Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

   a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

   b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Uỷ ban kểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.

3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 39. Cuộc họp của Uỷ ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác được quy định tại Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
   a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
   b. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
   c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
   d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là

người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;

f. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;

g. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

CHƯƠNG X
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 41. Trách nhiệm cẩn trọng

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.
2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của Điều lệ này, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và quy định của pháp luật.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người quản lý doanh nghiệp và Người điều hành doanh nghiệp khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người quản lý doanh nghiệp và Người điều hành doanh nghiệp khác và những người có liên quan của các đối tượng này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người quản lý doanh nghiệp và Người điều hành doanh nghiệp khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo

quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người quản lý doanh nghiệp và Người điều hành doanh nghiệp khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan sau đây:

   a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và người có liên quan của họ;

   b. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người có liên quan của họ;

   c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.

7. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch sau đây:

   a. Hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Khoản 6 Điều này và có giá trị giao dịch nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

   b. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;

   c. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh có giá trị giao dịch nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế.

   d. Giao dịch giữa Công ty với một trong các đối tượng quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 7 Điều này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có

lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

8. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:

   a. Hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Khoản 6 Điều này và có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty trở lên ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

   b. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;

   c. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;

   d. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế.

   e. Giao dịch giữa Công ty với một trong các đối tượng quy định tại Điểm b khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

   Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 8 Điều này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.

9. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

   a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp

đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan theo quy định của Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

10. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này và quy định của pháp luật; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

11. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty xem xét bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI
QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
   a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc của mình trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
   b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII
TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ, CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo

hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Trích lập các quỹ

Hàng năm, Công ty trích từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (lợi nhuận ròng) để lập các quỹ, việc lập và tỷ lệ trích các quỹ theo đề xuất của Hội đồng quản trị, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm..

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI
KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII
DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII
GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 55. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
   a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
   b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
   a. Các chi phí thanh lý;
   b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
   c. Nợ thuế;
   d. Các khoản nợ khác của Công ty;
   e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
   a. Cổ đông với Công ty;
   b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Giám đốc hay người điều hành khác.

   Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết

tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Hội đồng quản trị chỉ định 01 chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

Điều 58. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc

1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất một phần trăm (01%) số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc trong các trường hợp sau đây:

   a. Vi phạm nghĩa vụ Người quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

   b. Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao;

   c. Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

   d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty được tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp bị bác yêu cầu khởi kiện.

3. Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Điều này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.

CHƯƠNG XX
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI
NGÀY HIỆU LỰC

Điều 60. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 Chương 60 Điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty nhất trí thông qua vào ngày 25 tháng 4 năm 2024.
2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty và thay thế cho bản Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2023.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị và đóng dấu của Công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Công

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Số: 07/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 03 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO**

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("Luật Doanh nghiệp 2020");

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("Luật Chứng khoán 2019");

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/11/2023;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 24/11/2023;

Căn cứ yêu cầu tổ chức hoạt động của Công ty,

Trên cơ sở các quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 và tình hình hoạt động, vận hành của Công ty; đồng thời nhằm kiện toàn và xây dựng Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty ngày càng hoàn thiện, chặt chẽ, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông cũng như phù hợp với thực tiễn vận hành, quản lý Công ty, Hội đồng quản trị đã tổ chức rà soát, xem xét sửa đổi, bổ sung một số điều khoản trong Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành.

Toàn văn dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty mới và các nội dung sửa đổi, bổ sung chính trong Quy chế nội bộ về quản trị Công ty mới được nêu cụ thể tại ***"Phụ lục những nội dung sửa đổi, bổ sung chính Quy chế nội bộ về quản trị Công ty"*** đính kèm.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông một số nội dung liên quan đến việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty như sau:

1. Thông qua dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty mới này sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế cho bản Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành.

2. Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết và ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VP; Hồ sơ ĐHCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Cao Nguyên

PHỤ LỤC
NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHÍNH QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

1. Những nội dung được sửa đổi, bổ sung tại Quy chế Nội bộ về quản trị ("**Quy chế**") của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO ("**Công ty**") là theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 ("**LDN**"), Luật Chứng khoán 2019 ("**LCK**"), Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 116/2020/TT-BTC và Điều lệ của Công ty, trong đó bao gồm:

   a. **Điều 2** (Giải thích thuật ngữ); **Điều 3** (Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông); **Điều 4** (Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ); **Điều 19** (Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị); **Điều 20** (Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị), **Điều 22** (Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị); **Điều 24** (Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty); **Điều 30** (Giám đốc).

   b. Các điều khoản còn lại, trừ các điều khoản nêu tại Mục 1(a) ở trên, được giữ nguyên, hoặc được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung về câu, từ ngữ, thuật ngữ sử dụng theo quy định của pháp luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán.

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Quy chế cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế mới
Điều 2, Khoản 1 điểm đ	Giải thích thuật ngữ	"Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán	"Người có liên quan" là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công ty trong các trường hợp được quy định cụ thể tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp; và các tổ chức, cá nhân có quan hệ với nhau theo các trường hợp được quy định cụ thể tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
Điều 3, Khoản 3	Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	Các vấn đề sau phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua: a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán; c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán; d. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; đ. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị; e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; [...]	Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua những vấn đề sau: Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán; Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán; Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Quy chế cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế mới
Điều 4, Khoản 6 điểm b, c	Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ	b. […] thì trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất […] c. […] thì trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai.	b. […] thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất […] c. […] thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai […]
Điều 4, Khoản 7 điểm b	Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ	Công ty có thể sử dụng công nghệ thông tin trong việc biểu quyết, bao gồm biểu quyết vắng mặt thông qua hệ thống điện tử được bảo mật, biểu quyết qua internet hoặc qua điện thoại để tạo điều kiện thuận lợi cho các cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.	
Điều 4, Khoản 11 điểm d	Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ	Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông,	Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông (nếu họp trực tiếp) hoặc danh sách cổ đông đăng ký dự họp được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến (nếu họp trực tuyến),
Điều 5, Khoản 2 điểm đ	Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị	(đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp	e. Quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn mười hai (12) tháng; Quyết định giá mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
Điều 19 Khoản 2 điểm h	Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử	h. […] Người quản lý doanh nghiệp quan trọng khác của Công ty; […] Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty của công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Quy chế cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế mới
	thành viên Hội đồng quản trị	người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	Quyết định việc ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ; và quyết định mức lương, thưởng và quyền lợi khác của những người đó; i. Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác mà Công ty có vốn đầu tư (Công ty là thành viên góp vốn hoặc cổ đông) […]
Điều 19 Khoản 2 điểm q	Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị	p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua […]	q. Xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị […]
Điều 19 Khoản 2 điểm r	Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị		Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người điều hành doanh nghiệp;
Điều 19 Khoản 4	Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị		Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị có 01 phiếu biểu quyết.
Điều 19 Khoản 5	Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của		[…] Trường hợp này, Cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Quy chế cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế mới
	thành viên Hội đồng quản trị		
Điều 20 Khoản 3 điểm a	Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị		[…]Các Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số phiếu có quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.
Điều 20 Khoản 5 điểm c	Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị.	Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại điểm (a) và điểm (b) khoản 4 Điều này.
Điều 20 Khoản 5 điểm d	Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	(ii) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật doanh nghiệp;	(ii) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Điều lệ này và điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cơ chế triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ được áp dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 25 của Điều lệ này;
Điều 20 Khoản 7 điểm b	Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị		Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc ngày hiệu lực của Quyết định của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Điều 22 Khoản 4	Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị	Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được	Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. […] Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Quy chế cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế mới
		tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; b. Phát biểu với tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên Hội đồng quản trị có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.
Điều 22 Khoản 7	Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị	Biểu quyết: Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành […] […] Nghị quyết, quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết, quyết định này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết, quyết định được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.	Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có 01 phiếu biểu quyết. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (quá bán) thành viên dự họp tán thành. […] Nghị quyết, quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua nếu được đa số (quá bán) thành viên Hội đồng quản trị được lấy ý kiến bằng văn bản tán thành. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có 01 phiếu biểu quyết. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Quy chế cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế mới
			tịch Hội đồng quản trị.
Điều 24	Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	[...] Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Điều lệ này.	[...] Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty hoặc Thư ký Hội đồng quản trị của Công ty. Nhiệm kỳ của người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
Điều 30 Khoản 1 điểm b tiết (i)	Giám đốc	Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;	Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định, nghị quyết và quyết định do Hội đồng quản trị ban hành;
Điều 30 Khoản 1 điểm b tiết (v)	Giám đốc	Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
Điều 30 Khoản 1 điểm b tiết (x)	Giám đốc		Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế, quy định của Công ty, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và theo quy định pháp luật.
Điều 30 Khoản 1 điểm c	Giám đốc		Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Quy chế cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế mới
			được yêu cầu.
Điều 30 Khoản 2 điểm b tiết (iii)	Giám đốc		Không được là người có quan hệ gia đình của Người quản lý doanh nghiệp.
Điều 30 Khoản 2	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	Công ty bồi thường […]	Công ty **xem xét** bồi thường […]

2. Ngoài các sửa đổi, bổ sung tại Mục 1 của Phụ lục này, Quy chế mới có sửa đổi chi tiết về cấu trúc câu, diễn đạt, thuật ngữ và một số dẫn chiếu trong Quy chế để đảm bảo tính thống nhất về hình thức và nội dung của Quy chế (không làm thay đổi ý nghĩa).

3. Sau khi xóa bỏ hoặc bổ sung thêm một số điều khoản thì thứ tự và trật tự một số Điều khoản của Quy chế mới cũng được thay đổi tương ứng.

4. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến quản trị Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

(Chi tiết theo Quy chế đính kèm)

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đồng Nai, tháng 4 năm 2024

MỤC LỤC

CHƯƠNG I 3

QUY ĐỊNH CHUNG 3

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 3

Điều 2. Giải thích thuật ngữ 3

CHƯƠNG II 4

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 4

Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 4

Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 5

Điều 5. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản 12

CHƯƠNG III 13

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA 13

NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN 13

HOẶC HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI 13

TRỰC TUYẾN 13

Điều 6. Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ trực tuyến 13

Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến 13

Điều 8. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử tại ĐHĐCĐ trực tuyến 14

Điều 9. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến 14

Điều 10. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ trực tuyến 15

Điều 11. Thảo luận tại ĐHĐCĐ trực tuyến 15

Điều 12. Hình thức thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ trực tuyến 15

Điều 13. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến 15

Điều 14. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến 16

Điều 15. Thông báo kết quả kiểm phiếu 16

Điều 16. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến 16

Điều 17. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 17

Điều 18. Thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với hội nghị trực tuyến 17

CHƯƠNG IV 17

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 17

Điều 19. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị 18
Điều 20. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 20
Điều 21. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 23
Điều 22. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị 24
Điều 23. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 27
Điều 24. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty 27
CHƯƠNG V 28
ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 28
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Uỷ ban kiểm toán 28
Điều 26. Thành phần Ủy ban kiểm toán 28
Điều 27. Quyền và trách nhiệm của Ủy ban kiểm toán 29
Điều 28. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán 29
Điều 29. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 29
CHƯƠNG VI 30
Điều 30. Giám đốc 30
CHƯƠNG VII 32
PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ GIÁM ĐỐC 32
Điều 31. Nguyên tắc làm việc 32
Điều 32. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc 32
Điều 33. Phối hợp hoạt động giữa Giám đốc và Hội đồng quản trị 32
Điều 34. Đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT và Giám đốc, người điều hành . 33
Điều 35. Khen thưởng 33
CHƯƠNG VIII 34
NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH 34
Điều 36. Trách nhiệm cẩn trọng 34
Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về lợi ích 34
Điều 38. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 35
CHƯƠNG IX 35
BỔ SUNG, SỬA ĐỔI QUY CHẾ, NGÀY HIỆU LỰC 35
Điều 39. Bổ sung, sửa đổi Quy chế 35
Điều 40. Ngày hiệu lực 36

TỔNG CÔNG TY IDICO
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Số: 47 /QĐ-CT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 25 tháng 4 năm 2024

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO năm 2024 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024,

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu:

a. Quản trị Công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:

- Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
- Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người liên quan;
- Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty.

b. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

c. "Người quản lý doanh nghiệp" là: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Điều lệ Công ty và các văn bản nội bộ của Công ty;

d. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Điều lệ Công ty và các văn bản nội bộ của Công ty;

đ. "Người có liên quan" là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công ty trong các trường hợp được quy định cụ thể tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp; và các tổ chức, cá nhân có quan hệ với nhau theo các trường hợp được quy định cụ thể tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

e. "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành" là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Điều lệ Công ty và các văn bản nội bộ của Công ty;

f. "Thành viên độc lập Hội đồng quản trị" là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

2. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế nó. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị Công ty khác quy định tại Quy chế này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này.

CHƯƠNG II
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của công ty, gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông bao gồm Đại hội đồng thường niên và Đại hội đồng bất thường. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường

niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

f. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

g. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

h. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;

k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;

l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

3. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua những vấn đề sau:

a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán;

d. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

e. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

a. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty.

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp, Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

3. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông:

a. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu Công ty đăng ký niêm yết và giao dịch.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông *(tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ)*.

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị *(nếu có)*;

- Phiếu biểu quyết;

- Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

- Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất (ba) 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá

nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

c. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị quy định tại điểm b khoản 3 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều này;

- Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty;

- Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

d. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại điểm b khoản 3 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

b. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức *(nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty)*.

5. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho mỗi cổ đông hoặc người đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

6. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

b. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

c. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều này thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

7. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

a. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

b. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp về các nội dung sau:

(i). Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;

(ii). Định hướng phát triển Công ty;

(iii). Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

(iv). Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

(v). Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

(vi). Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

(vii). Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

(viii). Tổ chức lại, giải thể Công ty.

8. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu; Thông báo kết quả kiểm phiếu:

a. Cách thức bỏ phiếu:

- Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

- Các hình thức biểu quyết: Các nội dung biểu quyết trong chương trình Đại hội thực hiện theo quyết định của Đoàn Chủ tịch với hình thức phù hợp với diễn biến phiên họp, cụ thể:

+ Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết: các nội dung chi tiết được ghi trên Phiếu biểu quyết, các cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng mà mình lựa chọn (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) có sẵn trên Phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết phải ghi rõ họ tên của đại biểu. Sau đó đại biểu bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu đặt tại nơi bỏ phiếu.

+ Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết: Một số vấn đề khác cổ đông thực hiện giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội theo yêu cầu của Đoàn Chủ tịch để biểu quyết theo nội dung: Tán thành; Không tán thành; hoặc Không có ý kiến.

Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được thông báo kết quả tại Đại hội.

+ Cách thức bỏ phiếu của hình thức bầu dồn phiếu: Việc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT phải được thực hiện bằng cách bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu. Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

b. Cách thức kiểm phiếu:

- Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách thu thẻ/phiếu biểu quyết tán thành, sau đó thu thẻ/phiếu biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

- Đối với phương thức bầu dồn phiếu: Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo quy chế bầu cử của Công ty. Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng.

c. Thông báo kết quả kiểm phiếu:

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu về từng nội dung cho Chủ tọa. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa/ Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

9. Điều kiện để nghị quyết được thông qua:

a. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm c, d khoản 9 Điều này và khoản 9 Điều 5 Quy chế này:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

- Tổ chức lại, giải thể Công ty.

b. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm a, c, d khoản 9 Điều này và khoản 9 Điều 5 Quy chế này.

c. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ và quy chế bầu cử của Công ty.

d. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi về quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó biểu quyết tán thành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

đ. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

10. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp):

a. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

b. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a khoản 10 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

11. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng

tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

(i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

(ii) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

(iii) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

(iv) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

(vi) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

(vii) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

(viii) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

(ix) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

(x) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm a khoản này (trừ tiết (x) điểm a khoản này). Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

b. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

c. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Biên bản ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

d. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông (nếu họp trực tiếp) hoặc danh sách cổ đông đăng ký dự họp được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến (nếu họp trực tuyến), văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 5. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quy định tại Điều 3 Quy chế này, trừ các vấn đề phải thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp được quy định tại điểm b khoản 7 Điều 4 Quy chế này.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- Mục đích lấy ý kiến;

- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân được ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

c. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ Người quản lý doanh nghiệp của Công

ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ, số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 9 Điều 4 Quy chế này.

CHƯƠNG III
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN HOẶC HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI TRỰC TUYẾN

Điều 6. Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ trực tuyến

Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Quy chế này. Phiếu biểu quyết/ bầu cử không cần gửi kèm thông báo mời họp.

Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến

Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ được qui định tại Thông báo họp ĐHĐCĐ, bao gồm:

1. Điều kiện tham gia:

- Có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

- Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của Điều lệ.

2. Yêu cầu kỹ thuật: Đại biểu cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet...).

3. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự đại ĐHĐCĐ trực tuyến: Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến khi Đại biểu đó thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo quy định tại Điều 8 Quy chế này và đã thực hiện bỏ phiếu điện tử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến.

Điều 8. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử tại ĐHĐCĐ trực tuyến

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do HĐQT quy định). Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

2. Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

3. Đại biểu sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử theo nội dung của Chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến.

Điều 9. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến

1. Cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Quy chế này.

2. Một số quy định cần lưu ý khi thực hiện ủy quyền trực tuyến:

Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền trực tuyến, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.

Hiệu lực của ủy quyền trực tuyến: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến.

- Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu *(nếu là tổ chức)* của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.

- Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức.

Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.

Hủy bỏ ủy quyền sẽ bị vô hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 10. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ trực tuyến

Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Quy chế này.

Điều 11. Thảo luận tại ĐHĐCĐ trực tuyến

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông;
- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại quy chế làm việc của đại hội;
- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở nội dung thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau.

Điều 12. Hình thức thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ trực tuyến

ĐHĐCĐ trực tuyến thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

Điều 13. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến

1. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

- Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết: Tán thành, Không tán thành hoặc không ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

2. Cách thức bỏ phiếu bầu cử:

Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, Đại biểu thực hiện việc bầu cử bằng cách đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng trên Phiếu bầu cử đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

3. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

- Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.
- Trong trường hợp, Đại biểu thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên khác với (lớn hơn hoặc nhỏ hơn) tổng số phiếu bầu của Đại biểu đại diện được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử.
- Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong quy chế làm việc tại đại hội. Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 (bảy) ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

Điều 14. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến

- Khi Đại biểu thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc số biểu quyết tán thành, biểu quyết không tán thành và biểu quyết không ý kiến.
- Đối với bầu dồn phiếu thì cách thức kiểm phiếu được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 13 Quy chế này.

Điều 15. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại Điều 14 Quy chế này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa/ Ban Kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 16. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

- Thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c khoản 11 Điều 4 Quy chế này.

- Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản Đại hội cổ đông trực tuyến là địa điểm Chủ tọa Đại hội có mặt để điều khiển Đại hội. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.

- Hình thức thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của Công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 17. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 4 Quy chế này.

Điều 18. Thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với hội nghị trực tuyến

Trường hợp tổ chức thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với hội nghị trực tuyến, cần thực hiện như sau:

1. Thủ tục thông báo triệu tập ĐHĐCĐ: thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Quy chế này;

2. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ: thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 4 và Điều 7 Quy chế này;

3. Việc ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ: thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 4 và Điều 9 Quy chế này;

4. Điều kiện tiến hành: thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Quy chế này;

5. Hình thức thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ: thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 4 và Điều 12 Quy chế này;

6. Cách thức bỏ phiếu: thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 4 và Điều 13 Quy chế này;

7. Cách thức kiểm phiếu: thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 4, và Điều 14 Quy chế này;

8. Thông báo kết quả kiểm phiếu: thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 8 Điều 4 và Điều 15 Quy chế này;

9. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ: thực hiện theo quy định tại tại điểm a, b, c khoản 11 Điều 4 và Điều 16 Quy chế này;

10. Công bố nghị quyết ĐHĐCĐ: thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 4 Quy chế này.

CHƯƠNG IV
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 19. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ. Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng; Quyết định giá mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

f. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

g. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 15 và khoản 8 Điều 42 Điều lệ Công ty;

h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và Người quản lý doanh nghiệp quan trọng khác của Công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty của công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ; Quyết định việc ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ; và quyết định mức lương, thưởng và quyền lợi khác của những người đó;

i. Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác mà Công ty có vốn đầu tư (Công ty là thành viên góp vốn hoặc cổ đông), quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q. Xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị và Quy chế về công bố thông tin của Công ty.

r. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người điều hành doanh nghiệp;

s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ- CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị có 01 phiếu biểu quyết.

5. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, Cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 20. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Nhiệm kỳ, số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tối đa 05 công ty khác.

d. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng các điều kiện và điều kiện nêu trên và đương nhiên không còn là Thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không còn đáp ứng

các tiêu chuẩn và điều kiện nêu trên. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số lượng ứng viên.

Các Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số phiếu có quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

b.Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau đó hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

a. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

(i). Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp và khoản 4 Điều 25 Điều lệ Công ty;

(ii). Có đơn từ chức và được chấp thuận;

(iii). Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

b. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

(i). Không tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

(ii). Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

(iii). Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

c. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại điểm (a) và điểm (b) khoản 5 Điều này.

d. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

(i). Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

(ii). Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Điều lệ Công ty và điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật doanh nghiệp; Trong trường hợp này, cơ chế triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ được áp dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 25 Điều lệ Công ty;

(iii) Trừ trường hợp quy định tại tiết (i) và (ii) điểm d khoản 5 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

đ. Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành

viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ chuyên môn;

c. Quá trình công tác;

d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ. Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e. Các thông tin khác (nếu có).

f. Các công ty mà ứng cử viên Hội đồng quản trị đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

7. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó.

b. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc ngày hiệu lực của Quyết định của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 21. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền

công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 22. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị trong các trường hợp sau. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

a. Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d. Các trường hợp khác (nếu có).

Đề nghị quy định tại khoản này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

4. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự

họp.

Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên Hội đồng quản trị có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

5. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 6 Điều này;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử và bằng phương tiện khác.

đ. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

6. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

7. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (quá bán) thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Nghị quyết, quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông

qua nếu được đa số (quá bán) thành viên Hội đồng quản trị được lấy ý kiến bằng văn bản tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch. Nghị quyết, quyết định này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết, quyết định được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 7 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền theo quy định tại khoản 5 Điều này có 01 phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

8. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

a. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

(i). Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

(ii). Thời gian, địa điểm họp;

(iii). Mục đích, chương trình và nội dung họp;

(iv). Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

(v). Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

(vi). Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

(vii). Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

(viii). Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

(ix). Họ, tên, chữ ký Chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 8 Điều này.

b. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các tiết (i), (ii), (iii), (iv), (v), (vi), (vii) và (viii) điểm a khoản 8 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

c. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

d. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

đ. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

9. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được thông báo tới các bên liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Điều 23. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 24. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty hoặc Thư ký Hội đồng quản trị của Công ty. Nhiệm kỳ của người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty phải được thông báo tới các bên liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

2. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty;

a. Có hiểu biết về pháp luật;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty.

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

đ. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản;

f. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

g. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG V
ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Uỷ ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.

2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 26. Thành phần Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 27. Quyền và trách nhiệm của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.

3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.

4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.

5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 28. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác được quy định tại Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 29. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;

c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;

e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;

f) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

CHƯƠNG VI
GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Điều 30. Giám đốc

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc

a. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

b. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

(i). Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định, nghị quyết và quyết định do Hội đồng quản trị ban hành;

(ii). Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

(iii). Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

(iv). Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công

ty;

(v). Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

(vi). Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

(vii). Tuyển dụng lao động;

(viii). Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

(ix). Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

(x). Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế, quy định của Công ty, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và theo quy định pháp luật

(xi) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động ký với Công ty.

c. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc

a. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.

b. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

(i). Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.

(ii). Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh phù hợp với Công ty.

(iii) Không được là người có quan hệ gia đình của Người quản lý doanh nghiệp.

c. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

d. Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

đ. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định. Tiền lương của Giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh

nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

CHƯƠNG VII
PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ GIÁM ĐỐC

Điều 31. Nguyên tắc làm việc

Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác phải tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và phải nghiêm túc phối hợp hoạt động để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông, sự của phát triển Công ty.

Tất cả các thành viên đều có quyền bảo lưu ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất đối với một nội dung và có trách nhiệm giải trình về việc đó khi được yêu cầu.

Điều 32. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc

1. Đối với công tác tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị phải thông báo cho Giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty;

2. Trong trường hợp cấp thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, người điều hành khác trong Công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan;

3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty do Giám đốc đề xuất phải được Hội đồng quản trị phản hồi trong thời hạn theo quy định tại Điều lệ Công ty;

4. Hội đồng quản trị khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc thực hiện hoàn thành hoặc không hoàn thành nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc.

Điều 33. Phối hợp hoạt động giữa Giám đốc và Hội đồng quản trị

1. Giám đốc là người thay mặt điều hành mọi hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

2. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao và phải báo cáo Hội đồng quản trị khi được yêu cầu.

3. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Giám đốc gửi cho Hội đồng quản trị sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 07 ngày làm việc trước ngày nội dung đó cần được quyết định;

4. Khi chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh; Bản dự toán hàng năm (bao

gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được Giám đốc trình để Hội đồng quản trị thông qua;

5. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý do Hội đồng quản trị phê chuẩn;

6. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là 07 ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng 07 ngày làm việc.

Điều 34. Đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT và Giám đốc, người điều hành

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, Giám đốc và người điều hành khác.

2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được HĐQT cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....

3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập/các kết quả đạt được, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên HĐQT.

4. Việc đánh giá hoạt động của người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người điều hành này.

Điều 35. Khen thưởng

1. HĐQT hoặc tiểu ban liên quan có trách nhiệm xây dựng chính sách khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 34 của Quy chế này.

2. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty) hoặc các hình thức khác do HĐQT xây dựng. Các hình thức khen thưởng sẽ do Giám đốc phải lập kế hoạch trình HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình ĐHĐCĐ thông qua.

3. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên HĐQT do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

4. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp

khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Giám đốc sẽ đề xuất HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình ĐHĐCĐ thông qua.

CHƯƠNG VIII
NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 36. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về lợi ích

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội

đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 38. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty xem xét bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG IX
BỔ SUNG, SỬA ĐỔI QUY CHẾ, NGÀY HIỆU LỰC

Điều 39. Bổ sung, sửa đổi Quy chế

1. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến quản trị Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 40. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 9 Chương 40 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO nhất trí thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2024.

2. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty này là duy nhất và thay thế cho Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 70/QĐ-CT ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Công ty.

3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật hoặc ít nhất ½ tổng số thành viên Hội đồng quản trị và con dấu của Công ty mới có giá trị.

Nơi nhận:
- HĐQT;
- UBKT;
- Ban Giám đốc;
- Các Phòng, Ban, Đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VPTH.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đặng Việt Dũng

UDICO

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Số: 08 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 05 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO**

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("Luật Doanh nghiệp 2020");

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("Luật Chứng khoán 2019");

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/11/2023;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 24/11/2023;

Căn cứ yêu cầu tổ chức hoạt động của Công ty,

Trên cơ sở các quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 và tình hình hoạt động, vận hành của Công ty; đồng thời nhằm kiện toàn và xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty ngày càng hoàn thiện, chặt chẽ, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông cũng như phù hợp với thực tiễn quản lý, vận hành Công ty của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị đã tổ chức rà soát, xem xét sửa đổi một số điều khoản trong Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành.

Toàn văn dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị mới và các nội dung sửa đổi chính trong hoạt động của Hội đồng quản trị mới được nêu cụ thể tại ***"Phụ lục những nội dung sửa đổi, bổ sung chính Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO"*** đính kèm.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông một số nội dung liên quan đến việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị như sau:

1. Thông qua dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi của Công ty. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị mới này sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế cho bản Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành.

2. Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết và ký ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VP; Hồ sơ ĐHCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Cao Nguyên

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đường số 4, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, Xã Phước Thiền, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
ĐT: (+84) 251 356 0614. Fax: (+84) 251 356 0610 | www.udico.com.vn | vanphong@udico.com.vn

PHỤ LỤC
NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHÍNH QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

1. Những nội dung được sửa đổi, bổ sung tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị ("**Quy chế**") của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO ("**Công ty**") là theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 ("**LDN**"), Luật Chứng khoán 2019 ("**LCK**"), Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 116/2020/TT-BTC và Điều lệ của Công ty, trong đó bao gồm:
   a. **Điều 1** (Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng), **Điều 4** (Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị), **Điều 7** (Chủ tịch Hội đồng quản trị), **Điều 8** (Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị), **Điều 9** (Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị), **Điều 11** (Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị), **Điều 12** (Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch), **Điều 13** (Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường), **Điều 14** (Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị), **Điều 15** (Cuộc họp Hội đồng quản trị).
   b. Các điều khoản còn lại, trừ các điều khoản nêu tại Mục 1(a) ở trên, được giữ nguyên, hoặc được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung về câu, từ ngữ, thuật ngữ sử dụng theo quy định của pháp luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán.

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Quy chế cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế mới
Điều 1, Khoản 2	Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành (Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng) và các Đơn vị liên quan của Công ty.	Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng đối với Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.
Điều 4, Khoản 1	Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty.	Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, Người quản lý doanh nghiệp, Người điều hành doanh nghiệp khác của Công ty (sau đây gọi chung là "Người quản lý Công ty")cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty với điều kiện là việc cung cấp đó phải nhằm để phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị đó và tuân thủ quy trình yêu cầu cung cấp thông tin như quy định tại Khoản 2 Điều này.
Điều 4, Khoản 2	Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	[…] Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.	[…] Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin thực hiện như sau: a. Thành viên Hội đồng quản trị phải gửi nội dung yêu cầu cung cấp thông tin cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, trong đó nêu rõ các nội dung thông tin, tài liệu cần cung cấp và mục đích của yêu cầu cung cấp thông tin này;

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Quy chế cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế mới
			b. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị thông qua, thành viên Hội đồng quản trị có yêu cầu phải lập yêu cầu cung cấp thông tin bằng văn bản gửi đến Người quản lý Công ty có liên quan. Yêu cầu cung cấp thông tin phải nêu rõ thông tin, tài liệu được yêu cầu, lý do yêu cầu, mục đích sử dụng thông tin, kèm theo cam kết sử dụng thông tin, tài liệu được cung cấp đúng mục đích và bảo mật các thông tin, tài liệu được cung cấp; c. Người quản lý Công ty có liên quan phải cung cấp các thông tin theo yêu cầu trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.
Điều 5, Khoản 4	Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và Quy chế này.
Điều 7, Khoản 2 điểm b	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;	Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị để bàn và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; quyết định việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua các vấn đề trong những trường hợp xét thấy không cần thiết triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường
Điều 7, Khoản 2 điểm c	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;	Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Thay mặt Hội đồng quản trị ký các nghị quyết, quyết định và văn bản khác của Hội đồng quản trị sau khi đã có sự thống nhất của đa số các thành viên Hội đồng quản trị đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị;
Điều 7, Khoản 4	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi miễn.	Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc ngày hiệu lực của Quyết định của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Điều 8, Khoản 3	Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành	Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị.	Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1, khoản

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Quy chế cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế mới
	viên Hội đồng quản trị		2 Điều này.
Điều 8, Khoản 4 điểm b	Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật doanh nghiệp;	Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Điều lệ Công ty và điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cơ chế triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ được áp dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 25 của Điều lệ Công ty;
Điều 9, Khoản 1	Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số lượng ứng viên.	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số lượng ứng viên. Các Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số phiếu có quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.
Điều 11, Khoản 2, điểm đ	Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp	Quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn mười hai (12) tháng; Quyết định giá mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp
Điều 11, Khoản 2, điểm h	Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó;	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và Người quản lý doanh nghiệp quan trọng khác của Công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty của công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ; Quyết định việc ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Quy chế cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế mới
			đốc (Giám đốc) của công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ; và quyết định mức lương, thưởng và quyền lợi khác của những người đó;
Điều 11, Khoản 2, Điểm i	Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	h) [...] cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác mà Công ty có vốn đầu tư (Công ty là thành viên góp vốn hoặc cổ đông), quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
Điều 11, Khoản 2, Điểm q	Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty	q. Xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị và Quy chế về công bố thông tin của Công ty.
Điều 11, Khoản 2, Điểm r	Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị		Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người điều hành doanh nghiệp;
Điều 12, Khoản 1, Điểm a tiết (iii)	Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	c) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.	Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.
Điều 12, Khoản 1, Điểm a	Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau: a) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; b) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ; c) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định	1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch sau đây: a) Hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với người có liên quan sau đây: (i) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; (ii) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ; (iii) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Quy chế cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế mới
		tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.	và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.
Điều 12, Khoản 1, Điểm b, c, d			b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của Cổ đông đó; c) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh có giá trị giao dịch nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế. d) Giao dịch giữa Công ty với một trong các đối tượng quy định tại Điểm (b) khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
Điều 15, Khoản 6	Cuộc họp Hội đồng quản trị	Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. […] Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; b. Phát biểu với tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên Hội đồng quản trị có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện

Điều, khoản	Tên điều, khoản	Nội dung quy định tại Quy chế cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế mới
			thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.
Điều 15, Khoản 10	Cuộc họp Hội đồng quản trị	Biểu quyết: Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành […] […] Nghị quyết, quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết, quyết định này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết, quyết định được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.	Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có 01 phiếu biểu quyết. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (quá bán) thành viên dự họp tán thành. […] Nghị quyết, quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua nếu được đa số (quá bán) thành viên Hội đồng quản trị được lấy ý kiến bằng văn bản tán thành. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có 01 phiếu biểu quyết. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Ngoài các sửa đổi, bổ sung tại Mục 1 của Phụ lục này, Quy chế mới có sửa đổi chi tiết về cấu trúc câu, diễn đạt, thuật ngữ và một số dẫn chiếu trong Quy chế để đảm bảo tính thống nhất về hình thức và nội dung của Quy chế (không làm thay đổi ý nghĩa).

3. Sau khi xóa bỏ hoặc bổ sung thêm một số điều khoản thì thứ tự và trật tự một số Điều khoản của Quy chế mới cũng được thay đổi tương ứng

4. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Hội đồng quản trị chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Hội đồng quản trị.
(Chi tiết theo Dự thảo Quy chế đính kèm)

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đồng Nai, tháng 4 năm 2024

MỤC LỤC

CHƯƠNG I 3
QUY ĐỊNH CHUNG 3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị 3
CHƯƠNG II 4
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 4
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị 4
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị 4
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 5
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị 5
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị 6
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị 7
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 8
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 9
CHƯƠNG III 10
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 10
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 10
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch 12
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường 13
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị 14
CHƯƠNG IV 14
CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 14
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị 14
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị 16
CHƯƠNG V 17
BÁO CÁO, CÔNG KHAI LỢI ÍCH 17
Điều 17. Trình báo cáo hằng năm 17
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 18
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan 18
CHƯƠNG VI 19
MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 19

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị 19
Điều 21. Mối quan hệ với Ban điều hành 19
Điều 22. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán 19
CHƯƠNG VII 20
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI QUY CHẾ 20
Điều 23. Bổ sung, sửa đổi Quy chế 20
CHƯƠNG VIII 20
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH 20
Điều 24. Hiệu lực thi hành 20

TỔNG CÔNG TY IDICO
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Số: 48/QĐ-CT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 25 tháng 4 năm 2024

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO năm 2024 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024,

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp đối với Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, Người quản lý doanh nghiệp, Người điều hành doanh nghiệp khác của Công ty (sau đây gọi chung là "Người quản lý Công ty") cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty với điều kiện là việc cung cấp đó phải nhằm để phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị đó và tuân thủ quy trình yêu cầu cung cấp thông tin như quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Người quản lý Công ty được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin thực hiện như sau:

a. Thành viên Hội đồng quản trị phải gửi nội dung yêu cầu cung cấp thông tin cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, trong đó nêu rõ các nội dung thông tin, tài liệu cần cung cấp và mục đích của yêu cầu cung cấp thông tin này;

b. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị thông qua, thành viên Hội đồng quản trị có yêu cầu phải lập yêu cầu cung cấp thông tin bằng văn bản gửi đến Người quản lý Công ty có liên quan. Yêu cầu cung cấp thông tin phải nêu rõ thông tin, tài liệu được yêu cầu, lý do yêu cầu, mục đích sử dụng thông tin, kèm theo cam kết sử dụng thông tin, tài liệu được cung cấp đúng mục đích và bảo mật các thông tin, tài liệu được cung cấp;

c. Người quản lý Công ty có liên quan phải cung cấp các thông tin theo yêu cầu trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO có 05 thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tối đa 05 công ty khác.

d) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại điểm d khoản 1 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị để bàn và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; quyết định việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua các vấn đề trong những trường hợp xét thấy không cần thiết triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Thay mặt Hội đồng quản trị ký các nghị quyết, quyết định và văn bản khác của Hội đồng quản trị sau khi đã có sự thống nhất của đa số các thành viên Hội đồng quản trị đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Thực thi các nhiệm vụ và trách nhiệm khác theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo yêu cầu và hoàn cảnh thực tế;

f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc ngày hiệu lực của Quyết định của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông;

đ) Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Điều lệ Công ty;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a) Không tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

c) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Điều lệ Công ty và điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cơ chế triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ được áp dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 25 của Điều lệ Công ty;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số lượng ứng viên.

Các Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số phiếu có quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, Hội đồng quản trị đương

nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

4. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo phương thức biểu quyết tại cuộc họp. Tỷ lệ biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ Công ty.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

f) Các công ty mà ứng cử viên Hội đồng quản trị đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ. Quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn mười hai (12) tháng; Quyết định giá mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

f. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

g. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 15 và khoản 8 Điều 42 Điều lệ Công ty;

h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và Người quản lý doanh nghiệp quan trọng khác của Công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch hội đồng thành viên, Chủ tịch

công ty của công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ; Quyết định việc ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ và quyết định mức lương, thưởng và quyền lợi khác của những người đó;

i. Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác mà Công ty có vốn đầu tư (Công ty là thành viên góp vốn hoặc cổ đông), quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q. Xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị và Quy chế về công bố thông tin của Công ty.

r. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người điều hành doanh nghiệp;

s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị

quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, Cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch sau đây:

a) Hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với người có liên quan sau đây:

(i) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

(ii) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

(iii) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.

b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của Cổ đông đó;

c) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh có giá trị giao dịch nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế.

d) Giao dịch giữa Công ty với một trong các đối tượng quy định tại Điểm (b) khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ công ty yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản theo quy định tại Điểm (a) Khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 1 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

c) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp và Điều 18 của Điều lệ công ty.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong danh sách bầu thành viên Hội đồng quản trị (nếu có);

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

f) Các công việc khác phục vụ đại hội.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

CHƯƠNG IV
CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Các trường hợp khác (nếu có).

Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên Hội đồng quản trị có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

7. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 9 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

8. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

9. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

10. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (quá bán) thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Nghị quyết, quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua nếu được đa số (quá bán) thành viên Hội đồng quản trị được lấy ý kiến bằng văn bản tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nghị quyết, quyết định này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết, quyết định được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

a) Trừ quy định tại điểm b khoản 10 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền theo quy định tại khoản 7 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có 01 phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Điều 42 Điều lệ Công ty.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và

cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

f) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

g) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

h) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, f và g khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

CHƯƠNG V
BÁO CÁO, CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo tài chính;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

2. Báo cáo quy định tại khoản 1 Điều này và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại

Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu

riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

CHƯƠNG VI
MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với Ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết, quyết định để Giám đốc và ban điều hành điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 22. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm nghiên cứu chỉ đạo Giám đốc cùng các bộ phận liên quan phối hợp xây dựng kế hoạch củng cố, chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG VII
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI QUY CHẾ

Điều 23. Bổ sung, sửa đổi Quy chế

1. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Các tiêu đề (chương, điều của Quy chế) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này.

3. Nếu có bất kỳ điều khoản nào mâu thuẫn với Điều lệ Công ty hoặc những nội dung chưa được quy định trong Quy chế này thì sẽ áp dụng theo Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật. Trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

CHƯƠNG VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 8 Chương 24 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO nhất trí thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2024.

2. Quy chế này thay thế cho Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 69/QĐ-CT ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Công ty.

3. Những nội dung chưa được quy định trong Quy chế này sẽ được áp dụng theo các quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.

Nơi nhận:
- HĐQT;
- UBKT;
- Ban Giám đốc;
- Các Phòng, Ban, Đơn vị trực thuộc;
- Lưu: HĐQT, VPTH.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Đặng Việt Dũng

UDICO

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Số: 09/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 03 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/11/2023;

Theo Đơn từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO nhiệm kỳ 2020-2025 của Ông Nguyễn Cao Nguyên ngày 02/4/2024;

Để đảm bảo cơ cấu tổ chức, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 tại Đại hội như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Cao Nguyên.

2. Bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VP; Hồ sơ ĐHCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 3600486108 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO - H. NHƠN TRẠCH - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Cao Nguyên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2024

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO.
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO.

Tên tôi là: **Nguyễn Cao Nguyên**

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Nay tôi làm Đơn này kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO cho tôi được từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025 kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông Công ty chấp thuận.

Lý do từ nhiệm: Vì lý do cá nhân.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO chấp thuận.

Trân trọng cảm ơn!

Người làm đơn

Nguyễn Cao Nguyên